



DANH SÁCH THI VÒNG 1
CUỘC THI TOEFL PRIMARY CHALLENGE HỒ CHÍ MINH 2015-2016

Ngày thi: **09/01/2016 (Thứ Bảy)**
Số ca thi: **04 Ca**
Địa điểm: **Trường Tiểu học Võ Trường Toàn**
354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10

Ca Thi	Giờ tập trung	Giờ đón con
Ca 1	7:30	09:00
Ca 2	10:00	11:30
Ca 3	13:15	14:30
Ca 4	15:30	17:00

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1	Nguyễn Duy Quốc	An	28/Feb/07	60107212	3.1	3	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2	Nguyễn Ngọc	Khoa	6/Sep/07	60107213	3.1	3	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
3	Trần Hoàng Kim	Long	6/Aug/07	60107214	3.1	3	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
4	Nguyễn Đức	Minh	7/Apr/07	60107215	3.1	3	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
5	Trần Yến	Ngân	21/Feb/07	60107216	3.1	3	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
6	Trương Hữu	Nguyên	23/Feb/07	60107217	3.1	3	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
7	Nguyễn Đỗ Thiên	Phát	24/May/07	60107218	3.1	3	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
8	Trần Thị Thủy	Tiên	22/Jan/07	60107219	3.1	3	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
9	Nguyễn Ngọc	Trân	6/Apr/07	60107220	3.1	3	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
10	Huỳnh	Vũ	16/Mar/07	60107221	3.1	3	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
11	Nguyễn Quốc	Khánh	8/Dec/07	60107222	3.1	3	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
12	Phan Quốc	An	30/Apr/06	60107223	4.1	4	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
13	Đỗ Minh	Đức	17/Apr/06	60107224	4.1	4	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
14	Trần Mạnh	Khang	5/Mar/06	60107225	4.1	4	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
15	Nguyễn Lê Thiên	Khánh	1/Sep/06	60107226	4.1	4	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
16	Lý Phú	Long	25/Apr/06	60107227	4.1	4	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
17	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	7/Nov/06	60107228	4.1	4	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
18	Trương Tấn	Khải	28/Jun/06	60107229	4.1	4	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
19	Nguyễn Phạm Minh	Thư	21/Apr/06	60107230	4.1	4	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
20	Dương Tú	Trân	12/Feb/06	60107231	4.1	4	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
21	Chung Mỹ	Ngọc	30/Mar/06	60107232	4.1	4	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
22	Nguyễn Châu Nhật	Anh	13/May/05	60107233	5.1	5	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
23	Phạm Đặng Xuân	Anh	20/Jan/05	60107234	5.1	5	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
24	Phạm Lê Uyên	Nhi	4/Nov/05	60107235	5.1	5	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
25	Phạm Chiêu	Phụng	31/May/05	60107236	5.1	5	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
26	Nguyễn Thành	Thiện	23/Jun/05	60107237	5.1	5	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
27	Lâm Tú	Vân	23/Apr/05	60107238	5.1	5	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
28	Trương Hữu	Tài	18/Jul/05	60107239	5.1	5	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
29	Nguyễn Bảo	Thy	16/May/05	60107240	5.4	5	Trần Nhân Tôn	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
30	Nguyễn Thùy Trâm	Anh	22/Feb/07	60107241	3.5	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
31	Đỗ Vân	Anh	9/Jan/07	60107242	3.5	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
32	Trịnh Long	Di	17/Mar/07	60107243	3.5	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
33	Trần Phạm Lê	Phan	10/Jun/07	60107244	3.5	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
34	Huỳnh Minh	Quang	1/Oct/07	60107245	3.5	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
35	Trương Bảo	Trân	20/Oct/07	60107246	3.5	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
36	Huỳnh Việt	Hiển	9/Jan/07	60107247	3.5	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
37	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	23/Jan/07	60107248	3.5	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
38	Cao Thanh	Bình	14/Aug/07	60107249	3.3	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
39	Nguyễn Minh	Thư	28/Oct/07	60107250	3.3	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
40	Nguyễn Phương	Anh	22/Feb/07	60107251	3.3	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
41	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	9/Jan/07	60107252	3.3	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
42	Quảng Lê Duy	Hưng	17/Mar/07	60107253	3.3	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
43	Trần Võ Như	Thy	10/Jun/07	60107254	3.3	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
44	Trần Nguyễn Thiên	Hương	1/Oct/07	60107255	3.3	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
45	Đỗ Tuệ	Minh	20/Oct/07	60107256	3.3	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
46	Lê Hoàng Thiên	Bảo	9/Jan/07	60107257	3.3	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
47	Nguyễn Kim	Bảo	23/Jan/07	60107258	3.3	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
48	Nguyễn Tuấn	Khải	14/Aug/07	60107259	3.3	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
49	Trần Ngọc Hải	Anh	28/Oct/07	60107260	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
50	Nguyễn Duy Thiên	Ân	10/Jul/07	60107261	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
51	Nguyễn Trần Phương	Bảo	4/Oct/07	60107262	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
52	Hồ Bảo	Châu	20/Jun/07	60107263	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
53	Lê Hoàng	Danh	30/Dec/07	60107264	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
54	Nguyễn Trần Khánh	Hằng	14/Mar/07	60107265	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
55	Võ Uy	Hoàng	27/Feb/07	60107266	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
56	Lê Ngọc	Khánh	18/Sep/07	60107267	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
57	Bùi Minh	Khôi	25/Mar/07	60107268	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
58	Nguyễn Ngọc Mai	Khôi	7/Apr/07	60107269	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
59	Trần Hoàng	Long	2/Apr/07	60107270	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
60	Quách Vạn	Minh	25/Jun/07	60107271	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
61	Awaji Harumi Bùi Xuân	Mỹ	19/Nov/07	60107272	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
62	Nguyễn Hữu Tuyết	Ngân	30/May/07	60107273	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
63	Đặng Nguyễn Phương	Nghi	14/Aug/07	60107274	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
64	Đặng Vũ Bảo	Ngọc	17/Mar/07	60107275	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
65	Trần Tất	Nguyễn	7/Mar/07	60107276	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
66	Nguyễn Hoàng Tú	Nhi	10/May/07	60107277	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
67	Dương Uyên	Nhi	18/Nov/07	60107278	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
68	Lê Minh	Phú	12/Jun/07	60107279	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
69	Nguyễn Hồ Trường	Phước	13/Nov/07	60107280	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
70	Nguyễn Đỗ Thanh	Phương	9/Aug/07	60107281	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
71	Phạm Nguyễn	Quang	28/Nov/07	60107282	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
72	Nguyễn Huỳnh Trường	Thịnh	28/Aug/07	60107283	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
73	Nguyễn Quý Ngọc	Thúy	12/Dec/07	60107284	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
74	Đào Ngọc Bảo	Trần	26/Jun/07	60107285	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
75	Vũ Quốc	Trung	21/Apr/07	60107286	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
76	Nguyễn Tường	Vy	12/May/07	60107287	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
77	Đinh Quốc	An	10/Jun/07	60107288	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
78	Phạm Nguyễn	Quang	20/Jan/07	60107289	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
79	Vũ Quốc	Trung	21/Apr/07	60107290	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
80	Bùi Minh	Khôi	25/Mar/07	60107291	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
81	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	9/Feb/07	60107292	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
82	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	7/Feb/07	60107293	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
83	Vương Ngọc	Trâm	14/May/07	60107294	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
84	Khuu Thanh	Vũ	9/Aug/07	60107295	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
85	Lê Tú	Mỹ	5/Nov/07	60107296	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
86	Lương Lực	Thăng	6/Jan/07	60107297	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
87	Đặng Phát	Lộc	8/Aug/07	60107298	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
88	Nguyễn Trường	Thanh	1/Apr/07	60107299	3.6	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
89	Phạm Nguyễn Anh	Quân	16/Apr/06	60107300	'4.5	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
90	Quách Gia	Thịnh	3/Sep/06	60107301	'4.5	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
91	Nguyễn Hoàng Long	Long	21/Jun/06	60107302	'4.5	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
92	Hồng Lê Minh	Thông	13/Feb/06	60107303	'4.5	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
93	Trần	Hoàn	23/Mar/06	60107304	'4.5	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
94	Tran Thien	Huong	27/Nov/06	60107305	'4.5	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
95	Phan Duc	Duy	24/Aug/06	60107306	'4.5	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
96	Nguyễn Tuyết Hoàng	Ly	15/Mar/06	60107307	'4.6	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
97	Nguyễn Huỳnh Trang	Tâm	2/Jun/06	60107308	'4.6	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
98	Trần Ngô Minh	Hạnh	18/Mar/06	60107309	'4.6	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
99	Trần Tuấn	Hưng	21/Mar/06	60107310	'4.6	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
100	Phan Xuan	Phu	16/Mar/06	60107311	'4.3	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
101	Nguyen Huy	Khiem	24/Sep/06	60107312	'4.6	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
102	Tong Thien	Phuc	7/Sep/06	60107313	'4.3	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
103	Phạm Huỳnh Minh	Nguyễn	2/Aug/06	60107314	'4.6	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
104	Nguyễn Võ An	Châu	10/Jul/06	60107315	'4.6	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
105	Nguyễn Ngọc Ý	Phương	25/Oct/06	60107316	'4.6	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
106	Nguyễn Yến	Ngọc	28/Nov/06	60107317	'4.6	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
107	Nguyễn Vũ Khánh N	Ngọc	7/Jul/06	60107318	'4.6	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
108	Đào Lê Tấn	Kha	26/Jul/06	60107319	'4.6	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
109	Nguyễn Sơn Phúc	Lân	28/Mar/06	60107320	'4.6	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
110	Nguyen Ly Phuong	Nhi	29/Jan/06	60107321	'4.4	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
111	Ngo Ky	Nhan	13/Apr/06	60107322	'4.4	4	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
112	Nguyễn Hoàng Mai	Khôi	26/May/05	60107323	5.2	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
113	Lê Minh	Khôi	26/Oct/05	60107324	5.3	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
114	Nguyễn Hồng Quốc	Ân	15/May/05	60107325	5.3	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
115	Bùi Hoàng Minh	Phước	10/Feb/05	60107326	5.3	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
116	Vũ Cao	Khải	13/Jan/05	60107327	5.3	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
117	Chung Hồng	Hạnh	31/Oct/05	60107328	5.5	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
118	Hoàng Ngọc Kim	Tiền	30/Jul/05	60107329	5.5	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
119	Trần Nguyễn Gia	Thịnh	29/Jul/05	60107330	5.7	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
120	Nguyễn Quốc	Hưng	7/Sep/05	60107331	5.7	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
121	Trần Huỳnh Phương	Anh	8/Dec/05	60107332	5.7	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
122	Trần Nhật	An	30/Nov/05	60107333	5.7	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
123	Nguyễn Phạm Bảo	Châu	26/May/05	60107334	5.7	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
124	Trương Tấn	Đạt	16/Apr/05	60107335	5.7	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
125	Tăng Trần Đăng	Quang	17/Sep/05	60107336	5.7	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
126	Vô Minh	Phát	30/Nov/05	60107337	5.8	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
127	Tôn Trung	Nam	14/May/05	60107338	5.8	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
128	Lâm Chấn Ngọc Xuân	Nghi	29/Jul/05	60107339	5.8	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
129	Trần Thế	Huân	13/Apr/05	60107340	5.8	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
130	Bạch Khánh	Bình	18/Dec/07	60107341	3.3	3	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
131	Vô Minh	Phát	30/Nov/05	60107342	5.8	5	Dương Minh Châu	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
132	Huỳnh Lê Ngân	Khánh	28/Mar/07	60107343	3.2	3	Lê Thị Riêng	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
133	Bùi Đức	Trí	10/Feb/07	60107344	3.3	3	Lê Thị Riêng	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
134	Nguyễn Lê Song	Thương	20/Jan/07	60107345	3.4	3	Lê Thị Riêng	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
135	Lâm Hải	Đăng	14/Dec/07	60107346	3.4	3	Lê Thị Riêng	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
136	Nguyễn Trần Thục	Anh	22/May/07	60107347	3.4	3	Lê Thị Riêng	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
137	Nguyễn Khánh	Toàn	22/Sep/07	60107348	3.4	3	Lê Thị Riêng	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
138	Nguyễn Lê Khánh	Trâm	14/May/07	60107349	3.4	3	Lê Thị Riêng	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
139	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	1/Jul/06	60107350	4.3	4	Lê Thị Riêng	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
140	Nguyễn Anh	Khoa	12/Sep/06	60107351	4.3	4	Lê Thị Riêng	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
141	Nguyễn Thành	Trung	20/Aug/06	60107352	4.3	4	Lê Thị Riêng	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
142	Trần Thị Kim	Nga	19/Sep/05	60107353	5.3	5	Lê Thị Riêng	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
143	Nguyễn Phạm Tường	Vi	10/Sep/05	60107354	5.3	5	Lê Thị Riêng	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
144	Lê Huỳnh Như	Ý	14/Aug/07	60107355	3.1	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
145	Nguyễn Thị Minh	Hạnh	10/Apr/07	60107356	3.1	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
146	Phạm Thái Phúc	Nguyễn	20/Nov/07	60107357	3.1	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
147	Nguyễn Nhật	Huy	4/May/07	60107358	3.2	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
148	Trần Bảo	Long	26/Mar/07	60107359	3.2	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
149	Trần Minh	Quân	29/Mar/07	60107360	3.2	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
150	Trịnh Quốc	Hùng	4/Jul/07	60107361	3.2	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
151	Nguyễn Thái Kim	Như	18/Nov/07	60107362	3.2	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
152	Đỗ Minh Tâm	Như	17/Apr/07	60107363	3.2	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
153	Huỳnh Tuyết	Nhi	23/Jul/07	60107364	3.2	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
154	Nguyễn Trọng	Phát	29/Nov/07	60107365	3.2	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
155	Lê Nhật	Vi	31/Oct/07	60107366	3.2	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
156	Dương Đỗ Bảo	Trần	30/Oct/07	60107367	3.2	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
157	Phạm Nguyễn Uyên	Nhi	24/Mar/07	60107368	3.2	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
158	Ngô Nhất	Minh	23/Dec/07	60107369	3.2	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
159	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	22/Nov/07	60107370	3.2	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
160	Huỳnh Bảo	Thy	16/Jul/07	60107371	3.2	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
161	Dương Tuấn	Đạt	30/May/07	60107372	3.2	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
162	Trần Nguyễn Quỳnh	Trâm	13/Nov/07	60107373	3.2	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
163	Trương Khai	Minh	4/Sep/07	60107374	3.4	3	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
164	Triệu	Vũ	3/Apr/06	60107375	4.1	4	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
165	Võ Thị Thanh	Ngọc	18/Jul/06	60107376	4.2	4	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
166	Nguyễn Minh Hải	Phú	1/Sep/06	60107377	4.2	4	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
167	Nguyễn Minh Hải	Phước	1/Sep/06	60107378	4.2	4	Trần Văn Kiểu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
168	Đoàn Thảo	My	30/Mar/06	60107379	4.2	4	Trần Văn Kiếu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
169	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	9/Jan/06	60107380	4.3	4	Trần Văn Kiếu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
170	Huỳnh Tú	Anh	30/Mar/06	60107381	4.3	4	Trần Văn Kiếu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
171	Lương Hữu	Khánh	9/Dec/06	60107382	4.3	4	Trần Văn Kiếu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
172	Vũ Thị Huỳnh	Nhur	23/Mar/06	60107383	4.3	4	Trần Văn Kiếu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
173	Cung Vũ Uyên	Nhi	10/Nov/06	60107384	4.3	4	Trần Văn Kiếu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
174	Trần Hồ Nhật	Linh	9/Sep/06	60107385	4.4	4	Trần Văn Kiếu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
175	Nguyễn Minh	Ngọc	3/May/06	60107386	4.4	4	Trần Văn Kiếu	Quận 10	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
176	Dư Bảo	Nhi	8/Jul/06	60107387	4.1	4	Trần Văn Kiếu	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
177	Vũ Quỳnh	Chi	10/Apr/07	60107388	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
178	Vòng Khả	Doanh	23/Jan/07	60107389	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
179	Nguyễn Minh	Đức	23/Mar/07	60107390	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
180	La Gia	Hân	22/Jun/07	60107391	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
181	Nguyễn Bá	Học	10/Sep/07	60107392	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
182	Nguyễn Đăng	Khoa	25/Jan/07	60107393	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
183	Lê Vũ Thiên	Kim	20/Oct/07	60107394	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
184	Bùi Nguyễn Ánh	Minh	22/Dec/07	60107395	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
185	Tô Hải	My	31/Jul/07	60107396	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
186	Nguyễn Trúc	Nguyên	19/Mar/07	60107397	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
187	Nguyễn Trần Khánh	Nhur	17/Sep/07	60107398	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
188	Nguyễn Ngọc Linh	San	15/Oct/07	60107399	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
189	Phạm Hoàng	Thor	20/Sep/07	60107400	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
190	Nguyễn Lam	Uyên	6/Jan/07	60107401	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
191	Nguyễn Lâm Tú	Văn	11/Aug/07	60107402	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
192	Phan Phùng Quang	Vinh	27/Oct/07	60107403	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
193	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	3/Dec/07	60107404	3.5	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
194	Nguyễn Nhật	Anh	8/Aug/07	60107405	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
195	Nguyễn Khánh	Hà	9/Apr/07	60107406	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
196	Lâm Gia	Hân	3/Aug/07	60107407	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
197	Lê Uyên	Huyền	1/Jul/07	60107408	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
198	Nguyễn Trung	Kiên	15/Oct/07	60107409	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
199	Trần Phúc	Nguyễn	9/Jul/07	60107410	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
200	Trần Vũ Mai	Phương	9/Sep/07	60107411	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
201	Trần Vũ Lan	Phương	24/Oct/07	60107412	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
202	Đinh Ngọc Mai	Phương	11/May/07	60107413	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
203	Nguyễn Anh	Thư	12/Oct/07	60107414	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
204	Hồ Cao Bảo	Trần	6/Oct/07	60107415	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
205	Bùi Bảo	Trần	17/Dec/07	60107416	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
206	Lâm Quang	Tuệ	20/Jan/07	60107417	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
207	Nguyễn Minh	Vũ	5/Jul/07	60107418	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
208	Nguyễn Minh	Khôi	25/Sep/07	60107419	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
209	Nguyễn Hữu Nguyên	Khang	1/Aug/07	60107420	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
210	Cao Minh	Vy	16/Aug/07	60107421	3.6	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
211	Nguyễn Hoàng	Long	24/Apr/05	60107422	5.1	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
212	Trần Nhật	Nam	17/Nov/05	60107423	5.1	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
213	Nguyễn Ngọc Yến	Trinh	28/Sep/05	60107424	5.1	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
214	Trần Cao Bạch	Tuyết	24/Jul/05	60107425	5.1	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
215	Lưu Hoàng Cẩm	Vân	14/Jun/05	60107426	5.1	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
216	Nguyễn Gia	Huy	29/Mar/05	60107427	5.3	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
217	Huỳnh Phúc	Lộc	7/Jun/05	60107428	5.3	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
218	Nguyễn Cung	Mi	13/Feb/05	60107429	5.3	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
219	Trần Khang Bảo	Ngọc	18/Nov/05	60107430	5.3	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
220	Huỳnh Thị Bảo	Ngọc	26/Jun/05	60107431	5.3	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
221	Nguyễn Trương Mai	Phương	21/Aug/05	60107432	5.3	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
222	Tạ Ngọc Bảo	Trân	5/Dec/05	60107433	5.3	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
223	Lê Bình Phương	Uyên	18/Jul/05	60107434	5.3	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
224	Nguyễn Tuấn	Hưng	15/Apr/05	60107435	5.4	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
225	Trần Nhật	An	9/May/05	60107436	5.4	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
226	Nguyễn Minh	Anh	13/Sep/05	60107437	5.5	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
227	Nguyễn Quang	Anh	13/Sep/05	60107438	5.5	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
228	Nguyễn Duy	Khang	27/Feb/05	60107439	5.5	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
229	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	2/Mar/05	60107440	5.5	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
230	Nguyễn Nam	Phong	16/Nov/05	60107441	5.5	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
231	Lưu Như	Quỳnh	12/Mar/05	60107442	5.5	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
232	Lê Bảo Minh	Thắng	21/May/05	60107443	5.5	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
233	Nguyễn Minh	Thư	14/Dec/05	60107444	5.5	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
234	Nguyễn Ngọc	Trân	8/Feb/05	60107445	5.5	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
235	Lê Hoàng Khánh	Vy	7/Feb/05	60107446	5.5	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
236	Nguyễn Phúc Minh	Anh	22/Mar/05	60107447	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
237	Hoàng Thế	Anh	2/Jan/05	60107448	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
238	Lê Minh	Duy	9/Dec/05	60107449	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
239	Nguyễn Ngọc Yến	Hân	24/Apr/05	60107450	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
240	Nguyễn Ngọc Bích	Hằng	15/Mar/05	60107451	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
241	Lâm Gia	Hiếu	1/Feb/05	60107452	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
242	Bùi Minh Gia	Huy	25/Apr/05	60107453	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
243	Hoàng Nguyễn Thục	Khuê	5/Mar/05	60107454	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
244	Phạm Lê Thiên	Kim	1/Aug/05	60107455	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
245	Trần Quang	Lập	6/Apr/05	60107456	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
246	Trang Minh	Nhật	12/Aug/05	60107457	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
247	Phùng Tuyết	Nghi	8/Oct/05	60107458	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
248	Đinh Chấn	Phong	21/Jul/05	60107459	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
249	Trần Quỳnh Nam	Phương	22/Nov/05	60107460	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
250	Đặng Nguyên	Quân	11/Apr/05	60107461	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
251	Nguyễn Hoàng	Tâm	10/Mar/05	60107462	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
252	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	30/Oct/05	60107463	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
253	Lê Nguyễn Anh	Thy	16/Oct/05	60107464	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
254	Nguyễn Xuân	Trang	18/Sep/05	60107465	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
255	Trần Ngọc	Trâm	26/May/05	60107466	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
256	Lê Minh	Trí	2/Jan/05	60107467	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
257	Đỗ Phương	Uyên	22/Feb/05	60107468	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
258	Lưu Tuấn	Vĩ	7/Jun/05	60107469	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
259	Phan Quỳnh Tuệ	Minh	25/Jul/05	60107470	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
260	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	29/Jan/05	60107471	5.6	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
261	Nguyễn Minh	Triết	1/Jun/06	60107472	4.3	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
262	Trần Lê Nguyên	Vũ	18/Aug/06	60107473	4.2	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
263	Trần Tuấn	Kiệt	12/Feb/06	60107474	4.2	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
264	Võ Thành	Phúc	2/Sep/06	60107475	4.2	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
265	Nguyễn Ý	Minh	5/Sep/07	60107476	3.3	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
266	Đặng Nguyên Vân	Trang	20/Apr/07	60107477	3.2	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
267	Huỳnh Gia	Thịnh	29/Jun/07	60107478	3.2	3	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
268	Lâm An	Thịnh	15/Oct/06	60107479	4.5	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
269	Trương Yến	Nhi	15/Mar/06	60107480	4.5	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
270	Bùi Võ Đức	Trọng	2/Oct/06	60107481	4.5	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
271	Liên Hoa	Thiên	19/Jan/06	60107482	4.5	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
272	Lý Quốc	Duy	2/Mar/06	60107483	4.5	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
273	Lê Minh	Thư	05/10//2006	60107484	4.5	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
274	Lâm Hoàng Thảo	Nhi	8/Jun/06	60107485	4.5	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
275	Nguyễn Hoàng Nam	Nhật	19/Oct/06	60107486	4.6	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
276	Nguyễn Hải Gia	Hưng	20/Aug/06	60107487	4.6	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
277	Trần Thái Yến	Oanh	18/Jan/06	60107488	4.6	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
278	Đinh Thư Quỳnh	Như	12/Jun/06	60107489	4.6	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
279	Nguyễn Quỳnh	Thy	19/Oct/06	60107490	4.6	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
280	Dương Thị Khánh	Linh	25/Nov/06	60107491	4.6	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
281	Phạm Nguyễn Mai	Anh	19/Dec/06	60107492	4.6	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
282	Nguyễn Đức Hoàng	Quân	15/03//2006	60107493	4.6	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
283	Đào Trí	Cường	7/May/06	60107494	4.6	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
284	Đào Hồng	Ân	25/Oct/06	60107495	4.6	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
285	Trần Trí	Đức	14/Jul/06	60107496	4.6	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
286	Nguyễn Thị Minh	Anh	1/Jan/06	60107497	4.6	4	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
287	Phan Hoàng	Linh	12/Sep/05	60107498	5.3	5	Triệu Thị Trinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
288	Bùi Anh	Khoa	27/Dec/07	60107499	3.1	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
289	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	17/Nov/07	60107500	3.1	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
290	Nguyễn Quang	Trường	17/Sep/07	60107501	3.1	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
291	Lương Chí	Thiện	4/Mar/07	60107502	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
292	Phạm Nguyễn Quỳnh	Trân	14/Feb/07	60107503	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
293	Nguyễn Huỳnh Trúc	Khuyên	4/Nov/07	60107504	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
294	Phan Tấn	Dũng	12/May/07	60107505	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
295	Đào Quốc	Dũng	24/Feb/07	60107506	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
296	Trần Đức Trí	Dũng	2/Jul/07	60107507	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
297	Lê Hoàng	Bách	30/Nov/07	60107508	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
298	Lê Bảo	Hân	10/Aug/07	60107509	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
299	Nguyễn Thái Trâm	Anh	28/Feb/07	60107510	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
300	Trương Quốc	An	24/Feb/07	60107511	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
301	Phan Thị Thảo	Nhi	17/Aug/07	60107512	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
302	Lê Anh	Thư	20/Jan/07	60107513	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
303	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	12/Sep/07	60107514	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
304	Trần Đặng Mai	Trâm	30/Sep/07	60107515	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
305	Nguyễn Thụy	Ngân	4/Dec/07	60107516	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
306	Nguyễn Trọng	Ân	24/Oct/06	60107517	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
307	Nguyễn Đỗ Bảo	Khanh	22/Oct/06	60107518	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
308	Nguyễn Hữu	Lộc	21/Apr/06	60107519	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
309	Nguyễn Đặng	Minh	6/Jun/06	60107520	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
310	Bùi Khánh	Ngọc	4/Jan/06	60107521	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
311	Nguyễn Thiện	Nhân	14/Apr/06	60107522	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
312	Võ Ngọc Thu	Nhiên	25/Oct/06	60107523	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
313	Phan Quỳnh	Như	1/Sep/06	60107524	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
314	Phạm Thị Mai	Phương	26/Oct/06	60107525	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
315	Trần Đức	Thịnh	23/Aug/06	60107526	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
316	Đoàn Ngọc Bảo	Trân	9/Jun/06	60107527	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
317	Nguyễn Quang	Tường	21/Oct/06	60107528	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
318	Nguyễn Lý Bảo	Yên	23/May/06	60107529	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
319	Võ Phúc	Minh	18/Aug/06	60107530	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
320	An Thúy	Vy	28/Oct/06	60107531	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
321	Trần Thị Liên	Hà	2/Oct/06	60107532	4.4	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
322	Vương Thúy	Hân	29/Mar/06	60107533	4.4	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
323	Âu Ngọc	Diệu	25/Mar/06	60107534	4.4	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
324	Nguyễn Đỗ Phương	Uyên	30/Jun/06	60107535	4.4	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
325	Trịnh Hằng Mỹ	Dung	21/Apr/06	60107536	4.4	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
326	Nguyễn Ngô Tuấn	Nghĩa	27/Apr/06	60107537	4.4	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
327	Nguyễn Thụy Ngọc	Xuân	3/Feb/06	60107538	4.4	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
328	Nguyễn Ngọc	Trâm	18/Oct/06	60107539	4.4	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
329	Phan Trương Bảo	Ngọc	5/Feb/06	60107540	4.4	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
330	Nguyễn Tuấn	Khôi	16/Mar/06	60107541	4.4	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
331	Trần Thanh	Tùng	13/May/06	60107542	4.4	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
332	Trần Ngọc Minh	Anh	11/Jan/06	60107543	4.4	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
333	Vũ Như Thục	Nhi	6/Jul/06	60107544	4.4	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
334	Nguyễn Di Cát	Yên	14/Jul/06	60107545	4.4	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
335	Lý Trường	Duy	1/Jan/06	60107546	4.4	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
336	Huỳnh Lâm	Thái	12/Aug/06	60107547	4.4	4	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
337	Đoàn Thục	Anh	24/Oct/05	60107548	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
338	Mai Trường	Anh	27/Nov/05	60107549	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
339	Nguyễn Trọng Gia	Bảo	11/Jan/05	60107550	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
340	Âu Dương Phước	Duyên	24/Mar/05	60107551	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
341	Thạch Kim	Ngân	10/Mar/03	60107552	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
342	Hồ Quỳnh	Như	17/Jan/05	60107553	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
343	Dương Quốc	Tài	12/Jul/05	60107554	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
344	Nguyễn Thành	Tài	21/Sep/05	60107555	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
345	Mã Nhật	Tiến	6/Jun/05	60107556	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
346	Phùng Ngọc Mai	Trâm	19/Mar/05	60107557	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
347	Nguyễn Khắc	Trung	26/Jan/05	60107558	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
348	Ngô Ngọc Như	Ý	10/Oct/05	60107559	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
349	Trần Phương	Anh	26/Oct/05	60107560	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
350	Vũ Nguyễn Quỳnh	Anh	8/Mar/05	60107561	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
351	Nguyễn Hoàng	Danh	3/Jul/05	60107562	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
352	Võ Minh Ngọc	Diệp	3/Aug/05	60107563	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
353	Nguyễn Lê Như	Hà	27/Jun/07	60107564	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
354	Nguyễn Ngọc	Hiếu	28/Jun/05	60107565	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
355	Nguyễn Quốc	Khải	18/Jan/05	60107566	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
356	Đình Gia	Khánh	12/Jun/05	60107567	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
357	Nguyễn Trần Anh	Khoa	25/May/05	60107568	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
358	Nguyễn Hồng	Liên	6/Feb/05	60107569	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
359	Trương Nguyễn Hoàng	Long	28/May/05	60107570	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
360	Nguyễn Trọng	Nghĩa	9/Jul/05	60107571	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
361	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	14/Aug/05	60107572	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
362	Nguyễn Thảo	Nguyên	15/Jul/05	60107573	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
363	Nguyễn Thành	Phước	9/Feb/05	60107574	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
364	Lê Trường	Sơn	11/Nov/05	60107575	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
365	Huỳnh Lâm	Sung	8/Jul/05	60107576	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
366	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	22/Jul/05	60107577	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
367	Trần Gia	Trí	13/Jul/05	60107578	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
368	Nguyễn Quốc	Tuấn	20/Jul/05	60107579	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
369	Phùng Ngọc	Tuấn	14/Nov/05	60107580	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
370	Ngô Quốc	Việt	11/Oct/05	60107581	5.3	5	Lê Đình Chinh	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
371	Cù Huy	Hoàng	14/Sep/07	60107582	3.1	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
372	Phan Ngô Quỳnh	Mai	24/Feb/07	60107583	3.1	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
373	Nguyễn Thanh	Nguyên	10/Sep/07	60107584	3.1	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
374	Cao Thị Khánh	Vân	26/Apr/07	60107585	3.1	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
375	Phan Tường Trúc	Vi	30/Apr/07	60107586	3.1	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
376	Bùi Minh	Trọng	8/May/07	60107587	3.1	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
377	Phạm Hải	Anh	11/Sep/07	60107588	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
378	Phạm Quỳnh	Anh	26/Jan/07	60107589	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
379	Huỳnh Thiên	Bảo	7/Dec/07	60107590	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
380	Quách Huệ	Chi	7/Jul/07	60107591	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
381	Nguyễn Trùng	Dương	16/Sep/07	60107592	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
382	Nguyễn Võ Gia	Hân	28/Apr/07	60107593	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
383	Đỗ Gia	Hưng	18/Oct/07	60107594	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
384	Nguyễn Cao Ngọc	Khánh	8/Dec/07	60107595	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
385	Hoàng Lê Khánh	Linh	30/Jul/07	60107596	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
386	Ngô Quốc	Minh	4/Jul/07	60107597	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
387	Phạm Ngọc Gia	Nghi	13/Feb/07	60107598	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
388	Doãn Bá Khánh	Nguyên	12/Feb/07	60107599	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
389	Lê Ngọc Khánh	Phương	17/Jun/07	60107600	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
390	Trần Bùi	Thái	20/Sep/07	60107601	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
391	Võ Huỳnh Quốc	Thái	2/Jul/07	60107602	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
392	Trần Bảo	Trân	18/Feb/07	60107603	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
393	Lê Nhã Thanh	Trúc	10/Apr/07	60107604	3.2	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
394	Nguyễn Phạm Hoàng	An	14/Sep/07	60107605	3.3	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
395	Trần Phúc	Anh	23/Nov/07	60107606	3.3	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
396	Tiêu Hoàng	Hải	31/Mar/07	60107607	3.3	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
397	Trần Minh	Khôi	2/Sep/07	60107608	3.3	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
398	Nguyễn Hoàng Như	Mai	25/Jun/07	60107609	3.3	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
399	Phùng Thiện	Nhân	15/Aug/07	60107610	3.3	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
400	Đoàn Nguyễn Bảo	Như	12/Mar/07	60107611	3.3	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
401	Lê Hoàng Thu	Phương	22/May/07	60107612	3.3	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
402	Đặng Minh	Thiên	20/Jul/07	60107613	3.3	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
403	Hồ Đức	Thịnh	28/May/07	60107614	3.3	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
404	Hồ Đức	Tiến	28/May/07	60107615	3.3	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
405	Hà Lê Duy	Anh	26/Oct/07	60107616	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
406	Nguyễn Trần Quỳnh	Anh	21/Jun/07	60107617	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
407	Tô Châu	Anh	5/Jun/07	60107618	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
408	Huỳnh Bảo	Châu	5/Sep/07	60107619	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
409	Vũ Thùy	Dương	15/Mar/07	60107620	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
410	Phạm Trinh Minh	Hân	26/Apr/07	60107621	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
411	Đỗ Gia	Hưng	3/Feb/07	60107622	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
412	Trần Bách Gia	Hương	2/Jan/07	60107623	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
413	Nguyễn Dương	Khang	29/Nov/07	60107624	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
414	Phạm Hoàng Việt	Khoa	2/Jul/07	60107625	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
415	Huỳnh Anh	Kiệt	11/Aug/07	60107626	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
416	Nguyễn Quang	Minh	6/Apr/07	60107627	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
417	Nguyễn Trần Văn	Nghi	23/Sep/07	60107628	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
418	Lư Kiến	Quốc	13/Jul/07	60107629	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
419	Phan Tuấn	Sang	26/Dec/07	60107630	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
420	Đinh Anh	Thư	15/Sep/07	60107631	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
421	Vũ Trần Anh	Thư	29/Aug/07	60107632	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
422	Nguyễn Tống Trí	Tuệ	1/Sep/07	60107633	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
423	Ngô Hoàng Thái	Uyên	14/Jan/07	60107634	3.4	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
424	Nguyễn Trần Minh	Anh	30/Oct/07	60107635	3.5	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
425	Nguyễn Thùy Mỹ	Anh	11/Jun/07	60107636	3.5	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
426	Đinh Tôn Gia	Bình	11/Jan/07	60107637	3.5	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
427	Đậu Văn Tiến	Đạt	29/May/07	60107638	3.5	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
428	Nguyễn Trần Anh	Khoa	29/May/07	60107639	3.5	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
429	Hồ Xuân	Quỳnh	19/Dec/07	60107640	3.5	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
430	Vô Phạm Thanh	Vy	12/Mar/07	60107641	3.5	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
431	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	8/Aug/07	60107642	3.5	3	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
432	Đặng Minh	Hương	15/Sep/06	60107643	4.1	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
433	Trần Phạm Tố	Quên	19/Apr/06	60107644	4.1	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
434	Nguyễn Như	Ý	6/Apr/06	60107645	4.1	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
435	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	22/May/06	60107646	4.1	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
436	Võ Đức	Huy	6/Feb/06	60107647	4.2	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
437	Bùi Đăng	Khôi	16/May/06	60107648	4.2	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
438	Nguyễn Thanh	Nhân	12/Jan/06	60107649	4.2	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
439	Tăng Nguyễn Quỳnh	Như	6/Aug/06	60107650	4.2	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
440	Lương Hoàng Ngọc	Thanh	25/Apr/06	60107651	4.2	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
441	Trần Vĩnh	Thịnh	26/Feb/06	60107652	4.2	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
442	Trần Ngọc Anh	Thư	22/Feb/06	60107653	4.2	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
443	Lê Huỳnh Phương	Vy	20/Sep/06	60107654	4.2	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
444	Nguyễn Đức	Anh	27/Oct/06	60107655	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
445	Lương Ngọc Anh	Khoa	31/Jan/06	60107656	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
446	Trần Trung	Kiên	22/May/06	60107657	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
447	Phùng Gia	Kiệt	2/Jun/06	60107658	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
448	Phạm Bá	Lâm	1/Mar/06	60107659	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
449	Nguyễn Lê Hồng	Minh	4/Mar/06	60107660	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
450	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	10/Jun/06	60107661	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
451	Mao Mỹ	Nghi	28/Feb/06	60107662	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
452	Cao Hoài Dung	Nghi	19/Apr/06	60107663	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
453	Nguyễn Bá Minh	Nhật	11/Oct/06	60107664	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
454	Lương Trần Xuân	Nhi	10/Mar/06	60107665	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
455	Phan Gia Trí	Phúc	24/Apr/06	60107666	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
456	Trần Minh	Quân	5/Apr/06	60107667	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
457	Lưu Quang	Thái	30/Jun/06	60107668	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
458	Nguyễn Khánh	Thư	4/Aug/06	60107669	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
459	Nguyễn Phương	Thùy	16/Mar/06	60107670	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
460	Nguyễn Đặng Phương	Thùy	30/May/06	60107671	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
461	Đoàn Lê Quỳnh	Trâm	5/Mar/06	60107672	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
462	Thái Thị Song	Trâm	8/May/06	60107673	4.3	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
463	Mai Lâm	Alyssa	12/Jan/06	60107674	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
464	Nguyễn Đức Thiên	Ân	6/Nov/06	60107675	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
465	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	28/Apr/06	60107676	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
466	Nguyễn Minh	Anh	23/Nov/06	60107677	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
467	Nguyễn Gia	Bảo	7/Oct/06	60107678	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
468	Phan Trần Thái	Hoàng	11/Sep/06	60107679	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
469	Nguyễn Trương Thanh	Hy	2/Sep/06	60107680	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
470	Phan Nguyễn Đăng	Khoa	16/Jan/06	60107681	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
471	Đinh Thế	Kiệt	4/Nov/06	60107682	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
472	Lê Nguyễn Thành	Minh	5/Jul/06	60107683	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
473	Trần Thanh	Ngọc	17/Mar/06	60107684	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
474	Nguyễn Huy Mai	Phương	26/Jul/06	60107685	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
475	Nguyễn Cao Khánh	Phương	16/Apr/06	60107686	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
476	Nguyễn Thế	Phuong	17/Aug/06	60107687	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
477	Bùi Nguyên	Quân	17/Jan/06	60107688	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
478	Hoàng Như	Quỳnh	23/Nov/06	60107689	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
479	Nguyễn Trần Minh	Thư	9/Jun/06	60107690	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
480	Nguyễn Thanh	Tú	21/Aug/06	60107691	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
481	Trần Minh	Tường	23/Jan/06	60107692	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
482	Nguyễn Hữu Việt	Vương	27/Jan/06	60107693	4.4	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
483	Trần Trường	An	12/Apr/06	60107694	4.5	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
484	Nguyễn Phương	Anh	20/Mar/06	60107695	4.5	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
485	Lê Đỗ Mai	Anh	2/Sep/06	60107696	4.5	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
486	Trương Quang	Đạt	30/Nov/06	60107697	4.5	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
487	Ngô Ngọc Gia	Hân	28/Nov/06	60107698	4.5	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
488	Trần Nguyên	Khang	17/Aug/06	60107699	4.5	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
489	Hàng Thế	Khang	8/Nov/06	60107700	4.5	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
490	Nguyễn Duy	Khanh	18/Sep/06	60107701	4.5	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
491	Hoàng Thụy Ngọc	Minh	11/Feb/06	60107702	4.5	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
492	Đặng Khoa	Nguyên	21/Dec/06	60107703	4.5	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
493	Nguyễn Quang	Nhật	22/Jul/06	60107704	4.5	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
494	Nguyễn Tấn	Phát	18/Feb/06	60107705	4.5	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
495	Ngô Hoàng Yến	Thanh	7/May/06	60107706	4.5	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
496	Nguyễn Tiến	Thịnh	15/Jul/06	60107707	4.5	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
497	Nguyễn Minh	Trí	28/Nov/06	60107708	4.5	4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
498	Nguyễn Thành	Long	7/Jun/05	60107709	5.1	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
499	Nguyễn Quốc Kiên	Thành	2/Feb/05	60107710	5.1	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
500	Nguyễn Đăng Kỳ	Duyên	11/Aug/05	60107711	5.2	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
501	Trần Phạm Hồng	Ân	3/Oct/05	60107712	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
502	Trần Nguyễn Tuấn	Huy	25/Oct/05	60107713	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
503	Lê Minh	Huy	6/Nov/05	60107714	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
504	Trần Minh	Khôi	6/Apr/05	60107715	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
505	Nguyễn Trần Phương	Linh	15/Jul/05	60107716	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
506	Thái Hoài Như	Ngọc	27/Nov/05	60107717	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
507	Nguyễn Trịnh Bảo	Ngọc	9/Oct/05	60107718	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
508	Phan Quỳnh	Như	8/Mar/05	60107719	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
509	Bùi Tâm	Như	7/Feb/05	60107720	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
510	Từ Hoàng Gia	Phúc	6/Apr/05	60107721	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
511	Phan Đăng Minh	Quân	11/Aug/05	60107722	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
512	Phạm Thị Kim	Thanh	15/Jul/05	60107723	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
513	Nguyễn Hữu Anh	Thi	2/Aug/05	60107724	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
514	Nguyễn Hữu Anh	Thư	2/Aug/05	60107725	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
515	Hồ Quỳnh	Trâm	25/May/05	60107726	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
516	Phạm Đức	Trí	2/Feb/05	60107727	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
517	Nguyễn Hữu Thùy	Vân	2/Aug/05	60107728	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
518	Trần Triệu	Vy	25/May/05	60107729	5.3	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
519	Phạm Quỳnh	Anh	6/Mar/05	60107730	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
520	Võ Ngọc Thùy	Dương	2/Sep/05	60107731	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
521	Nguyễn Quốc Gia	Huy	5/May/05	60107732	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
522	Nguyễn Anh	Khang	15/Feb/05	60107733	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
523	Nguyễn Phạm Minh	Khánh	7/Oct/05	60107734	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
524	Quách Ngọc	Lâm	18/Oct/05	60107735	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
525	Trần Nhật Hoàng	Long	24/Mar/05	60107736	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
526	Phạm Thị Hồng	Ngọc	2/Jan/05	60107737	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
527	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	19/Feb/05	60107738	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
528	Nguyễn Hoàng Tuyết	Nhi	30/May/05	60107739	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
529	Trương Duy Hữu	Phúc	21/Aug/05	60107740	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
530	Phạm Nguyễn Kiều	Sang	5/Nov/05	60107741	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
531	Trương Xuân	Sang	12/Aug/05	60107742	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
532	Hà Minh	Sơn	10/Sep/05	60107743	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
533	Nguyễn Minh	Thư	23/May/05	60107744	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
534	Đinh Hoàng Mai	Vân	14/Jan/05	60107745	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
535	Đinh Hoàng Mai	Vy	14/Jan/05	60107746	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
536	Huỳnh Tuấn	Anh	7/Aug/07	60115481	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
537	Phạm Tú	Anh	26/Jan/07	60115482	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
538	Phạm Việt	Bách	18/Nov/07	60115483	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
539	Nguyễn Anh	Duy	14/Nov/07	60115484	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
540	Lê Nguyễn Khánh	Đăng	26/Oct/07	60115485	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
541	Bùi Hữu	Huy	25/Dec/07	60115486	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
542	Đặng Trần	Khang	7/Dec/07	60115487	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
543	Trần Vĩnh	Khang	5/Oct/07	60115488	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
544	Lương Thanh	Khang	23/Aug/07	60115489	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
545	Vô Hồng Bảo	Khanh	14/Feb/07	60115490	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
546	Đặng Minh	Khoa	17/Jun/07	60115491	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
547	Nguyễn Trần Quang	Minh	6/Jan/07	60115492	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
548	Phạm Cao Đông	Nghi	23/Feb/07	60115493	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
549	Hà An	Nguyễn	1/Mar/07	60115494	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
550	Nguyễn Nam	Phương	31/Jan/07	60115495	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
551	Nguyễn Trần Đoan	Phương	22/Aug/07	60115496	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
552	Nguyễn Thiên Xuân	Quỳnh	7/Feb/07	60115497	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
553	Phạm Trần Phương	Thy	17/Dec/07	60115498	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
554	Bùi Diệp Xuân	Thy	24/Apr/07	60115499	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
555	Lê Khánh	Trình	12/Sep/07	60115500	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
556	Phạm Hoàng	Yến	7/Mar/07	60115501	3.1	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
557	Lại Đức	Anh	24/Jul/07	60115502	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
558	Dương Ngọc Minh	Anh	20/Mar/07	60115503	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
559	Huỳnh Hà	Anh	20/Jan/07	60115504	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
560	Quách Thục	Bội	8/Sep/07	60115505	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
561	Cao Trí	Đức	6/Jul/07	60115506	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
562	Hoàng Mai Hồng	Giang	22/Mar/07	60115507	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
563	Chế Minh	Hiếu	27/Dec/07	60115508	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
564	Nguyễn Công	Hiếu	22/Sep/07	60115509	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
565	Lê Bảo	Khanh	25/Apr/07	60115510	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
566	Nguyễn Đào Bảo	Ngọc	24/Dec/07	60115511	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
567	Hoàng Trọng	Nhân	29/May/07	60115512	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
568	Đỗ Cao Ngọc	Nhi	1/Jul/07	60115513	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
569	Dương Đoàn Uyên	Nhi	16/Feb/07	60115514	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
570	Nguyễn Nguyên	Phát	2/Aug/07	60115515	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
571	Hồ Minh	Phương	11/Nov/07	60115516	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
572	Nguyễn Tiến	Quân	2/Jan/07	60115517	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
573	Đinh Ngự Trường	Sơn	14/May/07	60115518	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
574	Trần Nguyễn Tấn	Thuận	24/Dec/07	60115519	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
575	Huỳnh Mai	Thy	28/Jul/07	60115520	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
576	Thái Đoan	Trang	26/Sep/07	60115521	3.4	3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
577	Nguyễn Hoàng Khánh	An	11/Jan/06	60115522	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
578	Lê Hà	Anh	16/Jun/06	60115523	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
579	Đinh Quốc	Bảo	1/Jul/06	60115524	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
580	Trần Quốc	Bình	22/Mar/06	60115525	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
581	Nguyễn Vũ Quỳnh	Chi	21/Jun/06	60115526	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
582	Lê Phúc	Duy	6/May/06	60115527	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
583	Nguyễn Thanh	Hà	10/Apr/06	60115528	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
584	Trần Thị An	Khanh	19/Aug/06	60115529	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
585	Trần Hoàng	Khôi	2/Jul/06	60115530	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
586	Trương Công	Minh	24/Feb/06	60115531	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
587	Bùi Lâm Bình	Minh	21/Feb/06	60115532	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
588	Vũ Minh	Phương	28/Mar/06	60115533	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
589	Nguyễn Hải	Phương	14/Mar/06	60115534	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
590	Trần Minh	Quân	14/Sep/06	60115535	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
591	Đặng Ngô Thanh	Sang	17/May/06	60115536	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
592	Nguyễn Diệu	Thảo	15/Feb/06	60115537	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
593	Đặng Thanh	Trí	30/Dec/06	60115538	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
594	Nguyễn Thành	Trung	4/Sep/06	60115539	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
595	Tô Ngọc Tú	Uyên	9/Oct/06	60115540	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
596	Phạm Tường	Anh	19/Sep/06	60115541	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
597	Nguyễn Ngọc	Ánh	4/Mar/06	60115542	4.1	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
598	Nguyễn Thành	An	24/Mar/06	60115543	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
599	Đặng Thuý Minh	An	11/Feb/06	60115544	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
600	Nguyễn Khánh	Duy	23/Aug/06	60115545	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
601	Nguyễn Trí	Đức	28/Apr/06	60115546	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
602	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	22/Jul/06	60115547	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
603	Lê Quang	Huy	28/Sep/06	60115548	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
604	Vũ Phạm Nguyên	Khang	1/Feb/06	60115549	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
605	Trần Nhật	Lam	11/Mar/06	60115550	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
606	Trần Uyên	Phương	6/Feb/06	60115551	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
607	Lê Nguyễn An	Phương	16/May/06	60115552	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
608	Lương Việt	Tài	13/Aug/06	60115553	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
609	Nguyễn Võ Duy	Tân	8/Oct/06	60115554	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
610	Trần Việt	Thắng	29/Sep/06	60115555	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
611	Lê Trần Đức	Thành	30/Jul/06	60115556	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
612	Nguyễn Cao	Tiến	17/Apr/06	60115557	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
613	Nguyễn Xuân	Trường	15/Oct/06	60115558	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
614	Ngô Thụy Mai	Uyên	17/May/06	60115559	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
615	Lưu Nguyễn Trúc	Vy	20/Apr/06	60115560	4.2	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
616	Nguyễn Minh	Anh	10/Jan/06	60115561	4.3	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
617	Phạm Ngọc Linh	Đan	25/Jun/06	60115562	4.3	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
618	Kiều Trà	My	23/May/06	60115563	4.3	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
619	Đào Vũ Bảo	Khang	30/Nov/06	60115564	4.3	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
620	Nguyễn Phú	Khang	2/Jun/06	60115565	4.3	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
621	Nguyễn Thanh	Sơn	5/Jun/06	60115566	4.3	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
622	Ngô Hồng Anh	Thư	1/Jan/06	60115567	4.3	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
623	Nguyễn Minh	Trí	27/May/06	60115568	4.3	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
624	Trần Anh	Tuấn	27/Nov/06	60115569	4.3	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
625	Phạm Thế	Vũ	16/Oct/06	60115570	4.3	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
626	Ngô Khánh	Linh	4/Oct/06	60115571	4.5	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
627	Đinh Tịnh Phương	Mai	13/Oct/06	60115572	4.5	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
628	Nguyễn Lê Anh	Thư	8/Aug/06	60115573	4.5	4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
629	Nguyễn Thi Ngọc	Ngân	21/Jan/05	60115574	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
630	Phan Thanh	Hiển	11/Jan/05	60115575	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
631	Trần Quang	Minh	11/Jan/05	60115576	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
632	Phạm Quốc	Khang	19/Feb/05	60115577	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
633	Lê Huỳnh Thiên	Ngân	14/Mar/05	60115578	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
634	Lê Nguyễn Quỳnh	Anh	24/Feb/05	60115579	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
635	Đoàn Ngô Minh	Châu	18/Feb/05	60115580	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
636	Nguyễn Thế	Hưng	27/Dec/05	60115581	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
637	Lê Phương Tường	Ngọc	26/Apr/05	60115582	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
638	Hoàng Minh	Đặng	15/Oct/05	60115583	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
639	Võ Phạm Hồng	Phúc	21/Oct/05	60115584	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
640	Trần Thu	Quỳnh	1/Feb/05	60115585	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
641	Tô Thị Thuý	Anh	17/Mar/05	60115586	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
642	Tổng Hồng	Thái	6/Aug/05	60115587	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
643	Phan Vũ Thanh	Thảo	22/Jan/05	60115588	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
644	Trương Vĩnh	Tín	29/Jan/05	60115589	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
645	Nguyễn Quý	Tùng	24/May/05	60115590	5.1	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
646	Nguyễn Thiên	Trang	31/Aug/05	60115591	5.2	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
647	Phạm Minh	Khôi	19/Jun/05	60115592	5.2	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
648	Mai Nguyễn Phúc	Minh	17/May/05	60115593	5.2	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
649	Tăng Công	Thành	5/May/05	60115594	5.2	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
650	Nguyễn Huy	Tùng	2/Mar/05	60115595	5.2	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
651	Lê Phước Minh	Thiện	4/Apr/05	60115596	5.2	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
652	Trần Khánh	Hà	10/Feb/05	60115597	5.2	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
653	Vũ Đăng	Khoa	24/Jun/05	60115598	5.2	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
654	La Hoàng Thiên	Tâm	8/Oct/05	60115599	5.2	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
655	Nguyễn Trường	Thịnh	1/Jan/05	60115600	5.2	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
656	Đỗ Trần Minh	Phương	29/Aug/05	60115601	5.2	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
657	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	7/Jun/05	60115602	5.2	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
658	Lê Ngọc Tú	Như	22/Aug/05	60115603	5.2	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
659	Trịnh Minh	Quang	12/Aug/05	60115604	5.2	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
660	Lê Phạm Hoàng	Khôi	16/Mar/05	60115605	5.2	5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
661	Mai Nguyễn Khánh	Vy	26-Oct-07	60115606	3.4	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
662	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	4-Mar-07	60115607	3.4	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
663	Trịnh Phương	Uyên	23-Aug-07	60115608	3.4	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
664	Tạ Vũ Khánh	Ngân	20-Sep-07	60115609	3.4	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
665	Lưu Đỗ Hoàng	Bách	10-Apr-07	60115610	3.4	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
666	Thái Doãn	Phúc	8-Aug-07	60115611	3.5	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
667	Phan Hiếu	Nghi	28-Dec-07	60115612	3.5	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
668	Chu Thế	Lân	14-Mar-07	60115613	3.5	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
669	Nguyễn Minh	Duy	1-Jan-07	60115614	3.5	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
670	Lê Quỳnh Tâm	Anh	10-Jun-07	60115615	3.5	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
671	Phạm Minh	Anh	2-Apr-07	60115616	3.5	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
672	Nguyễn Ngọc Trà	Giang	29-Apr-07	60115617	3.5	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
673	Nguyễn Lê Gia	An	11-Oct-07	60115618	3.6	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
674	Nguyễn Hữu Chí	Bằng	6-May-07	60115619	3.6	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
675	Tiền Ngọc Bảo	Châu	30-Apr-07	60115620	3.6	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
676	Bùi Nam	Khang	29-Oct-07	60115621	3.6	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
677	Nguyễn Xuân	Khang	12-Jul-07	60115622	3.6	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
678	Mai Đăng	Khoa	3-Sep-07	60115623	3.6	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
679	Thạch Minh	Khôi	21-Nov-07	60115624	3.6	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
680	Bùi Ngọc	Khuê	5-Nov-07	60115625	3.6	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
681	Nguyễn Lữ Khôi	Nguyên	7-Aug-07	60115626	3.6	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
682	Lại Huy	Phúc	18-Jan-07	60115627	3.6	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
683	Phan Minh	Tâm	12-Jan-07	60115628	3.6	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
684	Dương Quang	Trí	9-May-07	60115629	3.6	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
685	Đoàn Thanh	Vũ	22-Feb-07	60115630	3.6	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
686	Nguyễn Trình Minh	Anh	6-May-07	60115631	3.7	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
687	Lâm Quỳnh	Anh	21-May-07	60115632	3.7	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
688	Tạ Gia	Bảo	12-May-07	60115633	3.7	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
689	Phan Quỳnh	Chi	27-Mar-07	60115634	3.7	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
690	Phùng Nguyên Ngọc	Diệp	10-Mar-07	60115635	3.7	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
691	Lý Đình	Dũng	27-Jun-07	60115636	3.7	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
692	Nguyễn Huy	Đạt	2-Jun-07	60115637	3.7	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
693	Trần Nhật	Đăng	19-Feb-07	60115638	3.7	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
694	Huỳnh Minh	Khang	29-Apr-07	60115639	3.7	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
695	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nga	15-Nov-07	60115640	3.7	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
696	Phạm Khánh	Ngọc	4-May-07	60115641	3.7	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
697	Hà Trương Khánh	Ngọc	17-Jun-07	60115642	3.7	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
698	Đoàn Linh	Phương	4-Mar-07	60115643	3.7	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
699	Đỗ Minh	Quân	16-Mar-07	60115644	3.7	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
700	Vũ Thúc Song	Thư	30-Oct-07	60115645	3.7	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
701	Phạm Lê Quỳnh	Anh	29.11.05	60107747	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
702	Phạm Ngọc Khuê	Anh	17.02.05	60107748	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
703	Trần Gia	Bảo	28.03.05	60107749	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
704	Đoàn Phan Kỳ	Duyên	27.11.05	60107750	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
705	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	07.01.05	60107751	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
706	Phan Đăng Bảo	Hân	30.06.05	60107752	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
707	Đoàn Nguyễn Tấn	Khang	26.11.05	60107753	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
708	Bùi Đăng	Khoa	03.01.05	60107754	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
709	Nguyễn Bá Minh	Khôi	10.09.05	60107755	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
710	Ngô Đức	Minh	31.03.05	60107756	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
711	Đinh Quang	Minh	11.12.05	60107757	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
712	Nguyễn Nhật	Minh	22.10.05	60107758	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
713	Lưu Gia	Nguyễn	12.07.05	60107759	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
714	Lê Hoài Đông	Nhi	01.01.05	60107760	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
715	Trần Ngọc Nam	Phương	22.02.05	60107761	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
716	Trương Khang	Thịnh	29.03.05	60107762	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
717	Trần Ngọc Anh	Thư	29.04.05	60107763	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
718	Võ Thị Thanh	Thư	26.06.05	60107764	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
719	Nguyễn Trần Bảo	Uyên	17.02.05	60107765	5.5	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
720	Trương Thụy	Quân	6/Oct/05	60107766	5.4	5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
721	Nguyễn Hữu Thành	Danh	30/Oct/07	60107767	3.1	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
722	Huỳnh Long	Duy	10/Oct/07	60107768	3.1	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
723	Nguyễn Ngọc	Nguyên	6/Mar/07	60107769	3.1	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
724	Đặng Kim	Phụng	4/Nov/07	60107770	3.1	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
725	Nguyễn Trương Như	Quỳnh	19/May/07	60107771	3.1	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
726	Trần Nhật	Yến	3/Mar/07	60107772	3.1	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
727	Trần Kim	Anh	17/Mar/07	60107773	3.2	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
728	Trần Minh	Anh	16/Jan/07	60107774	3.2	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
729	Trần Nguyễn Yến	Nhi	17/Nov/07	60107775	3.2	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
730	Huỳnh Anh Vinh	Phát	1/Jan/07	60107776	3.2	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
731	Nguyễn Ngọc	Phúc	2/Oct/07	60107777	3.2	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
732	Nguyễn Hoàng Mai	Phương	22/Aug/07	60107778	3.2	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
733	Nguyễn Hoàng	Quân	12/Apr/07	60107779	3.2	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
734	Phạm Hoàng Anh	Thảo	4/Jun/07	60107780	3.2	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
735	Võ Nguyễn Hoàng	Trọng	28/Sep/07	60107781	3.2	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
736	Nguyễn Hoàng Kim	Tú	7/Apr/07	60107782	3.2	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
737	Bùi Nguyễn Ngọc	Anh	26/Jul/07	60107783	3.3	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
738	Vũ Ngọc Thùy	Anh	2/Apr/07	60107784	3.3	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
739	Phan Hoàng Bảo	Châu	3/Sep/07	60107785	3.3	3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
740	Hồ Quyết	Chiến	26/Apr/07	60107786	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
741	Nguyễn Gia	Hân	8/Feb/07	60107787	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
742	Trương Lê	Huy	1/Jan/07	60107788	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
743	Lương Kim	Khánh	22/May/07	60107789	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
744	Lê Anh	Khôi	1/Aug/07	60107790	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
745	Lê Hoàng Yến	Linh	8/Nov/07	60107791	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
746	Dương Đăng Hoàng	Long	26/May/07	60107792	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
747	Nguyễn Huỳnh Duy	Mỹ	26/Aug/07	60107793	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
748	Phạm Trần Bảo	Ngọc	7/May/07	60107794	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
749	Võ Nguyễn Hồng	Ngọc	19/Jul/07	60107795	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
750	Thái Huỳnh	Nhân	30/Oct/07	60107796	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
751	Nguyễn Hoàng Gia	Phú	23/Feb/07	60107797	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
752	Nguyễn Bùi Thanh	Sơn	26/Jul/07	60107798	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
753	Đinh Nguyễn Phương	Thy	3/May/07	60107799	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
754	Phạm Bảo	Thy	6/Apr/07	60107800	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
755	Võ Hoàng Anh	Thy	13/Apr/07	60107801	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
756	Nguyễn Ngọc Thiên	Trang	11/May/07	60107802	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
757	Nguyễn Bạch Bảo	Trân	27/Jan/07	60107803	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
758	Võ Huỳnh Minh	Trân	6/Mar/07	60107804	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
759	Lê Quốc	Việt	5/Apr/07	60107805	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
760	Nguyễn Xuân	Vinh	7/Mar/07	60107806	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
761	Nguyễn Hoàng Khánh	Vy	19/Dec/07	60107807	3.3	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
762	Trần Mai Kim	Khánh	8/Jul/07	60107808	3.4	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
763	Nguyễn Thành	Nhân	10/Sep/07	60107809	3.4	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
764	Mai Thanh	Trúc	6/Oct/07	60107810	3.4	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
765	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	12/Jun/07	60107811	3.4	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
766	Nguyễn Hoàng Hải	Hậu	23/Aug/07	60107812	3.5	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
767	Huỳnh Anh	Khôi	10/Sep/07	60107813	3.5	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
768	Nguyễn Ngọc Hoàng	Kim	12/Dec/07	60107814	3.5	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
769	Trương Nguyễn Gia	Linh	2/Nov/07	60107815	3.5	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
770	Nguyễn Phan Mai	Trâm	3/Apr/07	60107816	3.5	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
771	Nguyễn Hoàng Khánh	Trang	15/Mar/07	60107817	3.5	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
772	Đỗ Thị Thanh	Ngân	22/Feb/07	60107818	3.6	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
773	Tôn Thất Nguyễn	Long	28/Mar/07	60107819	3.7	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
774	Trần Lê Đại	Phúc	26/Jun/07	60107820	3.7	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
775	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	22/Mar/07	60107821	3.7	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
776	Đỗ Thái	Trân	7/Sep/07	60107822	3.7	3	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
777	Lê Phúc Ý	An	11/Nov/06	60107823	4.2	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
778	Huỳnh Thanh	Như	5/May/06	60107824	4.2	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
779	Bùi Đức	Tường	19/Jun/06	60107825	4.2	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
780	Phan Thanh	Vân	20/Feb/06	60107826	4.2	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
781	Lê Ngọc Như	Ý	31/Aug/06	60107827	4.2	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
782	Nguyễn Hoàng	Châu	3/Mar/06	60107828	4.4	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
783	Nguyễn Xuân	Nghi	20/Jul/06	60107829	4.4	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
784	Nguyễn Trọng	Nghĩa	14/Mar/06	60107830	4.4	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
785	Mai Nhật	Phú	15/Sep/06	60107831	4.4	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
786	Nguyễn Đăng Mỹ	Quỳnh	31/Jan/06	60107832	4.4	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
787	Nguyễn Anh	Thuận	12/Oct/06	60107833	4.4	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
788	Nguyễn Hoàng	Thy	28/Feb/06	60107834	4.4	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
789	Phạm Huỳnh Lan	Vy	27/Feb/06	60107835	4.4	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
790	Nguyễn Ngọc Như	Ý	5/Nov/06	60107836	4.4	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
791	Nguyễn Nhật Bảo	Ý	5/Jul/06	60107837	4.4	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
792	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	7/Aug/06	60107838	4.5	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
793	Ngô Gia	Bảo	13/May/06	60107839	4.5	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
794	Phạm Anh	Minh	23/Feb/06	60107840	4.5	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
795	Nguyễn Minh	Nhật	8/Jun/06	60107841	4.5	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
796	Phan Anh	Quân	19/Mar/06	60107842	4.5	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
797	Nguyễn Sơn	Tài	31/Mar/06	60107843	4.5	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
798	Vũ Hoàng	Thành	19/Sep/06	60107844	4.5	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
799	Đỗ Hoàng	Thiện	16/Dec/05	60107845	4.5	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
800	Lê Văn	Thịnh	5/Aug/06	60107846	4.5	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
801	Nguyễn Nhứt Bảo	Uyên	10/Jun/06	60107847	4.5	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
802	Huỳnh Như	Ý	14/Jul/06	60107848	4.5	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
803	Cao Mỹ	Yến	14/Dec/06	60107849	4.5	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
804	Đỗ Hoàng	Bách	5/May/06	60107850	4.6	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
805	Lê Thành	Huy	5/Jan/06	60107851	4.6	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
806	Lê Quốc	Khánh	28/Apr/06	60107852	4.6	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
807	Bùi Thị Minh	Khuê	8/Sep/06	60107853	4.6	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
808	Trần Nguyễn Ánh	Ly	26/Oct/06	60107854	4.6	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
809	Trương Nguyễn Phương	Nghi	19/Jun/06	60107855	4.6	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
810	Mai Xuân	Quân	28/Dec/06	60107856	4.6	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
811	Đinh Thị Tường	Vy	23/Jun/06	60107857	4.6	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
812	Lê Mai Tường	Vy	4/Apr/06	60107858	4.6	4	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
813	Nguyễn Phương	Dung	22/Oct/05	60107859	5.1	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
814	Phạm Gia	Hân	22/Nov/05	60107860	5.1	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
815	Huỳnh Gia	Nghi	12/Jul/05	60107861	5.1	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
816	Nguyễn Uyên	Thảo	18/Dec/05	60107862	5.1	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
817	Trần Thái	An	10/Jan/05	60107863	5.2	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
818	Dương Đặng Kim	Châu	12/Oct/05	60107864	5.2	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
819	Cao Thanh	Tuấn	26/Jan/05	60107865	5.2	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
820	Trương Nhật	Bằng	28/Apr/05	60107866	5.3	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
821	Bùi Mai Văn	Huy	19/May/05	60107867	5.3	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
822	Lương Thị Kim	Như	17/Jul/05	60107868	5.3	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
823	Lê Nguyễn Ngọc	Quỳnh	19/Jun/05	60107869	5.3	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
824	Trần Huỳnh Thảo	Vân	11/Oct/05	60107870	5.3	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
825	Nguyễn Hoàng Anh	Bảo	23/Sep/05	60107871	5.4	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
826	Nguyễn Ngọc	Hân	19/Oct/05	60107872	5.4	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
827	Lưu Phụng	Nhi	18/Jan/05	60107873	5.4	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
828	Lương Thị Bích	Trâm	15/Aug/05	60107874	5.4	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
829	Nguyễn Anh	Vũ	21/May/05	60107875	5.4	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
830	Lê Hoàng	Thư	30/May/05	60107876	5.5	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
831	Ngô Ngọc	Trân	20/Jun/05	60107877	5.5	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
832	Phạm Quốc	An	10/Jan/05	60107878	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
833	Bùi Thành	Đạt	1/Oct/05	60107879	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
834	Phan Huỳnh Minh	Đức	8/Dec/05	60107880	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
835	Nguyễn Tuấn	Khôi	3/Nov/05	60107881	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
836	Nguyễn Trần Anh	Kiệt	5/Sep/05	60107882	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
837	Lương Mỹ	Kỳ	6/Feb/05	60107883	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
838	Bùi Khánh	Linh	15/Jan/04	60107884	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
839	Nguyễn Lưu Thùy	Linh	19/Jul/05	60107885	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
840	Nguyễn Võ Bá	Linh	4/Jan/05	60107886	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
841	Nguyễn Huỳnh Thanh	Ngọc	2/Dec/05	60107887	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
842	Phan Hoàng Bảo	Ngọc	30/Sep/05	60107888	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
843	Nguyễn Lê Thùy	Nhi	21/Sep/05	60107889	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
844	Lý Kỳ	Phong	29/Dec/05	60107890	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
845	Lê Quang	Quý	9/Nov/05	60107891	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
846	Văn Công	Tài	25/Aug/04	60107892	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
847	Nguyễn Minh	Thư	30/Jan/05	60107893	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
848	Trương Lê Bảo	Trân	10/Mar/05	60107894	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
849	Huỳnh Ngọc Yến	Vy	10/Oct/05	60107895	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
850	Nguyễn Ái	Vy	9/Jun/05	60107896	5.6	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
851	Ngô Văn	Anh	25/Dec/05	60107897	5.7	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
852	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	24/Dec/05	60107898	5.7	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
853	Nguyễn Phan Huyền	Diệu	5/Dec/05	60107899	5.7	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
854	Lại Quốc	Đạt	1/Jan/05	60107900	5.7	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
855	Phạm Khải	Khoa	7/Sep/05	60107901	5.7	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
856	Tăng Hoàng Hải	Nghi	18/Mar/05	60107902	5.7	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
857	Lê Thành	Tài	26/Mar/05	60107903	5.7	5	Hồ Thị Kỳ	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
858	Nguyễn Minh Huy	Nguyên	14/Dec/07	60107904	3.1	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
859	Nguyễn Tấn	Hưng	16/Oct/07	60107905	3.1	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
860	Cao Gia	Huy	23/Jan/07	60107906	3.1	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
861	Phạm Hoàng	Đức	11/Apr/07	60107907	3.1	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
862	Nguyễn Trọng	Dũng	1/Jan/07	60107908	3.1	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
863	Phan Thùy	Nhiên	22/Jan/07	60107909	3.1	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
864	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	10/Oct/07	60107910	3.1	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
865	Tất Huy	Minh	16/Apr/07	60107911	3.1	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
866	Nguyễn Quang	Kỳ	17/Apr/07	60107912	3.2	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
867	Trần Đức	Huynh	7/Aug/07	60107913	3.2	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
868	Kiều Lê	Duy	17/Jan/07	60107914	3.2	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
869	Phạm Ngọc	Tài	22/Mar/07	60107915	3.2	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
870	Nguyễn Quỳnh Anh	Thư	22/Dec/07	60107916	3.2	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
871	Lê Kim	Ngân	21/Jul/07	60107917	3.2	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
872	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	28/Aug/07	60107918	3.2	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
873	Khuất Huỳnh	Ân	3/Dec/07	60107919	3.2	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
874	Lâm Khánh	Vy	24/Jan/07	60107920	3.2	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
875	Trần Huy	Tuấn	3/Dec/07	60107921	3.2	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
876	Nguyễn Tuyết Bảo	Ngọc	6/Oct/07	60107922	3.2	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
877	Hoàng Đình	Phương	23/Oct/07	60107923	3.2	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
878	Nguyễn Quang	Minh	5/Nov/07	60107924	3.3	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
879	Trần Nguyễn Hữu	Lượng	1/Jan/07	60107925	3.3	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
880	Phạm Ngọc Gia	Hân	31/May/07	60107926	3.3	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
881	Trần Anh	Thư	18/Dec/07	60107927	3.3	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
882	Thái Trần Ngọc	Quế	29/Nov/07	60107928	3.3	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
883	Nguyễn Lê	Huy	23/Apr/07	60107929	3.3	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
884	Võ Phi	Phụng	22/Jan/07	60107930	3.3	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
885	Nguyễn Minh	Ngọc	4/Jan/07	60107931	3.3	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
886	Nguyễn Trần Mai	Anh	11/Sep/07	60107932	3.3	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
887	Nguyễn Đức	Trí	29/May/07	60107933	3.3	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
888	Hoàng	Huân	3/May/07	60107934	3.3	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
889	Nguyễn Minh	Tú	17/Sep/07	60107935	3.3	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
890	Nguyễn Huỳnh Lan	Phương	6/Jan/07	60107936	3.4	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
891	Ngô Nguyễn Quỳnh	Như	4/Mar/07	60107937	3.4	3	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
892	Nguyễn Trần Tuấn	Kha	7/Sep/06	60107938	4.1	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
893	Trần Ngọc	Trâm	25/May/06	60107939	4.1	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
894	Nguyễn Đình Hải	Nguyễn	3/Dec/06	60107940	4.1	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
895	Trần Tiến	Đạt	7/Dec/06	60107941	4.1	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
896	Phạm Hồ Bảo	Trâm	10/Aug/06	60107942	4.1	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
897	Trần Tiến	Thành	7/Dec/06	60107943	4.1	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
898	Huỳnh Ái	Nhi	18/Aug/06	60107944	4.1	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
899	Nguyễn Xuân	Quyền	9/Mar/06	60107945	4.1	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
900	Phạm Nguyễn Minh	Phúc	29/Aug/06	60107946	4.1	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
901	Nguyễn Gia	Phúc	17/Jun/16	60107947	4.2	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
902	Nguyễn Đức Minh	Khôi	25/Sep/06	60107948	4.2	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
903	Nguyễn Quang	Huy	7/Mar/06	60107949	4.2	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
904	Nguyễn Phúc Bảo	Khang	8/Jun/06	60107950	4.2	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
905	Hà Mỹ	Trân	11/Aug/06	60107951	4.2	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
906	Nguyễn Anh	Tú	11/Dec/06	60107952	4.6	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
907	Lê An	Bình	29/Dec/06	60107953	4.6	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
908	Lê Hoàng Phương	Uyên	15/Jul/15	60107954	4.6	4	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
909	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	4/Feb/05	60107955	5.1	5	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
910	Đình Anh	Khôi	11/Jan/05	60107956	5.1	5	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
911	Nguyễn Minh	Hy	11/Apr/05	60107957	5.1	5	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
912	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	22/Mar/05	60107958	5.1	5	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
913	Hồ Ngọc	Duyên	29/Jul/05	60107959	5.2	5	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
914	Đỗ Nguyễn Anh	Quân	14/Aug/05	60107960	5.2	5	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
915	Nguyễn Nhật	Linh	14/Jul/05	60107961	5.2	5	Bắc Hải	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
916	Pham Gia	Hao	27/Jun/07	60107962	3.1	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
917	Nguyen Thanh Nha	Trang	15/Aug/07	60107963	3.1	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
918	To Ngoc Thanh	Thy	17/Apr/07	60107964	3.1	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
919	Nguyen Ngoc Thuy	Tram	29/Jul/07	60107965	3.1	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
920	Pham Hoang	Bao	10/May/07	60107966	3.1	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
921	Do Thi Anh	Thu	11/Mar/07	60107967	3.1	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
922	Le Phuoc	Khang	12/Dec/07	60107968	3.1	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
923	Dang Phuong	Thao	9/May/07	60107969	3.1	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
924	Vo Duy	Quan	10/Jun/07	60107970	3.1	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
925	Nguyen Hong Duy	Khanh	19/Jul/07	60107971	3.1	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
926	Tran Thi Phuong	Vy	7/Sep/07	60107972	3.1	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
927	Hua Cat	Linh	4/Jul/07	60107973	3.1	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
928	Nguyen Gia	Nghiep	17/May/07	60107974	3.1	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
929	Le Duy	Hai	22/Dec/07	60107975	3.1	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
930	Phan Cong	Tinh	3/Mar/07	60107976	3.1	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
931	Nguyen Ngoc Yen	Nhi	21/Sep/07	60107977	3.1	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
932	Nguyen Diep Thanh	Tam	14/Mar/07	60107978	3.3	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
933	Nguyen Minh	Khoi	2/Aug/07	60107979	3.3	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
934	Le Anh	Kiet	3/May/07	60107980	3.3	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
935	Lam Quang	Nhat	12/Apr/07	60107981	3.3	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
936	Mai Hien	Tien	10/May/07	60107982	3.3	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
937	Le Thi Ngoc	Han	25/Mar/07	60107983	3.3	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
938	Tran Ngoc	Man	21/May/07	60107984	3.4	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
939	Danh Tien	Dat	5/Feb/07	60107985	3.4	3	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
940	Pham Ngoc Truc	Quynh	4/Sep/06	60107986	4.1	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
941	Trinh Le Thao	Nhi	31/Oct/06	60107987	4.1	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
942	Nguyen Quoc	Anh	26/Apr/06	60107988	4.1	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
943	Tran Trinh My	Linh	9/Apr/06	60107989	4.1	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
944	Cao Viet Anh	Quan	27/May/06	60107990	4.1	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
945	Thang Gia	Huy	18/Mar/06	60107991	4.1	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
946	Nguyen Duong Anh	Thu	22/Feb/06	60107992	4.1	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
947	Do Mai	Anh	18/Jun/06	60107993	4.1	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
948	Nguyen Hoang	Minh	13/Apr/06	60107994	4.1	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
949	Nguyen Trung	Tuan	19/Jun/06	60107995	4.1	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
950	Doan Quoc	Bao	6/Feb/06	60107996	4.1	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
951	Tang Gia	Bao	21/Jun/06	60107997	4.1	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
952	Tran Nguyen	Khoi	30/Sep/06	60107998	4.2	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
953	Hoang Tran Khac	Tuan	22/Apr/06	60107999	4.2	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
954	Pham Uyen	Nhi	17/Mar/06	60108000	4.2	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
955	Tran Phuc	Khanh	13/Mar/06	60108001	4.2	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
956	Nguyen Quoc	Thanh	2/Feb/06	60108002	4.2	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
957	Nguyen Minh	Thong	5/Apr/06	60108003	4.2	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
958	Nguyen Huynh Phuong	Nghi	2/Apr/06	60108004	4.3	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
959	Nguyen Hoang Gia	Han	9/Jun/06	60108005	4.3	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
960	Luu Ngoc Minh	Thu	4/Apr/06	60108006	4.3	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
961	Nguyen Thanh	Ngoc	2/Dec/06	60108007	4.3	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
962	Pham Thi Lan	Anh	30/Jun/06	60108008	4.3	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
963	Khuu Tuyet	Nghi	15/Jul/06	60108009	4.4	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
964	Bui Quang	Huy	26/Jun/06	60108010	4.4	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
965	Vuong Kiến	Quang	6/Jun/06	60108011	4.4	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
966	Luong Quoc	Thai	19/Jun/06	60108012	4.4	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
967	Tran Minh	Chau	1/Aug/06	60108013	4.4	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
968	Duong Ngoc	Khuong	1/Aug/06	60108014	4.4	4	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
969	Phan Thanh	Hung	22/Apr/05	60108015	5.1	5	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
970	Le Thi Thanh	Vy	15/May/05	60108016	5.1	5	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
971	Le Nguyen Uyen	Phuong	30/Oct/05	60108017	5.1	5	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
972	Ho Tu	Du	13/Feb/05	60108018	5.1	5	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
973	Tran	Khiem	23/Apr/05	60108019	5.1	5	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
974	Nguyen Thi Thu	Tam	27/Oct/05	60108020	5.1	5	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
975	Ly Gia	Nghi	8/Oct/05	60108021	5.1	5	Trường Định	Quận 10	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
976	Le Vinh	Phuc	21/Nov/05	60108022	5.1	5	Trường Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
977	Huynh Tan	Dat	12/Aug/05	60108023	5.1	5	Trường Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
978	Nguyen Ngoc Dan	Thuy	25/Mar/05	60108024	5.1	5	Trường Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
979	Dao Nguy Song	Nghi	1/Aug/05	60108025	5.1	5	Trường Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
980	Ngo Bao	Tran	31/Oct/05	60108026	5.1	5	Trường Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
981	Nguyen Vi	Phong	20/Sep/05	60108027	5.1	5	Trường Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
982	Nguyen Do Chi	Hieu	28/May/05	60108028	5.1	5	Trương Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
983	Pham Hong Ngoc	Han	23/Nov/05	60108029	5.1	5	Trương Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
984	Cao Hoang Ngoc	Linh	21/Oct/05	60108030	5.1	5	Trương Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
985	Nguyen Nhat	An	28/Jul/05	60108031	5.1	5	Trương Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
986	Le Minh Hong	Nguyet	8/Apr/05	60108032	5.2	5	Trương Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
987	Le Minh	Thuan	12/Dec/05	60108033	5.2	5	Trương Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
988	Truong Huu Quoc Gia	Binh	13/Feb/05	60108034	5.2	5	Trương Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
989	Nguyen Duc	Thien	22/Jan/05	60108035	5.2	5	Trương Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
990	Le Phuong	Nghi	28/Dec/05	60108036	5.2	5	Trương Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
991	Nguyen Thi Xuan	Mai	3/Feb/05	60108037	5.3	5	Trương Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
992	Nguyen Khanh	Phuong	27/May/05	60108038	5.3	5	Trương Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
993	Ho Quang	Minh	21/Jan/05	60108039	5.4	5	Trương Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
994	Truong Tuyet	Nghi	29/Mar/05	60108040	5.4	5	Trương Định	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
995	Lê Nguyễn Đức	Phú	17/Apr/07	60108041	3.2	3	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
996	Phan Tấn	Hưng	2/Mar/07	60108042	3.2	3	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
997	Hoắc Gia	Phát	29/Mar/07	60108043	3.2	3	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
998	Đinh Kim	Uyên	25/Nov/07	60108044	3.4	3	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
999	Nguyễn Bùi Tú	Phương	10/Mar/07	60108045	3.1	3	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1000	Nguyễn Dung	Hạnh	10/Jul/07	60108046	3.1	3	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1001	Phạm Gia	Quân	24/Sep/07	60108047	3.1	3	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1002	Lê Hoàng	Phước	5/Jan/06	60108048	4.1	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1003	Trần Bội	Đình	23/Jun/06	60108049	4.1	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1004	Giang Thế	Vinh	14/Jan/06	60108050	4.1	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1005	Lê Thị Kim	Xuyến	12/May/06	60108051	4.1	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1006	Phan Minh	Anh	29/Jul/06	60108052	4.3	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1007	Hồ Đăng Tân	Hưng	14/May/06	60108053	4.3	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1008	Nguyễn Huy	Hoàng	24/Jul/06	60108054	4.2	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1009	Võ Tuấn	Bảo	15/Apr/06	60108055	4.2	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1010	Từ Đức	Mạnh	10/Mar/06	60108056	4.2	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1011	Nguyễn Quốc	Hưng	4/May/06	60108057	4.2	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1012	Võ Thành	Đạt	18/May/06	60108058	4.2	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1013	Châu Gia	Toàn	16/Apr/06	60108059	4.2	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1014	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	22/Oct/06	60108060	4.2	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1015	Quách Tuệ	Nghi	19/Jul/06	60108061	4.4	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1016	Vương Văn	My	2/Jun/06	60108062	4.4	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1017	Hồ Chung Gia	Nghi	26/Dec/06	60108063	4.4	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1018	Lu Khổng Ngọc	Bội	26/Nov/06	60108064	4.4	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1019	Quách Trang Thúy	Nghi	16/Oct/06	60108065	4.4	4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1020	Lương Mỹ	Linh	1/Nov/05	60108066	5.1	5	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1021	Huỳnh Bảo	Nhi	31/Jan/05	60108067	5.1	5	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1022	Nguyễn Thị Yến	Vy	29/Jan/05	60108068	5.1	5	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1023	Trần Lan	Anh	18/Oct/05	60108069	5.1	5	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1024	Nguyễn Trương Anh	Ngọc	26/Jul/05	60108070	5.4	5	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1025	Chu Gia	Huy	9/Sep/05	60108071	5.4	5	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1026	Võ Yến	Nhi	19/Mar/06	60108072	5.2	5	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1027	Trần Tuệ	Minh	2/Sep/07	60108073	3.1	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1028	Nguyễn Thị Khánh	Phương	27/Apr/07	60108074	3.1	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1029	Văng Nguyễn Duy	Anh	4/Jan/07	60108075	3.1	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1030	Võ Ngọc Phương	Anh	7/Feb/07	60108076	3.1	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1031	Phùng Vĩnh	Phát	8/Aug/07	60108077	3.1	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1032	Nguyễn Phan Gia	Huy	18/Aug/07	60108078	3.1	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1033	Hồng Ngọc Thái	An	3/Nov/07	60108079	3.1	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1034	Vũ Hoàng	Nam	4/Dec/07	60108080	3.1	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1035	Châu Hoàng	Sâm	2/Dec/07	60108081	3.1	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1036	Đặng Gia	Hưng	13/Sep/07	60108082	3.1	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1037	Đặng Nguyễn Duy	Phát	21/Apr/07	60108083	3.1	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1038	Lê Nguyễn Thành	Tài	21/Feb/07	60108084	3.1	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1039	Nguyễn	Phúc	14/Sep/07	60108085	3.1	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1040	Hoàng Tử	Hùng	3/Mar/07	60108086	3.2	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1041	Đoàn Nguyên	Nhi	9/Sep/07	60108087	3.2	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1042	Phan Minh	Huy	29/Nov/07	60108088	3.2	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1043	Trần Lê Phương	Linh	4/Oct/07	60108089	3.2	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1044	Trần Nguyễn Nam	Phương	7/Jul/07	60108090	3.2	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1045	Lê Mai	Phương	31/Mar/07	60108091	3.2	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1046	Nguyễn Phước	Tần	18/Sep/07	60108092	3.3	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1047	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	15/Jan/07	60108093	3.3	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1048	Lê Quang	Minh	3/Apr/07	60108094	3.3	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1049	Hoàng Nguyễn Phương	Thúy	12/Jul/07	60108095	3.3	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1050	Lê Hoàng	Quân	15/Dec/07	60108096	3.3	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1051	Huỳnh Duy Thiên	Khánh	5/Mar/07	60108097	3.3	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1052	Trần Ngọc Thúy	Vy	21/May/07	60108098	3.3	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1053	Đào Ngọc Minh	Anh	3/Jun/07	60108099	3.3	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1054	Võ Ngọc Phương	Lam	26/Feb/07	60108100	3.3	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1055	Nguyễn Phước	Tần	18/Sep/07	60108101	3.3	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1056	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	15/Jan/07	60108102	3.3	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1057	Lê Quang	Minh	3/Apr/07	60108103	3.3	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1058	Hoàng Nguyễn Phương	Thúy	12/Jul/07	60108104	3.3	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1059	Lê Hoàng	Quân	15/Dec/07	60108105	3.3	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1060	Huỳnh Duy Thiên	Khánh	5/Mar/07	60108106	3.3	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1061	Trần Ngọc Thúy	Vy	21/May/07	60108107	3.3	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1062	Đào Ngọc Minh	Anh	3/Jun/07	60108108	3.3	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1063	Võ Ngọc Phương	Lam	26/Feb/07	60108109	3.3	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1064	Trịnh Phước	Vinh	5/May/07	60108110	3.4	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1065	Ngô Ý	An	27/Feb/07	60108111	3.5	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1066	Nguyễn Xuân	Thắng	27/Dec/07	60108112	3.5	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1067	Nguyễn Hồng Minh	Hi	6/Feb/07	60108113	3.5	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1068	Trà Khánh	Phương	23/Oct/07	60108114	3.5	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1069	Nguyễn Trang	Anh	27/Jan/07	60108115	3.5	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1070	Nguyễn Minh	Đạt	8/Jan/07	60108116	3.5	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1071	Bùi Dương Anh	Khoa	25/Dec/07	60108117	3.5	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1072	Ngô Tuấn	Khải	26/Mar/07	60108118	3.5	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1073	Vũ Anh	Tú	17/Sep/07	60108119	3.5	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1074	Võ Phương	Anh	15/Jun/07	60108120	3.5	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1075	Nguyễn Vũ Quỳnh	Giang	2/Jul/07	60108121	3.5	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1076	Đồng Trấn	Quốc	28/Dec/07	60108122	3.5	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1077	Nguyễn Đặng Phương	Quỳnh	18/Jul/07	60108123	3.5	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1078	Nguyễn Quý Gia	Thành	25/Jul/07	60108124	3.6	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1079	Lâm Ngọc Bảo	Anh	27/Jan/07	60108125	3.6	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1080	Nguyễn Ngọc Khánh	Quỳnh	25/Jul/07	60108126	3.6	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1081	Nguyễn Minh	Quân	14/Nov/07	60108127	3.6	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1082	Võ Lục Long	Khương	6/May/06	60108128	4.2	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1083	Trần Bác	Xuyên	6/Jul/06	60108129	4.2	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1084	Tống Phúc	Nhiên	15/Oct/06	60108130	4.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1085	Nguyễn Thanh	Hoài	10/Dec/06	60108131	4.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1086	Đỗ Dương Thùy	Nhân	4/Mar/06	60108132	4.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1087	Phạm Đức	Anh	31/Dec/06	60108133	4.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1088	Bùi Nhật	Vy	28/Jul/06	60108134	4.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1089	Vũ Quốc	Anh	8/Aug/06	60108135	4.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1090	Lê Quang	Chính	28/Aug/06	60108136	4.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1091	Huỳnh Đăng	Khoa	4/Nov/06	60108137	4.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1092	Trần Thái Anh	Minh	10/Nov/06	60108138	4.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1093	Lê Huỳnh Ngọc	Tuyền	20/Jun/06	60108139	4.5	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1094	Phan Anh	Dũng	14/Jun/06	60108140	4.5	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1095	Võ Phúc Lan	Anh	26/Apr/06	60108141	4.5	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1096	Trương Bảo	Thi	11/Apr/06	60108142	4.5	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1097	Võ Ngọc Bảo	Trân	19/May/06	60108143	4.5	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1098	Phan Phúc	Anh	23/Feb/06	60108144	4.5	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1099	Vũ Mai Lan	Phương	8/Mar/06	60108145	4.5	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1100	Phạm Bích	Khuê	1/Jan/06	60108146	4.5	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1101	Nguyễn Anh	Khôi	21/Mar/06	60108147	4.5	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1102	Nghiêm Xuân	An	20/Oct/05	60108148	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1103	Nguyễn Nam	Anh	12/May/05	60108149	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1104	Phạm Hà Phương	Anh	8/Dec/05	60108150	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1105	Võ Hồ Thiên	Ân	17/Jun/05	60108151	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1106	Văn Quốc	Bình	29/Apr/05	60108152	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1107	Trần Hải	Đặng	18/Sep/05	60108153	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1108	Võ Việt	Đức	15/Mar/05	60108154	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1109	Dương Đình	Hiếu	18/Oct/05	60108155	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1110	Hoàng Quang	Huy	27/Dec/05	60108156	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1111	Phạm Việt	Hưng	24/May/05	60108157	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1112	Trần Trọng	Hưng	1/Aug/05	60108158	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1113	Nguyễn Nhật	Khang	18/Sep/05	60108159	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1114	Lê Thy	Khanh	16/Dec/05	60108160	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1115	Nguyễn Trần Mai	Khanh	26/Aug/05	60108161	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1116	Nguyễn Duy	Khoa	23/Nov/05	60108162	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1117	Vũ Lan	Nghi	20/Aug/05	60108163	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1118	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngọc	11/Nov/05	60108164	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1119	Quách Bảo	Ngọc	28/Oct/05	60108165	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1120	Phạm Bình	Nguyễn	23/Aug/05	60108166	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1121	Nguyễn Đức Trí	Nhân	23/Jun/05	60108167	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1122	Trần Huỳnh Thiện	Nhân	11/Nov/05	60108168	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1123	Đào Huỳnh Hân	Nhiên	31/Jan/05	60108169	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1124	Hoàng Hồng	Nhiên	31/May/05	60108170	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1125	Nguyễn Hoàng	Phương	15/Jun/05	60108171	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1126	Nguyễn Ngọc Lam	Quỳnh	25/Dec/05	60108172	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1127	Lê Chí	Thiện	31/Jan/05	60108173	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1128	Huỳnh Vĩnh	Tiến	28/Jun/05	60108174	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1129	Cao Nguyễn Hoài	Trang	8/Jun/05	60108175	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1130	Phùng Anh	Tú	23/Feb/05	60108176	5.3	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1131	Nguyễn Khánh	An	10/Sep/05	60108177	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1132	Nguyễn Văn	Anh	26/Dec/05	60108178	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1133	Phí Huỳnh Trâm	Anh	29/Apr/05	60108179	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1134	Nguyễn Quang	Bách	9/Jun/05	60108180	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1135	Nguyễn Tất	Bách	3/Nov/05	60108181	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1136	Nguyễn Bá	Duy	6/Jul/05	60108182	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1137	Nguyễn Tấn	Đạt	16/Dec/05	60108183	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1138	Đỗ Hải	Đăng	7/Sep/05	60108184	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1139	Nguyễn Hữu	Hào	1/Jan/05	60108185	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1140	Đặng	Hùng	15/Dec/05	60108186	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1141	Bùi Duy	Hưng	11/Mar/05	60108187	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1142	Huỳnh Ngọc Hoàng	Khang	8/Nov/05	60108188	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1143	Nguyễn Đan Uyên	Khanh	18/Jun/05	60108189	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1144	Trần Quốc	Minh	22/Jul/05	60108190	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1145	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	5/Oct/05	60108191	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1146	Ngô Nguyễn Thành	Nhân	17/Jan/05	60108192	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1147	Nguyễn Minh Bảo	Nhi	2/Feb/05	60108193	5.4	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1148	Lâm Yến	Nhi	20/Jul/05	60108194	5.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1149	Tân Lê	Phát	8/Nov/05	60108195	5.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1150	Lê Hoàng	Phúc	12/Mar/05	60108196	5.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1151	Nguyễn Ngọc Gia	Phúc	6/Sep/05	60108197	5.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1152	Đinh Minh	Quân	4/Sep/05	60108198	5.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1153	Phạm Minh	Quân	14/Jul/05	60108199	5.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1154	Nguyễn Ngọc Tú	Thanh	18/Mar/05	60108200	5.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1155	Nguyễn Phú	Thịnh	10/Sep/05	60108201	5.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1156	Trần Anh	Tuấn	22/Jul/05	60108202	5.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1157	Hồ Thị Thảo	Tuấn	17/Apr/05	60108203	5.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1158	Trương Kiều	Vi	19/Dec/05	60108204	5.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1159	Lương Ngọc Khánh	Vy	22/Jan/05	60108205	5.4	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1160	Nguyễn Hà Minh	Anh	9/Nov/06	60108206	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1161	Nguyễn Sỹ	Chuyên	25/Dec/06	60108207	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1162	Dương Phan Khánh	Duy	3/Sep/06	60108208	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1163	Nguyễn Trần Mai	Hiền	22/Oct/06	60108209	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1164	Phạm Mạnh	Hùng	2/Nov/06	60108210	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1165	Phạm Gia Phương	Nghi	15/Sep/06	60108211	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1166	Lê Tự Bảo	Ngọc	15/Jun/06	60108212	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1167	Trương Nguyễn Khánh	Ngọc	22/Jul/06	60108213	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1168	Trần Nguyễn Phương	Nhi	25/Apr/06	60108214	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1169	Võ Văn	Phúc	2/Dec/06	60108215	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1170	Dương Minh	Tâm	24/Apr/06	60108216	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1171	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	1/Apr/06	60108217	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1172	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	5/May/06	60108218	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1173	Nguyễn Đức	Toàn	4/May/06	60108219	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1174	Đặng Kim	Trúc	19/Dec/06	60108220	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1175	Nguyễn Đỗ Cát	Tường	1/Jun/06	60108221	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1176	Hà Nữ Tường	Vi	8/Sep/06	60108222	4.3	4	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1177	Phan Khương	Duy	29/May/07	60108223	3.4	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1178	Nguyễn Duy	Lam	5/Jun/05	60108224	5.5	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1179	Huỳnh Tú	Vân	20/Mar/07	60108225	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1180	Phạm Hoàng Diệu	Bích	19/Dec/07	60108226	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1181	Nguyễn Lưu Khánh	Lê	12/May/07	60108227	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1182	Lưu Gia	Linh	17/Jan/07	60108228	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1183	Hồng Trường	Nhã	9/Feb/07	60108229	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1184	Trương Gia	Kỳ	19/Dec/07	60108230	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1185	Do Đình	Dylan	29/Nov/07	60108231	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1186	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	22/Feb/07	60108232	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1187	Đào Đoàn Doanh	Doanh	27/Aug/07	60108233	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1188	Ngô Trần Nhã	Khuê	19/Dec/07	60108234	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1189	Lâm Chí	Minh	8/Feb/07	60108235	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1190	Phan Hoàng	Long	23/May/07	60108236	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1191	Phạm Hữu Nhật	Duy	7/Dec/07	60108237	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1192	Bùi Bình	Minh	1/Jun/07	60108238	3.2	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1193	Lê Hoàng	Benjamin	27/Jun/07	60108239	3.2	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1194	Huỳnh Nguyễn Yến	Khuyên	20/Nov/07	60108240	3.2	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1195	Nguyễn Phương Thụy	Giang	8/Aug/07	60108241	3.2	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1196	Tào Thiên	Vũ	19/Dec/07	60108242	3.2	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1197	Tôn Thất Nhân	Huy	26/Jan/07	60108243	3.2	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1198	Phạm Hoàng Khánh	Nguyên	11/Dec/07	60108244	3.2	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1199	Đặng Gia	Bảo	24/Apr/07	60108245	3.2	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1200	Lê Nguyên	Vũ	23/Jun/07	60108246	3.3	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1201	Dương Nhật	Huân	17/Apr/07	60108247	3.3	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1202	Trần Vĩ	Kiên	7/Dec/07	60108248	3.3	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1203	Hồ	Khôi	3/Feb/07	60108249	3.3	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1204	Lê Nguyễn Hồng	Ngọc	3/Feb/07	60108250	3.3	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1205	Hồ Ngọc	Anh	10/Jul/07	60108251	3.4	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1206	Phạm Minh	Quang	13/Mar/07	60108252	3.5	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1207	Giang Tuấn	Anh	18/Feb/07	60108253	3.5	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1208	Huỳnh Thiện	Thanh	19/May/07	60108254	3.5	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1209	Mai Quang Hồng	Điểm	24/Jul/07	60108255	3.5	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1210	Diệp Kiến	An	1/Nov/07	60108256	3.5	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1211	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngân	10/Apr/07	60108257	3.5	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1212	Hoàng Gia	Khang	15/Apr/07	60108258	3.5	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1213	Chung Vĩ	Kiệt	9/Sep/07	60108259	3.5	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1214	Dương Phú	Hùng	17/Aug/07	60108260	3.5	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1215	Nguyễn Quốc	Thiên	22/May/07	60108261	3.5	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1216	Nguyễn Phương	Mai	5/May/07	60108262	3.5	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1217	Trần Quan Thục	Dư	1/Oct/07	60108263	3.6	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1218	Đoàn Trần Diễm	Phúc	22/Sep/07	60108264	3.6	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1219	Trần Thị Ngọc	Tú	13/Nov/07	60108265	3.6	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1220	Lâm Nguyễn Huỳnh	Châu	13/Mar/07	60108266	3.6	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1221	Tường Khánh	Trần	13/Mar/07	60108267	3.6	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1222	Lâm Thanh Thảo	Phương	26/Sep/07	60108268	3.6	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1223	Lê Ngọc	Khánh	18/May/07	60108269	3.6	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1224	Trương Ngọc	Mẫn	9/Nov/07	60108270	3.6	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1225	Phạm Hoàng	Khang	7/Apr/07	60108271	3.6	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1226	Phạm Minh	Phú	26/Aug/07	60108272	3.6	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1227	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	27/Feb/07	60108273	3.6	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1228	Nguyễn Đại	Bảo	11/Feb/07	60108274	3.6	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1229	Trần Hoàng	Chi	9/Jun/07	60108275	3.6	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1230	Trần Ngọc Thục	Khuê	17/Nov/07	60108276	3.6	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1231	Hồng Tú	Ngân	11/Apr/07	60108277	3.6	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1232	Huỳnh Mai Thanh	Hưng	21/Mar/07	60115463	3.1	3	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1233	Đào Ngọc	Trân	15/Dec/06	60115464	4.3	4	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1234	Trương Phi	Long	29/Sep/06	60115465	4.3	4	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1235	Bùi Nguyễn Minh	Khanh	8/Nov/06	60115466	4.3	4	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1236	Nguyễn Võ Minh	Nhật	16/Jun/06	60115467	4.3	4	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1237	Nguyễn Khánh	Phương	27/Feb/06	60115468	4.3	4	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1238	Nguyễn Hoàng	An	10/Feb/06	60115469	4.6	4	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1239	Nguyễn Hải	Triều	20/Oct/06	60115470	4.6	4	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1240	Lê Minh Quỳnh	Anh	3/May/06	60115471	4.6	4	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1241	Lê Nguyễn Hoài	Anh	19/Mar/06	60115472	4.6	4	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1242	Trần Nguyễn Bảo	Trân	28/Jan/06	60115473	4.6	4	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1243	Đặng Tuấn	Kiệt	11/Jul/15	60115474	4.6	4	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1244	Châu Dương Chí	Kiên	20/Oct/06	60115475	4.6	4	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1245	Trần Mỹ	An	14/Mar/05	60115476	5.1	5	Võ Trường Toản	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1246	Lê Thị Xuân	Lan	18/Jun/05	60115477	5.1	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1247	Nguyễn Ngọc Yến	Ngân	12/Feb/05	60115478	5.1	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1248	Trần Ngọc Minh	Châu	12/Dec/05	60115479	5.2	5	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1249	Phan Khương	Duy	29/May/07	60115480	3.4	3	Võ Trường Toàn	Quận 10	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1250	Nguyễn Thanh	Trúc	9-Jan-07	60115646	3.7	3	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1251	Nguyễn Anh	Khôi	17-Feb-06	60115647	4.5	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1252	Nguyễn Phạm Thảo	Nhi	7-May-06	60115648	4.5	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1253	Hoàng Nguyên	Khánh	20-Jul-06	60115649	4.5	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1254	Nguyễn Đoàn Như	Hoàng	2-Jun-06	60115650	4.5	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1255	Bùi Khánh	Ngọc	2-Jun-06	60115651	4.5	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1256	Đào Mạnh	Hiếu	14-Aug-06	60115652	4.5	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1257	Nguyễn Ngọc	Ánh	9-Jun-06	60115653	4.5	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1258	Nguyễn Thanh	Hà	16-Mar-06	60115654	4.6	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1259	Võ Thụy Quỳnh	Anh	9-Aug-06	60115655	4.6	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1260	Nguyễn Quang	Khải	12-Feb-06	60115656	4.6	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1261	Nguyễn Văn Minh	Khôi	29-May-06	60115657	4.6	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1262	Trần Minh	Nhật	3-Oct-06	60115658	4.6	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1263	Ngô Nguyễn Thiên	Ân	14-Jan-06	60115659	4.6	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1264	Nguyễn Đức	Duy	2-Jul-06	60115660	4.6	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1265	Lê Minh	Hoàng	18-Jun-06	60115661	4.6	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1266	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	26-Oct-06	60115662	4.6	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1267	Trần Hoàng	Long	19-Jul-06	60115663	4.6	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1268	Đặng Ngọc Yến	Trang	28-Aug-06	60115664	4.6	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1269	Nguyễn Gia	Bách		60115665	4.6	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1270	Ngô Đức Anh	Vũ		60115666	4.6	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1271	Phạm Phương Đoan	Nghi	7-May-06	60115667	4.6	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1272	Trương Lan	Anh	23-Apr-05	60115668	5.4	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1273	Trương Hữu	Anh	23-Apr-05	60115669	5.4	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1274	Nguyễn Mạch Khánh	Ngân	27-Jun-05	60115670	5.4	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1275	Đào Hoàng	Nam	23-Aug-05	60115671	5.4	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1276	Đào Quang	Vinh	17-Aug-05	60115672	5.4	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1277	Nguyễn Ngọc	Quyết	5-Oct-05	60115673	5.5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1278	Nguyễn Đức Bảo	Ngọc	22-Jan-05	60115674	5.5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1279	Lê Ngọc	Khuê	2-Aug-05	60115675	5.5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1280	Đỗ Như	Nguyệt	26-Oct-05	60115676	5.5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1281	Nguyễn Phúc Thảo	Vy	21-Nov-05	60115677	5.5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1282	Lưu Phạm Duy	Anh	24-Sep-05	60115678	5.5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1283	Vũ Minh	Khang	1-Jan-05	60115679	5.5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1284	Trần Minh	Đức	5-Oct-05	60115680	5.5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1285	Nguyễn Lê Anh	Thư	7/Feb/07	60115681	3.1	3	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1286	Bùi Hoàng Đoan	Trang	2/Feb/07	60115682	3.1	3	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1287	Nguyễn Thảo	My	28/Mar/07	60115683	3.1	3	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1288	Nguyễn Thiên	Quý	4/Feb/07	60115684	3.1	3	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1289	Kiều Hoàng Bảo	Hân	16/Nov/07	60115685	3.1	3	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1290	Trần Nguyễn Anh	Thư	1/Nov/07	60115686	3.1	3	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1291	Nguyễn Kim Bảo	Ngọc	6/Nov/07	60115687	3.1	3	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1292	Lê Đức Bảo	Trúc	25/Jul/07	60115688	3.2	3	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1293	Trịnh Khôi	Nguyễn	6/Jan/07	60115689	3.2	3	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1294	Nguyễn Hoàng Trâm	Anh	5/Apr/07	60115690	3.3	3	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1295	Đỗ Trường	Phát	29/May/07	60115691	3.3	3	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1296	Phạm Minh	Duy	6/Mar/07	60115692	3.1	3	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1297	Trương Thái Hạnh	An	10/May/06	60115693	4.2	4	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1298	Ngô Minh	Hiền	23/Jul/06	60115694	4.2	4	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1299	Nguyễn Đỗ Uyên	Nhi	15/Mar/06	60115695	4.2	4	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1300	Nguyễn Thiên	Phúc	28/Dec/06	60115696	4.2	4	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1301	Bùi Thị Hồng	Phước	19/Jun/06	60115697	4.2	4	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1302	Vũ Châu Minh	Khôi	1/Feb/06	60115698	4.1	4	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1303	Trần Phạm Kiều	My	2/Jan/06	60115699	4.1	4	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1304	Cao Trịnh Thảo	Nguyễn	24/Jun/06	60115700	4.1	4	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1305	Hoàng Anh	Tuấn	18/Oct/06	60115701	4.1	4	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1306	Hồng Thanh	Thảo	1/Jan/06	60115702	4.1	4	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1307	Nguyễn Minh	Tuyết	12/Apr/05	60115703	5.1	5	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1308	Đinh Thiên	Bảo	30/Oct/05	60115704	5.1	5	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1309	Vương Minh	Sang	30/May/05	60115705	5.2	5	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1310	Phạm Nguyễn Yến	Nhi	16/Oct/05	60115706	5.2	5	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1311	Phạm Đỗ Văn	Như	1/May/05	60115707	5.2	5	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1312	Phùng Cát Thảo	Ly	9/Aug/05	60115708	5.2	5	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1313	Phạm Hoàng	Việt	2/May/05	60115709	5.1	5	Bạch Đằng	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1314	PhạmThùy	Dương	6/Aug/07	60115710	3	3	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1315	Bùi Thị Bảo	Trinh	20/Nov/07	60115711	3	3	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1316	Hồ Hoàng Khánh	Linh	7/Dec/07	60115712	3	3	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1317	Trần Ngọc Ánh	Linh	19/Dec/07	60115713	3	3	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1318	Nguyễn Quốc	Huy	10/Mar/07	60115714	3	3	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1319	Phan Minh	Khôi	13/Sep/07	60115715	3	3	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1320	Nguyễn Hoàng	Trang	23/Jun/06	60115716	4	4	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1321	Văn Bách	Việt	29/Oct/05	60115717	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1322	Nguyễn Thạc Linh	Chi	18/Sep/04	60115718	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1323	Đào Anh	Quân	15/Jul/05	60115719	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1324	Lâm Huỳnh Mai	Phương	25/Aug/05	60115720	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1325	Trịnh Uyên	Vy	27/Mar/05	60115721	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1326	Trần Huỳnh Mỹ	Tú	7/Mar/05	60115722	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1327	Trần Phước Thanh	Lộc	21/Feb/05	60115723	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1328	Bùi Vũ Gia	Hân	28/Sep/05	60115724	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1329	Bùi Vũ Bảo	Hân	28/Sep/05	60115725	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1330	Nguyễn Phùng Anh	Thư	23/Jun/05	60115726	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1331	Vũ Ngọc Anh	Thư	14/Apr/05	60115727	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1332	Phạm Thị Kim	Khánh	4/May/05	60115728	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1333	Nguyễn Châu Trạch	Á	17/Jul/05	60115729	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1334	Nguyễn Quang	Thông	11/Apr/05	60115730	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1335	Lê Thị Mỹ	Hạnh	9/Jun/05	60115731	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1336	Trần Minh	Thư	21/Jun/05	60115732	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1337	Huỳnh Đoàn Yên	Phương	9/Oct/05	60115733	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1338	Đinh Ngọc	Vương	16/Oct/05	60115734	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1339	Nguyễn Văn Công	Thành	24/Mar/05	60115735	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1340	Nguyễn Huỳnh Quốc	Hương	11/Oct/05	60115736	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1341	Huỳnh Lê Bảo	Ngân	23/Mar/05	60115737	'5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1342	Nghiêm Trần Thảo	Nhi	27/Mar/07	60115738	3A1	3	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1343	Nguyễn Thanh	Huy	16/Jan/07	60115739	3A1	3	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1344	Nguyễn Phan Ngọc	Ánh	30/Apr/07	60115740	3A1	3	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1345	Vũ Hoàng	Dương	24/Dec/06	60115741	4A1	4	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1346	Nguyễn Hồng	Phương	15/Apr/06	60115742	4A1	4	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1347	Lê Trung	Trúc	1/Jul/05	60115743	5A2	5	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1348	Nguyễn Huỳnh Minh	Triết	2/Oct/05	60115744	5A2	5	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1349	Mai Huỳnh Phúc	An	16/Nov/05	60115745	5A2	5	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1350	Nguyễn Ngọc	Trường	12/Oct/05	60115746	5A1	5	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1351	Bùi Quốc	Đại	30/May/05	60115747	5A1	5	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1352	Trần Gia	Bảo	29/Jan/05	60115748	5A1	5	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1353	Giao Thái	Bảo	24/Aug/05	60115749	5.1	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1354	Lạng Ngọc Linh	Chi	5/Mar/05	60115750	5.1	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1355	Lê Ngọc Minh	Châu	25/Apr/05	60115751	5.1	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1356	Nguyễn Bá	Huy	30/Apr/05	60115752	5.1	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1357	Nguyễn Quang	Huy	1/Feb/05	60115753	5.1	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1358	Trần Quốc	Hưng	16/Oct/05	60115754	5.1	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1359	Trần Hứa Lê	Kha	18/Jun/05	60115755	5.1	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1360	Trần Minh	Khôi	17/Dec/05	60115756	5.1	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1361	Đặng Hoàng	Quân	24/Jul/05	60115757	5.1	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1362	Nguyễn Hoàng	Quân	30/Mar/05	60115758	5.1	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1363	Võ Lê Minh	Tâm	2/Aug/05	60115759	5.1	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1364	Lý Bá	Thiên	25/Nov/05	60115760	5.1	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1365	Đỗ Thị Hoài	Thương	16/Apr/05	60115761	5.1	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1366	Trần Huy	Bảo	24/Aug/05	60115762	5.2	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1367	Nguyễn Phạm Minh	Đông	14/Nov/05	60115763	5.2	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1368	Nguyễn Quách Thuỳ	Hân	25/Aug/05	60115764	5.2	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1369	Hồ Quốc	Huy	12/Oct/05	60115765	5.2	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1370	Đoàn gia	Nhi	10/May/05	60115766	5.2	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1371	Bùi Hồ Việt	Linh	22/Jan/05	60115767	5.2	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1372	Trần Ngọc Vân	Nghi	12/Jul/05	60115768	5.2	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1373	Trương	Phong	8/May/05	60115769	5.2	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1374	Chí Nhiệt	Phong	11/Sep/05	60115770	5.2	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1375	Trần Minh	Quang	21/Sep/05	60115771	5.2	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1376	Nguyễn Hữu	Quyển	11/Jun/05	60115772	5.2	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1377	Lê Tấn	Thịnh	30/Jan/05	60115773	5.2	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1378	Tăng Ý	Thanh	18/Jun/05	60115774	5.2	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1379	Nguyễn Ngọc Đoan	Trang	5/Aug/05	60115775	5.2	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1380	Nguyễn Thuận Bình	Yên	11-11-2005	60115776	5.2	5	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1381	Nguyễn Trần Quốc	Bảo	28/Dec/06	60115777	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1382	Dương Trịnh Phương	Linh	13/Nov/06	60115778	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1383	Kiều Thiện	Khang	16/Dec/06	60115779	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1384	Châu Thục	Anh	25/Dec/06	60115780	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1385	Trần Lê Tường	Vy	22/Sep/06	60115781	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1386	Tăng Ngô Mỹ	Anh	6/Jan/06	60115782	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1387	Lê Văn Hoàng	Lộc	15/Jan/06	60115783	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1388	Diệp Thanh	Thảo	30/Jan/06	60115784	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1389	Phạm Việt	Hoa	14/Dec/06	60115785	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1390	Võ Minh	Trí	31/Mar/06	60115786	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1391	Lê Hải	Đặng	1/Aug/06	60115787	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1392	Trần Thị Thu	Hiền	7/Dec/06	60115788	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1393	Lê Tạ Bảo	Châu	16/Nov/06	60115789	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1394	Lê Thanh	Tuấn	5/Feb/06	60115790	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1395	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	16/Jan/06	60115791	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1396	Nguyễn Hà Phương	Mai	6/Aug/06	60115792	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1397	Chu Duy Đức	Mạnh	9/May/06	60115793	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1398	Tạ Hồng	Ánh	15/May/06	60115794	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1399	Võ Gia	Kiệt	1/Dec/06	60115795	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1400	Phạm Đình	Nguyên	12/Oct/06	60115796	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1401	Trương Nguyễn Kiều	Giang	5/Jun/07	60108278	3.7	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1402	Dương Kim	Yến	8/Feb/07	60108279	3.7	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1403	Phạm Vĩnh Quốc	Tân	11/Aug/07	60108280	3.7	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1404	Mai Xuân	Thông	21/Jan/07	60108281	3.7	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1405	Ngô Quang	Tiến	24/Jul/07	60108282	3.7	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1406	Bùi Hoàng Yến	Nhi	18/Jan/07	60108283	3.7	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1407	Trương Bảo	Nghi	14/Jul/07	60108284	3.7	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1408	Huỳnh Ngọc	Ấn	25/May/07	60108285	3.7	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1409	Trần Nguyễn Nhật	Quang	21/Jan/07	60108286	3.7	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1410	Lý Duyên	Nghi	3/May/07	60108287	3.8	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1411	Dương Hoàng Mai	Khanh	3/Dec/07	60108288	3.8	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1412	Trần Duy Minh	Khoa	27/Sep/07	60108289	3.9	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1413	Phạm Bảo	Như	28/Feb/07	60108290	3.9	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1414	Nguyễn Gia	Hân	30/Mar/07	60108291	3.9	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1415	Phạm Nhật	Minh	2/Aug/07	60108292	3.9	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1416	Nguyễn Quốc Thục	Đan	4/Feb/07	60108293	3.9	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1417	Quang Hành	Thiện	21/Oct/07	60108294	3.9	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1418	Đặng Mai Hoàng	Liêm	10/Aug/07	60108295	3.9	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1419	Đỗ Hồng	An	27/May/07	60108296	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1420	Vũ Quốc	Anh	5/Dec/07	60108297	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1421	Lê Trà Trí	Bảo	15/May/07	60108298	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1422	David Su Gill	Joshua	30/Dec/07	60108299	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1423	Trần Phan Thanh	Hoan	25/Oct/07	60108300	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1424	Nguyễn Lâm Bách	Huy	10/Aug/07	60108301	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1425	Phùng Ngọc Minh	Khuê	19/Dec/07	60108302	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1426	Phan Hải	Lâm	19/Dec/07	60108303	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1427	Nguyễn Tuấn Thanh	Liêm	6/Nov/07	60108304	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1428	Trần Ngọc Khánh	Minh	7/Aug/07	60108305	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1429	Nguyễn	Andy	9/Nov/07	60108306	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1430	Khấu Minh	Nhur	14/Jan/07	60108307	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1431	Nguyễn Thành Việt	Phát	25/09/2007/	60108308	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1432	Phạm Quỳnh Uyên	Phương	7/Apr/07	60108309	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1433	Trần Nguyễn Thảo	Phương	22/May/07	60108310	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1434	Lai Duy	San	28/Mar/07	60108311	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1435	Phạm Minh	Son	22/Aug/07	60108312	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1436	Wang Khánh	Băng	8/Sep/07	60108313	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1437	Nguyễn Hoàng Long	Vân	13/Dec/07	60108314	3.1	3	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1438	Nghiêm Quang	Khôi	17/Nov/06	60108315	4.3	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1439	Lý Phùng Anh	Thái	5/May/06	60108316	4.3	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1440	Trần Đỗ Minh	Uyên	21/Dec/06	60108317	4.3	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1441	Ngô Gia	Khang	31/Aug/06	60108318	4.3	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1442	Tất Bảo	Phương	13/Apr/06	60108319	4.3	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1443	Mai Trúc Trâm	Anh	10/May/06	60108320	4.3	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1444	Hoàng Nam	Anh	17/Oct/06	60108321	4.5	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1445	Phan Diệp Vĩ	Anh	8/Feb/06	60108322	4.5	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1446	Trần Quang	Bảo	10/Sep/06	60108323	4.5	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1447	Phạm Nguyễn Tấn	Tài	22/Jul/06	60108324	4.5	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1448	Đoàn Diệu	Khanh	29/Sep/06	60108325	4.8	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1449	Phạm Tuấn	Minh	19/Aug/06	60108326	4.8	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1450	Huỳnh Vương Quốc	Khang	6/Apr/06	60108327	4.8	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1451	Âu Dương Thiên	Kim	18/Nov/06	60108328	4.8	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1452	Nguyễn	Quân	17/Aug/06	60108329	4.8	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1453	Trần Gia	Bảo	17/Sep/07	60108330	4.8	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1454	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	10/Oct/06	60108331	4.8	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1455	Lê Thiện	Thành	27/Dec/06	60108332	4.7	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1456	Truong Gia	Linh	7/Jan/06	60108333	4.7	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1457	Đinh Thi Minh	Phước	17/Mar/06	60108334	4.7	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1458	Nguyễn Bá	Phong	17/Apr/06	60108335	4.7	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1459	Nguyễn Lê Diễm	Quỳnh	3/Dec/06	60108336	4.7	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1460	Huỳnh Nhật	Thắng	2/Jul/06	60108337	4.6	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1461	Lê Trâm	Anh	28/Dec/06	60108338	4.6	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1462	Phạm Nguyễn Thảo	Nhi	28/Dec/06	60108339	4.6	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1463	Nguyễn Hạnh	Yên	16/May/06	60108340	4.6	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1464	La Huệ	Đinh	9/Jun/06	60108341	4.6	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1465	Nguyễn Việt Phương	Nguyễn	13/Feb/06	60108342	4.1	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1466	Lê Đình	Thiện	3/Feb/06	60108343	4.1	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1467	Trần Quốc	Huy	20/Dec/06	60108344	4.4	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1468	Trương Huệ	Quân	7/Mar/06	60108345	4.4	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1469	Võ Minh	Nhân	23/Mar/06	60108346	4.4	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1470	Dương Kiến	Đức	19/May/06	60108347	4.4	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1471	Lâm Anh	Khôi	5/Oct/06	60108348	4.4	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1472	Nguyễn Ngọc Mai	An	4/Jun/06	60108349	4.4	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1473	Trần Hạnh Tinh	Anh	6/Sep/06	60108350	4.2	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1474	Đặng Huệ	Sang	15/Apr/06	60108351	4.2	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1475	Vũ	Cường	11/Sep/06	60108352	4.2	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1476	Lâm Vĩ	Tín	31/Aug/06	60108353	4.2	4	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1477	Lưu Huỳnh Nhựt	Ivy	14/May/05	60108354	5.1	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1478	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	27/Sep/05	60108355	5.1	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1479	Từ Thức	Kiệt	1/Mar/05	60108356	5.3	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1480	Phùng Tú	Mẫn	5/Feb/05	60108357	5.3	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1481	Lê Quốc	Việt	13/Feb/05	60108358	5.3	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1482	Đặng Tuấn	Kiệt	1/Jan/05	60108359	5.4	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1483	Đoàn Hoàng	Nam	30/Mar/05	60108360	5.4	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1484	Lê Kim Uyên	Minh	5/Feb/05	60108361	5.4	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1485	Nguyễn Vũ Huy	Hoàng	17/Mar/05	60108362	5.4	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1486	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	19/Sep/05	60108363	5.5	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1487	Phùng Quốc	Thành	7/Nov/05	60108364	5.5	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1488	Ninh Nguyên Thùy	Tâm	3/May/05	60108365	5.5	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1489	Nguyễn Trung	Tín	27/Nov/05	60108366	5.5	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1490	Lê Phương	Khanh	22/Aug/05	60108367	5.6	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1491	Lại Lê Hoàng	Châu	6/Aug/05	60108368	5.6	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1492	Đào Ngọc Minh	Khuê	17/Nov/05	60108369	5.6	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1493	Nguyễn Phan Thái	Bảo	30/Aug/05	60108370	5.6	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1494	Hoàng Tuấn	Hòa	5/May/05	60108371	5.6	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1495	Ngô Tấn	Tài	10/Nov/05	60108372	5.6	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1496	Trương Kiến	Nghiệp	13/Mar/05	60108373	5.7	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1497	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	24/Apr/05	60108374	5.8	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1498	Lê Trần	Khôi	11/May/05	60108375	5.8	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1499	Thái Anh	Khuê	15/May/05	60108376	5.8	5	Việt Úc	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1500	Nguyễn Đỗ Minh	Trí	3/Jul/07	60108377	3.1	3	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1501	Nguyễn Phúc Gia	Khanh	18/Mar/07	60108378	3.1	3	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1502	Mai Nguyễn Khánh	Linh	6/May/07	60108379	3.2	3	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1503	Lê Ngọc Phương	Uyên	14/Jan/07	60108380	3.2	3	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1504	Nguyễn Ngọc Như	Ý	4/Jan/07	60108381	3.4	3	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1505	Nguyễn Thiên	Quý	20/Dec/07	60108382	3.4	3	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1506	Huỳnh Mai Xuân	Nhiên	3/Mar/07	60108383	3.4	3	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1507	Nguyễn Thành	Nghĩa	10/Feb/07	60108384	3.4	3	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1508	Nguyễn Thúy	Ngọc	22/Apr/06	60108385	4.1	4	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1509	Nguyễn Bảo	Hân	29/Nov/06	60108386	4.1	4	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1510	Nguyễn Võ Mạnh	Tường	30/Oct/06	60108387	4.1	4	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1511	Thạch Kim	Hào	14/Jan/06	60108388	4.1	4	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1512	Lâm Hoàng Thái	Chương	24/Nov/06	60108389	4.1	4	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1513	Nguyễn Hoàng	Quân	25/Jun/06	60108390	4.1	4	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1514	Nguyễn Hồ Anh	Thư	16/Mar/05	60108391	5.1	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1515	Đặng Thị Thanh	Hằng	10/Apr/05	60108392	5.1	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1516	Mạch Khánh	Ngân	11/Apr/05	60108393	5.1	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1517	Lê Ngọc Hải	My	17/Jul/05	60108394	5.1	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1518	Huỳnh Nguyên	Cát	16/Dec/05	60108395	5.1	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1519	Trần Nguyễn Anh	Dũng	30/Aug/05	60108396	5.1	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1520	Dương Vũ Minh	Quang	6/Jul/05	60108397	5.1	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1521	Lê Phương	Thảo	27/Jan/05	60108398	5.1	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1522	Võ Trần Nguyên	Phúc	3/Jul/05	60108399	5.1	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1523	Phong Tuấn	Thành	27/Apr/05	60108400	5.1	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1524	Dương Ngọc	Huyền	9/Mar/05	60108401	5.1	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1525	Nguyễn Trí	Đức	25/Mar/05	60108402	5.2	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1526	Lâm Cát	Tường	6/May/05	60108403	5.2	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1527	Trần Gia	Tiến	23/Jul/05	60108404	5.2	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1528	Lê Kim Minh	Huyền	24/Feb/05	60108405	5.4	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1529	Lê Bảo	Hương	24/Aug/05	60108406	5.5	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1530	Huỳnh Bảo	Trân	16/May/05	60108407	5.5	5	Trần Quang Cơ	Quận 10	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1531	Dương Minh	Anh	8/Mar/07	60108408	3A	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1532	Phạm Vũ Minh	Nhật	26/Jan/07	60108409	3C	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1533	Nguyễn Minh	Phúc	3/Apr/07	60108410	3C	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1534	Bùi Vi	Quân	15/Jun/07	60108411	3C	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1535	Vũ Anh	Khôi	13/Aug/07	60108412	3C	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1536	Nguyễn Lê Bảo	Hân	5/May/07	60108413	3I	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1537	Lâm Đức	Hóa	25/Mar/07	60108414	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1538	Nguyễn Trần Thiên	Lộc	13/Jan/07	60108415	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1539	Trần Bảo	Di	11/Feb/07	60108416	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1540	Phạm Hoàng	Sang	12/Aug/07	60108417	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1541	Nguyễn Phạm Phương	Đan	31/Dec/07	60108418	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1542	Ngô Thanh	Luận	1/Dec/07	60108419	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1543	Hà Kim	Khánh	13/Aug/07	60108420	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1544	Nguyễn Vũ	Hiếu	8/Dec/07	60108421	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1545	Nguyễn Ngọc Nguyên	Hào	11/Sep/07	60108422	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1546	Nguyễn Hoàng Ánh	Minh	29/Dec/07	60108423	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1547	Nguyễn Ngọc Khánh	An	27/May/07	60108424	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1548	Tô Minh	Khuê	27/Mar/07	60108425	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1549	Võ Nguyễn Anh	Thư	6/Feb/07	60108426	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1550	Trần Gia Bảo	Nghi	13/Aug/07	60108427	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1551	Nguyễn Quỳnh	Như	3/Nov/07	60108428	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1552	Nguyễn Hòa	Việt	2/Jul/07	60108429	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1553	Lê Nguyễn Hoàng	Liên	10/Jun/07	60108430	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1554	Ngô Khánh	Hân	16/Sep/07	60108431	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1555	Ngô Tấn Nhật	Minh	29/Apr/07	60108432	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1556	Nguyễn Ngô Thanh	Xuân	20/Mar/07	60108433	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1557	Đinh Dạ Minh	Châu	5/Dec/07	60108434	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1558	Nguyễn Đức	Mạnh	2/Dec/07	60108435	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1559	Nguyễn Bách	Khang	28/Aug/07	60108436	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1560	Lê Minh Thiên	An	3/Apr/07	60108437	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1561	Trần Cao	Triết	9/Nov/07	60108438	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1562	Trần Cao	Minh	9/Nov/07	60108439	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1563	Trần Khánh	Đăng	12/Sep/07	60108440	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1564	Nguyễn Quang	Thái	10/Jul/07	60108441	3K	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1565	Hoàng Khả	Du	27/Mar/07	60108442	3L	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1566	Huỳnh Nguyễn	Sheila	14/Dec/07	60108443	3L	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1567	Phan Ngọc	Quỳnh	24/Oct/07	60108444	3M	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1568	Trần Anh	Triết	11/Oct/07	60108445	3M	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1569	Võ Phương Minh	Ánh	17/Jun/07	60108446	3M	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1570	Trần Viết	Khoa	14/Apr/07	60108447	3M	3	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1571	Châu Uyên	My	25/Jul/06	60108448	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1572	Nguyễn Lê Anh	Thư	6/Apr/06	60108449	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1573	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	9/Jan/06	60108450	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1574	Nguyễn Tuấn	Khải	12/Sep/06	60108451	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1575	Nguyễn Lê Minh	Hưng	2/Dec/06	60108452	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1576	Bùi Đức	Anh	24/Jul/06	60108453	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1577	Lê Hoàng Quốc	Khang	3/May/06	60108454	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1578	Lê Ngọc Hiền	Thảo	14/May/06	60108455	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1579	Nguyễn Phan Quang	Anh	9/May/06	60108456	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1580	Đình Nhã	Uyên	3/Oct/06	60108457	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1581	Nguyễn Minh	Khanh	27/Jan/06	60108458	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1582	Trần Nguyễn Xuân	Nhi	14/Jan/06	60108459	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1583	Lê Hồ Hiếu	Vi	24/Jan/06	60108460	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1584	Phạm Gia	Hân	21/Aug/06	60108461	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1585	Nguyễn Tú	Anh	7/Apr/06	60108462	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1586	Trần Minh	Huy	10/Jul/06	60108463	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1587	Huỳnh Phương	Minh	6/Jan/06	60108464	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1588	Huỳnh Minh	Thiên	8/Mar/06	60108465	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1589	Đình Tuấn	Kiệt	2/Aug/06	60108466	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1590	Lợi Quang	Huy	10/Feb/06	60108467	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1591	Trần Nguyễn Minh	Khuê	22/Jun/06	60108468	4A	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1592	Phạm Thùy Minh	Giang	20/Aug/06	60108469	4B	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1593	Dương Võ Phương	Nghi	11/Aug/06	60108470	4B	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1594	Lê Nguyễn Kỳ	Anh	28/Mar/06	60108471	4B	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1595	Nguyễn Khánh	Linh	26/Nov/06	60108472	4B	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1596	Hoàng Phạm Tiến	Thành	3/Nov/06	60108473	4B	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1597	Lê Phan	Nhân	17/Apr/06	60108474	4B	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1598	Nguyễn Cát	Minh	24/Dec/06	60108475	4B	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1599	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	13/Feb/06	60108476	4B	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1600	Đương Lê Hoàng Thiên	An	17/Jun/06	60108477	4C	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1601	Mạnh	Tuấn	19/Oct/06	60108478	4C	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1602	Nguyễn Thủy	Hà	21/Sep/06	60108479	4C	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1603	Bùi Hoàng	Minh	9/Jun/06	60108480	4C	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1604	Phạm Dương Đại	Minh	12/May/06	60108481	4D	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1605	Lý Lê Ngọc	Minh	1/Jul/06	60108482	4D	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1606	Đỗ Cao Gia	Hân	14/Jul/06	60108483	4D	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1607	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	11/Jun/06	60108484	4D	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1608	Nguyễn Hữu Anh	Tuấn	10/Apr/06	60108485	4D	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1609	Nguyễn Minh	Anh	12/Mar/06	60108486	4E	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1610	Trúc Thảo	Phương	28/Oct/06	60108487	4E	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1611	Nguyễn Diệp Bội	Nghi	8/Mar/06	60108488	4E	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1612	Nguyễn Ngọc Hồng	Minh	2/Jan/06	60108489	4E	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1613	Phan Gia	Hân	15/Jan/06	60108490	4E	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1614	Trần Tấn	Lộc	10/Nov/06	60108491	4E	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1615	Mai Gia	Huy	28/Aug/06	60108492	4G	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1616	Phan Tuyết	Nhung	23/Mar/06	60108493	4G	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1617	Trần Hoàng Khánh	Vân	3/Oct/06	60108494	4G	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1618	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	1/Nov/06	60108495	4G	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1619	Nguyễn Lê Quỳnh	Trâm	20/Feb/06	60108496	4G	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1620	Phạm Ngọc	Bội	10/Jun/06	60108497	4G	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1621	Nguyễn Trần Châu	Duyên	10/Apr/06	60108498	4H	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1622	Nguyễn Cao Thụy	Vy	19/Mar/06	60108499	4H	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1623	Nguyễn Hà	Anh	30/Dec/06	60108500	4H	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1624	Trần Ngọc Chúc	My	3/Aug/06	60108501	4H	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1625	Lê Phương	Hà	1/Aug/06	60108502	4H	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1626	Trần Hữu	Phúc	18/Nov/06	60108503	4H	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1627	Huỳnh Giang Vinh	Khang	2/Sep/06	60108504	4H	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1628	Lê Đông	Ân	5/Aug/06	60108505	4H	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1629	Hoàng Phương	Trâm	21/Nov/06	60108506	4H	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1630	Nguyễn Thu	Minh	2/Apr/06	60108507	4H	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1631	Tô Nguyễn Yến	Nhi	5/Jan/06	60108508	4H	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1632	Tống Minh	Anh	27/Apr/06	60108509	4H	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1633	Nguyễn Trí	Minh	3/Nov/06	60108510	4H	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1634	Huang Shan	Jun	27/Sep/06	60108511	4H	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1635	Ngô Thanh	Lâm	15/Apr/06	60108512	4H	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1636	Nguyễn Ngọc Khánh	An	17/Jun/06	60108513	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1637	Nguyễn Châu Hoàng	Yến	21/Aug/06	60108514	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1638	Cần Khánh	Linh	30/Oct/06	60108515	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1639	Thái Nguyên	Linh	20/Jan/06	60108516	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1640	Đỗ Trần Trung	Kiên	9/Nov/06	60108517	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1641	Trần Thụy Ngọc	Linh	13/Apr/06	60108518	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1642	Văn Hoàng	Kiệt	17/Mar/06	60108519	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1643	Lê Đức	Cường	25/Jul/06	60108520	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1644	Lê Nguyễn Hà	My	13/Aug/06	60108521	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1645	Đậu Quang	Anh	29/Mar/06	60108522	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1646	Đỗ Tấn	Lộc	25/Sep/06	60108523	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1647	Nguyễn Đức Phương	Nam	2/May/06	60108524	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1648	Nguyễn Huỳnh Minh	Anh	1/Jan/06	60108525	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1649	Đặng Huỳnh Xuân	Nghi	1/Nov/06	60108526	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1650	Huỳnh	Tú	17/Nov/06	60108527	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1651	Trần Minh	Khôi	14/Apr/06	60108528	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1652	Nguyễn Vĩ	Cầm	31/Jan/06	60108529	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1653	Nguyễn Hồng Bảo	Hân	6/May/06	60108530	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1654	Lương Thái Hồng	Ngọc	3/Nov/06	60108531	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1655	Nguyễn Bảo	Châu	20/May/06	60108532	4I	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1656	Phạm Lê Hoàng	Thịnh	11/Apr/06	60108533	4K	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1657	Trần Huy	Tường	25/Jul/06	60108534	4K	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1658	Nguyễn Duy	Hiếu	6/Mar/06	60108535	4K	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1659	Nguyễn Hữu	Đạt	26/Jul/06	60108536	4K	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1660	Lư Ngọc	Hân	1/Jan/06	60108537	4K	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1661	Đặng Như Phương	Anh	3/May/06	60108538	4K	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1662	Hoàng Minh	Quân	2/Jul/06	60108539	4K	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1663	Phạm Lê Hoàng	Thịnh	11/Apr/06	60108540	4K	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1664	Trần Yến	Nhi	1/May/06	60108541	4K	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1665	Đỗ Quốc	Thắng	17/Feb/06	60108542	4K	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1666	Nguyễn Quốc	Khánh	11/Jul/06	60108543	4K	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1667	Phan Thanh	Hương	14/Jun/06	60108544	4K	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1668	Lương Hoàng	Khang	7/Sep/06	60108545	4K	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1669	Lương Minh	Khôi	21/Sep/06	60108546	4K	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1670	Nguyễn Trương Ngọc	Lam	5/Dec/06	60108547	4L	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1671	Bùi Nguyên	Thư	1/Nov/06	60108548	4L	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1672	Trần Tuệ	Mẫn	17/Apr/06	60108549	4L	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1673	Cao Nguyên	Tiến	3/Apr/06	60108550	4L	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1674	Nguyễn Hồng	Tú	11/Nov/06	60108551	4L	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1675	Huỳnh Công Đông	Hải	12/Apr/06	60108552	4L	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1676	Hoàng Anh	Minh	16/Feb/06	60108553	4L	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1677	Trình Nguyễn Khánh	An	15/Mar/06	60108554	4L	4	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1678	Võ Phan Minh	Khôi	5/Nov/05	60108555	5A	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1679	Lương Phan Hải	Anh	16/Oct/05	60108556	5A	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1680	Vương Thái	Hưng	25/Apr/05	60108557	5B	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1681	Phạm Ngọc Thu	An	7/Dec/05	60108558	5B	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1682	Vũ Lê Anh	Thư	23/Nov/05	60108559	5B	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1683	Nguyễn Như Ngọc	Bảo	9/Feb/05	60108560	5B	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1684	Nguyễn Hà Quang	Huy	6/Feb/05	60108561	5B	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1685	Lê Phương	Anh	19/Jan/05	60108562	5B	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1686	Võ Ngọc Kim	Anh	3/Jan/05	60108563	5B	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1687	Tô Quế	Anh	1/Feb/05	60108564	5B	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1688	Phạm Trường	Khải	24/Sep/05	60108565	5B	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1689	Nguyễn Lê Phương	Khanh	11/Nov/05	60108566	5C	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1690	Nguyễn Gia	Khánh	9/Apr/05	60108567	5C	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1691	Lê Lưu Lan	Chi	27/Dec/05	60108568	5C	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1692	Nguyễn Tùng	Bách	14/Nov/05	60108569	5C	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1693	Nguyễn Đức	Khôi	30/Sep/05	60108570	5C	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1694	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	3/Nov/05	60108571	5C	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1695	Huỳnh Khương Anh	Khôi	21/Nov/05	60108572	5C	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1696	Dương Quốc Trí	Tài	7/Sep/05	60108573	5C	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1697	Nguyễn Trần Gia	Bảo	23/Jul/05	60108574	5C	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1698	Nguyễn Đức	Duy	28/Apr/05	60108575	5C	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1699	Lê Hòa Dân	An	28/Feb/05	60108576	5K	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1700	Nguyễn Ngọc Quang	Anh	29/Aug/05	60108577	5K	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1701	Nguyễn Thùy	Dương	4/Oct/05	60108578	5K	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1702	Nguyễn Trung	Khoa	25/Jun/05	60108579	5K	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1703	Võ Thụy Minh	Tú	17/Oct/05	60108580	5K	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1704	Nguyễn Khuất	Nguyên	7/Oct/05	60108581	5K	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1705	Nguyễn Anh	Khôi	20/May/05	60108582	5K	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1706	Nguyễn Thiên	Ngân	8/Apr/05	60108583	5K	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1707	Trần Quỳnh	Giang	13/Mar/05	60108584	5K	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1708	Trần Huy Chiêu	Vinh	15/Aug/05	60108585	5K	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1709	Nguyễn Đại	Hưng	23/Jul/05	60108586	5L	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1710	Đặng Trần Vi	Linh	4/Oct/05	60108587	5L	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1711	Đỗ Trần Quế	Anh	27/Oct/05	60108588	5L	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1712	Nguyễn Thảo	Vy	18/Feb/05	60108589	5L	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1713	Trần Hoàng Minh	Khôi	25/Jun/05	60108590	5L	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1714	Dương Hoàng	Nam	8/Jan/05	60108591	5L	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1715	Lê Nguyên	Khang	6/Mar/05	60108592	5L	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1716	Lê Nguyễn Khánh	Hân	1/Aug/05	60108593	5L	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1717	Đặng Ngọc Vân	Trinh	4/Jan/05	60108594	5L	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1718	Phạm Nguyễn Phương	Anh	1/Jul/05	60108595	5L	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1719	Hồ Thị Thùy	An	18/May/05	60108596	5L	5	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1720	Nguyễn Nguyên	Anh	23-Sep-07	60108597	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1721	Nguyễn Hà Thảo	Hương	14-Jun-07	60108598	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1722	Nguyễn Trần Uyên	Khang	5-Sep-07	60108599	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1723	Nguyễn Anh	Khoa	11-Feb-07	60108600	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1724	Lê Tuấn	Kiệt	20-Jul-07	60108601	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1725	Trương Bá	Kỳ	13-Feb-07	60108602	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1726	Nguyễn Hà Khánh	Linh	20-Aug-07	60108603	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1727	Vũ Lê Xuân	Mai	21-Jul-07	60108604	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1728	Trần Bảo	Ngọc	28-Sep-07	60108605	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1729	Lê Tâm	Nguyên	9-Dec-07	60108606	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1730	Nguyễn Đăng Hoàng	Phú	14-Feb-07	60108607	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1731	Đỗ Nguyễn Thiên	Phúc	19-Nov-07	60108608	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1732	Bùi Bảo	Phương	4-Jan-07	60108609	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1733	Nguyễn Trương Nam	Phương	15-Jan-07	60108610	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1734	Mai Đình Chí	Thiên	24-Jun-07	60108611	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1735	Lê Anh	Thy	4-May-07	60108612	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1736	Bùi Huỳnh Hoàng	Uyên	4-Apr-07	60108613	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1737	Nguyễn Sỹ Hải	Vy	26-Jul-07	60108614	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1738	Phạm Hồng Đan	Vy	24-Apr-07	60108615	3A	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1739	Đặng Ngọc Quỳnh	Anh	9-Mar-07	60108616	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1740	Nguyễn Ngọc Khuê	Anh	18-Sep-07	60108617	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1741	Huỳnh Đỗ Gia	Hân	18-Jun-07	60108618	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1742	Nguyễn Phúc Nguyên	Khang	7-Mar-07	60108619	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1743	Nguyễn Trần Minh	Khang	9-Dec-07	60108620	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1744	Nguyễn Xuân Gia	Khang	8-Aug-07	60108621	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1745	Trần Nam	Khánh	29-Nov-07	60108622	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1746	Nguyễn Cao Nhật	Minh	18-Jun-07	60108623	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1747	Lê Trần Thanh	Ngọc	21-Nov-07	60108624	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1748	Trần Phúc An	Nhi	10-Mar-07	60108625	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1749	Nguyễn Lê Minh	Phương	16-Nov-07	60108626	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1750	Nguyễn Hoàng	Quân	10-Feb-07	60108627	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1751	Trần Nguyễn Khánh	Quỳnh	29-Nov-07	60108628	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1752	Nguyễn Gia	Thành	7-Dec-07	60108629	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1753	Trần Huệ	Thi	25-Jul-07	60108630	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1754	Nguyễn Trung	Tín	22-Jul-07	60108631	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1755	Tạ Quý	Tường	10-Apr-07	60108632	3B	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1756	Đỗ Hà	An	29-Nov-07	60108633	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1757	Nguyễn Thanh	An	2-Dec-07	60108634	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1758	Phan Ngọc Thúy	Anh	21-Oct-07	60108635	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1759	Nguyễn Gia	Bảo	21-Sep-07	60108636	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1760	Đỗ Khắc	Định	15-May-07	60108637	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1761	Nguyễn Phước	Huy	17-Nov-07	60108638	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1762	Nguyễn Ngọc An	Khanh	1-Jun-07	60108639	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1763	Phan Tường	Lâm	30-Nov-07	60108640	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1764	Ngô Thùy	Linh	2-Mar-07	60108641	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1765	Nguyễn Như	Mai	12-Apr-07	60108642	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1766	Phạm Tú	Mẫn	16-Feb-07	60108643	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1767	Lê Khánh	Nam	21-Aug-07	60108644	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1768	Nguyễn Hoàng	Nam	28-Aug-07	60108645	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1769	Nguyễn Phạm Thanh	Nguyên	3-Aug-07	60108646	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1770	Nguyễn Hoàng Thiên	Phú	1-Aug-07	60108647	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1771	Nguyễn Nam	Phương	25-Jan-07	60108648	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1772	Lê Trần Kiến	Quốc	3-Apr-07	60108649	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1773	Tăng Bảo	Thy	11-Nov-07	60108650	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1774	Phùng Ngọc Bảo	Trân	2-Mar-07	60108651	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1775	Nguyễn Minh	Trường	29-Aug-07	60108652	3C	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1776	Huỳnh Lê Ngọc	An	15-Nov-07	60108653	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1777	Bùi Nguyễn Quỳnh	Anh	22-Apr-07	60108654	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1778	Đào Vương	Anh	23-Jan-07	60108655	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1779	Trần Quốc	Anh	12-Jul-07	60108656	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1780	Phạm Trần Linh	Đan	25-Mar-07	60108657	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1781	Chữ Gia	Hân	21-Sep-07	60108658	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1782	Nguyễn Võ Minh	Khoa	30-Nov-07	60108659	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1783	Hồ Vĩnh	Khương	4-Dec-07	60108660	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1784	Vương Khánh	Linh	14-Mar-07	60108661	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1785	Nguyễn Văn Nhật	Minh	14-Feb-07	60108662	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1786	Diệp Phạm Bảo	Ngọc	23-Jul-07	60108663	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1787	Ngô Trần Thủy	Ngọc	5-May-07	60108664	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1788	Bùi Khánh	Nguyên	3-Aug-07	60108665	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1789	Nguyễn Khai	Nguyên	22-Jul-07	60108666	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1790	Nguyễn Thế Song	Nguyên	14-Apr-07	60108667	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1791	Phan Hoàng	Phương	17-May-07	60108668	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1792	Bùi Tường	Quân	18-Jan-07	60108669	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1793	Trần Nguyên	Quốc	7-Mar-07	60108670	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1794	Nghiêm Diễm	Quỳnh	8-Jan-07	60108671	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1795	Hồ Nguyễn Minh	Thư	25-Jan-07	60108672	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1796	Vũ Ngọc Thanh	Vân	28-Feb-07	60108673	3D	3	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1797	Nguyễn Hiếu	An	11-Dec-06	60108674	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1798	Cù Đình	Bách	7-Jul-06	60108675	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1799	Phan Minh	Đan	16-Dec-06	60108676	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1800	Hồ Đắc Xuân	Di	15-Jan-06	60108677	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1801	Nguyễn Tùng	Dương	26-May-06	60108678	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1802	Nguyễn Nhật	Huy	10-Nov-06	60108679	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1803	Lê Phúc Vinh	Khoa	25-Mar-06	60108680	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1804	Võ Minh	Khôi	5-Sep-06	60108681	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1805	Huỳnh Ngọc	Lâm	8-Aug-06	60108682	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1806	Lã Ngọc Uyên	Linh	8-Jun-06	60108683	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1807	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	2-Feb-06	60108684	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1808	La Thành	Luân	30-Jun-06	60108685	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1809	Ngô Thanh	Mai	1-Sep-06	60108686	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1810	Nguyễn Quốc	Minh	6-Mar-06	60108687	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1811	Vũ Hoàng Thảo	My	6-May-06	60108688	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1812	Nguyễn Kim Thy	Nhã	24-Jun-06	60108689	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1813	Phạm Huỳnh Minh	Nhật	11-May-06	60108690	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1814	Vũ Linh	Như	1-Dec-06	60108691	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1815	Dương Minh	Quang	6-Dec-06	60108692	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1816	Trần Đức	Quang	5-May-06	60108693	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1817	Lương Võ Quỳnh	Trâm	1-Mar-06	60108694	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1818	Trương Bảo Minh	Vĩ	26-Jun-06	60108695	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1819	Ngô Tường	Vy	1-Dec-06	60108696	4A	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1820	Nguyễn Thành	An	26-Aug-06	60108697	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1821	Nguyễn Thị Mai	Anh	15-Mar-06	60108698	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1822	Lê Đoàn Trường	Bách	14-May-06	60108699	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1823	Phan Gia	Bảo	14-Nov-06	60108700	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1824	Đoàn Cảnh	Bình	27-Oct-06	60108701	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1825	Phan Đức Minh	Đăng	22-Jan-06	60108702	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1826	Đỗ Lê Thanh	Hà	3-Oct-06	60108703	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1827	Trần Đức	Hạnh	9-Jul-06	60108704	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1828	Nguyễn Duy	Minh	16-Jun-06	60108705	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1829	Trần Hoài	My	26-Jun-06	60108706	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1830	Trần Kỳ	Nam	30-Jun-06	60108707	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1831	Đoàn Bảo	Ngân	27-Mar-06	60108708	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1832	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	7-Jul-06	60108709	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1833	Nguyễn Thanh	Ngọc	9-Dec-06	60108710	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1834	Trần Xuân Bích	Ngọc	17-Oct-06	60108711	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1835	Trần Uyên	Nhi	15-Dec-06	60108712	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1836	Nguyễn An	Nhiên	27-Sep-06	60108713	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1837	Trần Nguyễn Thụy	Như	30-May-06	60108714	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1838	Tạ Thụy Vinh	Ninh	12-Jan-06	60108715	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1839	Dư Hoàng	Thắng	7-Oct-06	60108716	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1840	Lao Lai Minh	Thư	4-Jun-06	60108717	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1841	Nguyễn Tường	Vân	30-Oct-06	60108718	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1842	Mai Ngọc Thảo	Vy	13-May-06	60108719	4B	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1843	Trần Hữu Lê	Ân	3-Apr-06	60108720	4C	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1844	Trần Thanh	Hiếu	20-Mar-06	60108721	4C	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1845	Trương Quang	Khang	28-Jul-06	60108722	4C	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1846	Đào Quang	Khiêm	7-Apr-06	60108723	4C	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1847	Nguyễn Nhật	Minh	7-Sep-06	60108724	4C	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1848	Nguyễn Quang	Vinh	3-Apr-06	60108725	4C	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1849	Phan Hòa	An	11-May-06	60108726	4D	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1850	Trương Quốc	Anh	26-Mar-06	60108727	4D	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1851	Nguyễn Minh	Anh (a)	10-Mar-06	60108728	4D	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1852	Hoàng Trương Gia	Bảo	23-Apr-06	60108729	4D	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1853	Đỗ Nguyễn An	Huy	10-Nov-06	60108730	4D	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1854	Nguyễn Minh	Khang	18-Sep-06	60108731	4D	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1855	Ngô Nhật Phương	Khanh	19-Apr-06	60108732	4D	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1856	Phạm Huy	Khôi	10-May-06	60108733	4D	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1857	Nguyễn Vy	Lam	31-Aug-06	60108734	4D	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1858	Khiếu Tùng	Lâm	1-Dec-06	60108735	4D	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1859	Trần Phương	Nam	9-Dec-06	60108736	4D	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1860	Nguyễn Khang	Nguyễn	15-Oct-06	60108737	4D	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1861	Nguyễn Minh	Quân	31-Mar-06	60108738	4D	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1862	Trần Lê Phương	Thảo	27-May-06	60108739	4D	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1863	Đoàn Phương	Vy	4-Feb-06	60108740	4D	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1864	Huỳnh Đỗ Bảo	Hân	28-Jul-05	60108741	5A	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1865	Lê Nhật Khánh	Linh	5-Feb-05	60108742	5A	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1866	Nguyễn Thị Khánh	Linh	3-Apr-05	60108743	5A	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1867	Phan Triệu	Minh	31-Oct-05	60108744	5A	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1868	Phan Anh Bảo	Nghi	6-Oct-05	60108745	5A	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1869	Nguyễn Chính	Nhân	19-Mar-05	60108746	5A	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1870	Hồ Huỳnh Hạo	Thiên	11-Jan-05	60108747	5A	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1871	Lê Anh	Thư	10-Mar-05	60108748	5A	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1872	Nguyễn Hoàng	Trung	17-Sep-05	60108749	5A	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1873	Nguyễn Hữu Quốc	Trung	22-Dec-05	60108750	5A	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1874	Nguyễn Thiên Minh	Tuân	19-Apr-05	60108751	5A	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1875	Bùi Huyền	Anh	1-Mar-05	60108752	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1876	Bùi Trịnh Hà Trang	Anh	25-Oct-05	60108753	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1877	Vũ Lê Minh	Anh	31-Mar-05	60108754	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1878	Bùi Phạm Khánh	Châu	7-Jun-05	60108755	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1879	Vũ Lê Lan	Chi	28-May-05	60108756	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1880	Phạm Thục	Đoan	28-Oct-05	60108757	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1881	Trần Thái	Dương	10-Jan-05	60108758	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1882	Lê Trần Bảo	Hân	20-Jul-05	60108759	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1883	Đào Nguyễn Thuy	Hoàn	10-Aug-05	60108760	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1884	Nguyễn Gia	Huy	20-Jul-05	60108761	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1885	Võ Trần Minh	Huy	14-Aug-05	60108762	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1886	Bùi Hoàng	Kha	25-May-05	60108763	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1887	Nguyễn Hồng	Khang	11-Mar-05	60108764	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1888	Trương Minh	Khang	19-Mar-05	60108765	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1889	Phạm Thiện	Mỹ	28-Oct-05	60108766	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1890	Trương Nguyễn Phương	Nghi	2-Feb-05	60108767	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1891	Nguyễn Bảo	Ngọc	23-Jun-05	60108768	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1892	Bùi Anh	Nguyễn	17-May-05	60108769	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1893	Lê Trần Thái	Nguyễn	28-Jan-05	60108770	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1894	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	14-Sep-05	60108771	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1895	Đỗ Minh	Thư	7-Apr-05	60108772	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1896	Phạm Minh	Trí	26-Apr-05	60108773	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1897	Lê Thế	Vinh	12-Oct-05	60108774	5B	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1898	Phan Huỳnh Văn	Anh	4-Jan-05	60108775	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1899	Nguyễn Trần Gia	Bảo	11-Jan-05	60108776	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1900	Nguyễn Phú Hoàng	Độ	15-Jun-05	60108777	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1901	Nguyễn Xuân	Hoàng	28-Feb-05	60108778	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1902	Phạm Gia	Khánh	1-Jan-05	60108779	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1903	Trần Hữu	Khôi	2-Aug-05	60108780	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1904	Trần Phương	Lam	24-Jan-05	60108781	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1905	Lê Thảo	Ly	6-Sep-05	60108782	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1906	Huỳnh Nhật	Minh	6-Mar-05	60108783	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1907	Lê Hoàng Tuyết	Minh	15-Sep-05	60108784	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1908	Trần Phước	Minh	12-Aug-05	60108785	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1909	Nguyễn Phương	Ngân	12-Aug-05	60108786	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1910	Lê Đình Thiên	Ngọc	24-Nov-05	60108787	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1911	Phan Lê Thảo	Nhi	15-Aug-05	60108788	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1912	Ngô Duy	Tài	10-Apr-05	60108789	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1913	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	18-Nov-05	60108790	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1914	Nguyễn Võ Anh	Thư	18-Feb-05	60108791	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1915	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	8-Aug-05	60108792	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1916	Nguyễn Diệp Bảo	Trân	1-Jun-05	60108793	5C	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1917	Nguyễn Toàn	Ân	11-Aug-05	60108794	5D	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1918	Phạm Thanh	Bình	18-Jul-05	60108795	5D	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1919	Phùng Gia	Hân	7-Aug-05	60108796	5D	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1920	Võ Thảo	Hoàn	10-Nov-05	60108797	5D	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1921	Lê Thanh	Huy	19-Jan-05	60108798	5D	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1922	Dương Đỗ Nguyên	Khoa	27-Oct-05	60108799	5D	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1923	Bạch Gia	Lâm	9-Mar-05	60108800	5D	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1924	Lâm Phương	Lê	5-Jul-05	60108801	5D	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1925	Nguyễn Trần Khánh	Ngân	22-Mar-05	60108802	5D	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1926	Nguyễn Phúc	Nguyên	17-Jul-05	60108803	5D	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1927	Nguyễn Phúc Mai	Phương	12-Apr-05	60108804	5D	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1928	Tống Minh	Quân	1-May-05	60108805	5D	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1929	Nguyễn Quý	Ân	27-Sep-06	60108806	4D	4	Trần Quốc Thảo	Quận 03	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1930	Lưu Phú	Thịnh	2/Nov/06	60115797	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1931	Lê Tuấn	Cường	16/Nov/06	60115798	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1932	Phạm Thái	Anh	30/May/06	60115799	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1933	Lê Nguyên	Khang	13/Apr/06	60115800	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1934	Nguyễn Minh	Khôi	9/Feb/06	60115801	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1935	Hoàng Thảo	Nhi	20/Jun/06	60115802	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1936	Nguyễn Hoàng Châu	Anh	28/Jun/06	60115803	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1937	Bùi Hồ Việt	Khuê	15/Dec/06	60115804	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1938	Nguyễn Duy	Anh	24/Nov/06	60115805	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1939	Huỳnh Ngọc Thanh	Vân	21/Oct/06	60115806	4.2	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1940	Trần Nguyễn Anh	Khoa	18/Mar/06	60115807	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1941	Trịnh Minh	Anh	26/May/06	60115808	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1942	Phạm Minh	Trí	31/Oct/06	60115809	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1943	Nguyễn Như	Thảo	20/Feb/06	60115810	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1944	Lê Hoàng	Hiếu	2/Feb/06	60115811	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1945	Phạm Anh	Quân	7/Oct/06	60115812	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1946	Nguyễn Phương	Thùy	13/Apr/06	60115813	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1947	Lê Hà Đức	An	30/Nov/06	60115814	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1948	Phan Hồng Khánh	Uyên	30/Mar/06	60115815	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1949	Nguyễn Quang	Khải	12/Jun/06	60115816	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1950	Nguyễn Hoàng	Phúc	8/Nov/06	60115817	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1951	Nguyễn Lê	Nam	7/Oct/06	60115818	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1952	Nguyễn Hồng Bảo	Traân	4/Nov/06	60115819	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1953	Lương Gia	Minh	31/Jan/06	60115820	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1954	Trương Thị Như	Quỳnh	30/Jan/06	60115821	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1955	Nguyễn Tâm Trường	Hải	25/Jul/06	60115822	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1956	Trần Thị Thanh	Mỹ	26/Jun/06	60115823	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1957	Lê Nguyễn Kiều	Linh	25/Sep/06	60115824	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1958	Nguyễn Hồng Thảo	Vy	23/Aug/06	60115825	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1959	Hoàng	Việt	21/Sep/06	60115826	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1960	Trần Kiến	Quốc	5/Apr/06	60115827	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1961	Nguyễn Minh	Quân	8/Jun/06	60115828	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1962	Trần Quốc Bảo	Khang	23/Dec/06	60115829	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1963	Hồ Hoàng	Bách	11/Aug/06	60115830	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1964	Võ Thiên	An	4/Jan/06	60115831	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1965	Đặng Ngọc Quỳnh	Anh	15/Sep/06	60115832	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1966	Phan Quốc	Hùng	12/Sep/06	60115833	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1967	Trần Nguyễn Thiên	Ân	6/May/06	60115834	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1968	Lê Chí	Cường	9/Apr/06	60115835	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1969	Nguyễn Thị Mai	Trâm	27/Oct/06	60115836	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1970	Hà Thanh	Thảo	14/Apr/06	60115837	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1971	Trần Quốc	Cường	1/Sep/06	60115838	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1972	Trần Khải	Lạc	21/Sep/06	60115839	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1973	Trần Như Minh	Giang	6/May/06	60115840	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1974	Ngô Trần Tuấn	Khang	28/Apr/06	60115841	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1975	Lê Trần Quỳnh	Như	28/May/06	60115842	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1976	Nguyễn Thị Phương	Uyên	23/Nov/06	60115843	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1977	Nguyễn Nhật	Minh	14/Apr/06	60115844	4.1	4	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1978	Lạng Ngọc Quỳnh	Chi	12/Mar/07	60115845	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1979	Chí Quang	Diệu	7/Jan/07	60115846	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1980	Nguyễn Văn	Hải	30/Jan/07	60115847	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1981	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	8/Mar/07	60115848	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1982	Đinh Trương	Huân	14/Oct/07	60115849	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1983	Nguyễn Ngọc Như	Huỳnh	11/Apr/07	60115850	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1984	Phạm Nguyên	Khang	28/Sep/07	60115851	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1985	Võ Tuấn	Khương	30/Mar/07	60115852	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1986	Sấm Sỹ	Kiệt	16/Jan/07	60115853	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1987	Lê Phạm Phương	Linh	19/Jul/07	60115854	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1988	Nguyễn Bùi Bình	Minh	4/May/07	60115855	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1989	Phạm Võ Khương	Minh	30/Apr/07	60115856	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1990	Trương Nhật	Minh	27/Sep/07	60115857	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1991	Võ Hoàng Trà	My	2/May/07	60115858	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1992	Nguyễn Thành	Ngọc	8/Mar/07	60115859	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1993	Nguyễn Lê Phương	Nhi	4/Apr/07	60115860	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1994	Nguyễn Trần Phương	Nhi	2/Aug/07	60115861	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1995	Nguyễn Lê Ngọc	Oanh	15/May/07	60115862	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1996	Phạm Minh	Phát	27/Sep/07	60115863	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1997	Nguyễn Lê Hoàng	Quân	17/Aug/07	60115864	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1998	Lê Phương Diễm	Quỳnh	20/Dec/07	60115865	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
1999	Huỳnh Thúy	Quỳnh	27/Apr/07	60115866	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2000	Vũ Nguyên Anh	Thái	25/Jun/07	60115867	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2001	Huỳnh Thị Anh	Thư	7/Mar/07	60115868	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2002	Đinh Võ Nhật	Tiến	4/Jul/07	60115869	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2003	Lê Minh	Tiến	19/Sep/07	60115870	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2004	Lê Hồng	Vân	13/Apr/07	60115871	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2005	Nguyễn Ngô Minh	Vy	6/Oct/07	60115872	3.1	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2006	Đinh Ngọc Quỳnh	Anh	8/Jul/07	60115873	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2007	Đào Trần	Bình	8/Jul/07	60115874	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2008	Nguyễn Lam Bảo	Châu	24/Aug/07	60115875	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2009	Nguyễn Hoàng	Dũng	8/Oct/07	60115876	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2010	Trần Quốc	Dũng	8/Oct/07	60115877	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2011	Nguyễn Như Anh	Hào	6/Dec/07	60115878	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2012	Hà Nguyên	Hồng	1/Aug/07	60115879	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2013	Ngô Phạm Quốc	Khang	29/Mar/07	60115880	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2014	Nguyễn Văn	Khánh	20/Mar/07	60115881	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2015	Bùi Đức	Minh	5/Feb/07	60115882	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2016	Hoàng Hải	Nam	30/Jan/07	60115883	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2017	Phan Ngọc Kim	Ngân	22/Apr/07	60115884	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2018	Huỳnh Yến	Nhi	7/Apr/07	60115885	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2019	Đinh Vũ Ngọc	Quỳnh	15/Nov/07	60115886	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2020	Phạm Phi	Thường	5/Feb/07	60115887	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2021	Nguyễn Lê Quỳnh	Trâm	6/May/07	60115888	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2022	Trần Hoàng Phương	Uyên	30/Aug/07	60115889	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2023	Phan Thị Tường	Vy	29/Jan/07	60115890	3.3	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2024	Bùi Thị Hải	Anh	11/Apr/07	60115891	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2025	Phạm Quý	Anh	10/Oct/07	60115892	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2026	Võ Huỳnh Hồng	Ánh	4/Jul/07	60115893	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2027	Dương Thiên	Ân	12/Nov/07	60115894	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2028	Bùi Văn Thanh	Bình	3/Feb/07	60115895	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2029	Đoàn Duy	Cảnh	2/Mar/07	60115896	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2030	Bùi Phan Minh	Dũng	29/Mar/07	60115897	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2031	Đỗ Trần Khả	Hân	18/Jan/07	60115898	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2032	Đặng Trần Minh	Hiếu	2/Jun/07	60115899	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2033	Nguyễn Đức	Hòa	19/Nov/07	60115900	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2034	Đinh Gia	Huy	20/Apr/07	60115901	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2035	Dương Quốc	Khánh	10/May/07	60115902	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2036	Dương Nguyễn Thái	Kỳ	28/Nov/07	60115903	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2037	Trần Gia	Mẫn	29/Jan/07	60115904	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2038	Nguyễn Ngọc An	Nhi	1/Jan/07	60115905	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2039	Võ Uyên	Nhi	19/Aug/07	60115906	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2040	Huỳnh Lê Khánh	Nhur	10/Nov/07	60115907	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2041	Trương Quỳnh	Nhur	29/Dec/07	60115908	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2042	Lê Minh Thiên	Phú	7/Jul/07	60115909	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2043	Trịnh Chí	Tài	26/Aug/07	60115910	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2044	Nguyễn Nhật	Thành	14/Mar/07	60115911	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2045	Nguyễn Thị Phương	Thảo	#VALUE!	60115912	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2046	Mai Phước	Thịnh	16/Apr/07	60115913	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2047	Lê Anh	Thy	12/Feb/07	60115914	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2048	Lê Hoàng Bảo	Trân	25/Aug/07	60115915	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2049	Nguyễn Bảo	Trân	24/Nov/07	60115916	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2050	Huỳnh Bửu	Trung	30/Jun/07	60115917	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2051	Nguyễn Thảo	Vy	25/Feb/07	60115918	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2052	Dương Nguyễn Gia	Vy	14/Nov/07	60115919	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2053	Đặng Tú	Xuân	9/Nov/07	60115920	3.2	3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2054	Đặng Đình	Đức	11/Apr/07	60115921	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2055	Đỗ Việt	Hùng	26/Jun/07	60115922	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2056	Nguyễn Thị Nhật	Khanh	14/Jul/07	60115923	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2057	Trần	Kiên	14/Dec/07	60115924	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2058	Đinh Xuân Phương	Linh	12/Mar/07	60115925	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2059	Lê Khánh	Linh	7/Jul/07	60115926	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2060	Trần Nguyễn Thảo	Linh	12/Jun/07	60115927	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2061	Hoàng Minh	Long	3/Nov/07	60115928	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2062	Đặng Anh	Minh	21/May/07	60115929	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2063	Phùng Ngọc Hiền	My	25/Feb/07	60115930	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2064	Lê Kim	Ngân	12/Apr/07	60115931	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2065	Vũ Nguyễn Bích	Ngọc	10/Oct/07	60115932	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2066	Đinh Hữu	Thắng	4/Mar/07	60115933	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2067	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	6/May/07	60115934	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2068	Đặng Hương	Trà	24/Jan/07	60115935	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2069	Nguyễn Lê Bảo	Trân	31/Oct/07	60115936	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2070	Bùi Minh	Uyên	29/Jul/07	60115937	3.1	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2071	Dương Quỳnh	Anh	27/Jan/07	60115938	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2072	Bùi Lê	Anh	26/Apr/07	60115939	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2073	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	17/Jul/07	60115940	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2074	Lại Minh	Châu	16/Feb/07	60115941	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2075	Nguyễn Thùy	Dương	1/Mar/07	60115942	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2076	Huỳnh Lê Gia	Hân	26/Mar/07	60115943	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2077	Hồ Quang	Huy	1/May/07	60115944	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2078	Bành Lê Gia	Khanh	6/Feb/07	60115945	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2079	Đổng Hà Trung	Kiên	14/Feb/07	60115946	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2080	Cao Đức Khánh	Linh	18/Jan/07	60115947	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2081	Nguyễn Hoàng	Long	16/Dec/07	60115948	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2082	Vũ Đức	Minh	25/Jan/07	60115949	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2083	Đỗ Quang	Minh	21/Mar/07	60115950	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2084	Đoàn Huỳnh Thảo	Minh	8/Jul/07	60115951	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2085	Nguyễn Quỳnh	Ngân	3/Nov/07	60115952	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2086	Nguyễn Khánh	Ngọc	25/May/07	60115953	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2087	Trần Minh	Nhật	11/Dec/07	60115954	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2088	Nguyễn Minh	Phú	5/Nov/07	60115955	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2089	Nguyễn Đình	Sơn	23/Nov/07	60115956	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2090	Nguyễn Văn Trịnh	Tài	6/Sep/07	60115957	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2091	Nguyễn Phú	Thanh	16/Jul/07	60115958	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2092	Bùi Đức	Tiến	1/Jul/07	60115959	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2093	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	6/Feb/07	60115960	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2094	Trần Quang	Vinh	20/Dec/07	60115961	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2095	Nguyễn Tấn	Vũ	4/Nov/07	60115962	3.2	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2096	Dương Thị Châu	Anh	11/Dec/07	60115963	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2097	Phạm Quỳnh	Anh	20/Jun/07	60115964	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2098	Lê Minh	Anh	17/May/07	60115965	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2099	Phan Thanh	Bảo	7/Aug/07	60115966	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2100	Trần Hải	Dương	23/Jul/07	60115967	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2101	Nguyễn Ngọc	An	7-May-07	60108807	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2102	Trịnh Hoàng	Anh	6-Feb-07	60108808	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2103	Trần Vũ Lan	Anh	30-Apr-07	60108809	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2104	Võ Nguyễn Hồng	Ánh	24-Feb-07	60108810	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2105	Trần Gia	Bảo	9-Dec-07	60108811	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2106	Hồ Nguyễn Đan	Châu	15-Apr-07	60108812	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2107	Trần Hoàng	Duy	12-May-07	60108813	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2108	Vũ Đặng Duy	Hải	3-Mar-07	60108814	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2109	Đoàn Nguyễn Quang	Huy	29-Nov-07	60108815	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2110	Vũ Lê Minh	Khang	19-Oct-07	60108816	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2111	Võ Tá	Khiêm	12-Jun-07	60108817	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2112	Nguyễn Tấn	Lộc	13-Jun-07	60108818	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2113	Trà Tấn	Lộc	31-Jan-07	60108819	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2114	Huỳnh Đức	Minh	7-Oct-07	60108820	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2115	Lương Quang	Minh	11-Sep-07	60108821	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2116	Bùi Phương	Ngân	1-Jan-07	60108822	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2117	Bế Văn Thanh	Ngân	13-Mar-07	60108823	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2118	Trần Thụy Như	Ngọc	6-Jan-07	60108824	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2119	Nguyễn Tấn	Phát	16-Nov-07	60108825	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2120	Đỗ Ngọc Lan	Phương	17-Feb-07	60108826	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2121	Nguyễn Ngân	Quỳnh	14-May-07	60108827	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2122	Phan Ngọc	Tài	11-Mar-07	60108828	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2123	Lê Nho Quốc	Thái	20-Nov-07	60108829	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2124	Đặng Hoàng	Thiện	28-Apr-07	60108830	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2125	Nguyễn Phúc	Thịnh	14-Aug-07	60108831	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2126	Nguyễn Võ Bảo	Trâm	16-Jun-07	60108832	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2127	Trần Đình	Tú	8-Jan-07	60108833	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2128	Phạm Hoàng Thảo	Vân	12-Jul-07	60108834	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2129	Nguyễn Tấn Quang	Vinh	22-Oct-07	60108835	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2130	Trịnh Nhật	Vy	26-Jan-07	60108836	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2131	Hồ Ngọc Như	Ý	2-Dec-07	60108837	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2132	Lê Hoàng Như	Ý	15-Dec-07	60108838	3A	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2133	Phạm Bảo	Anh	17-Apr-07	60108839	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2134	Đỗ Ngọc	Ánh	30-Jul-07	60108840	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2135	Đặng Gia	Bảo	26-Oct-07	60108841	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2136	Nguyễn Thành	Đại	31-Oct-07	60108842	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2137	Trương Lê Thành Công	Danh	31-Jul-07	60108843	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2138	Nguyễn Bảo	Hân	12-Aug-07	60108844	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2139	Trần Nhất	Huy	7-Mar-07	60108845	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2140	Mai Nguyễn Gia	Huy	17-Oct-07	60108846	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2141	Nguyễn Quang	Huy	26-Oct-07	60108847	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2142	Mai Huỳnh Bảo	Khang	11-Apr-07	60108848	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2143	Lã An	Khang	10-Jan-07	60108849	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2144	Trần Thanh Bảo	Khuê	28-Aug-07	60108850	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2145	Nguyễn Huy Hoàng	Lân	24-Jul-07	60108851	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2146	Nguyễn Hoàng Ngọc	Lễ	10-Jul-07	60108852	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2147	Trương Đức	Minh	27-Jan-07	60108853	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2148	Phan Hoàng Tuyết	Minh	28-Oct-06	60108854	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2149	Âu Trí	Nguyễn	12-Dec-07	60108855	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2150	Nguyễn Quỳnh	Như	12-Oct-07	60108856	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2151	Nguyễn Gia	Phúc	17-Dec-07	60108857	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2152	Phan Anh Hồng	Phúc	26-Sep-07	60108858	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2153	Dương Hoàng	Quân	17-Dec-07	60108859	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2154	Nguyễn Hoàng Tiến	Sĩ	19-Jun-07	60108860	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2155	Dương Thị Thanh	Thảo	4-Feb-07	60108861	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2156	Khuru Quốc	Thịnh	12-Apr-07	60108862	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2157	Hoàng Anh	Thư	16-Jun-07	60108863	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2158	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	14-Jun-07	60108864	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2159	Nguyễn Ngọc Phương	Thùy	27-Nov-07	60108865	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2160	Lương Quốc	Tuấn	25-Dec-07	60108866	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2161	Danh Thị Thúy	Vân	6-Nov-07	60108867	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2162	Trần Xuân	Yến	29-Oct-07	60108868	3B	3	Nguyễn Thi	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2163	Phạm Lê Minh	Khuê	2/Feb/05	60108869	5A	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2164	Nguyễn Ngọc Thanh	Trà	27/Nov/05	60108870	5A	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2165	Nguyễn Hoàng Khôi	Nguyễn	18/Mar/05	60108871	5A	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2166	Nguyễn Lê Anh	Khôi	1/Apr/05	60108872	5A	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2167	Dương Nghiệp	Quý	1/Nov/05	60108873	5A	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2168	Lê Trần Nhật	Hạ	17/Feb/05	60108874	5A	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2169	Nguyễn Phương	Minh	30/May/05	60108875	5A	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2170	Trần John Kevin	Enriquer	20/May/05	60108876	5A	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2171	Nguyễn Vĩnh Trúc	Thy	1/Apr/05	60108877	5A	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2172	Kan Tri	Anh	10/Dec/05	60108878	5B	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2173	Nguyễn Lâm	Anh	5/Nov/05	60108879	5B	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2174	Lê Bách	Hợp	21/May/05	60108880	5B	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2175	Nguyễn Nhã	Uyên	8/Sep/05	60108881	5B	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2176	Lê Ngọc An	Nhi	13/Jan/05	60108882	5B	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2177	Du Tiểu	Hân	10/Nov/05	60108883	5B	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2178	Ngô Hà Quỳnh	Giang	18/Feb/05	60108884	5B	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2179	Đinh Ngọc Bảo	Ngân	16/Sep/05	60108885	5C	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2180	Võ Lê Tịnh	Nhi	15/Mar/05	60108886	5C	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2181	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	9/Jun/05	60108887	5C	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2182	Trần Minh	Tâm	15/Dec/05	60108888	5C	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2183	Nguyễn Lê Quỳnh	Hân	4/Nov/05	60108889	5C	5	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2184	Võ Ngọc Thiên	Kim	13/Feb/06	60108890	4A	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2185	Nguyễn Cát Khánh	Minh	10/Oct/06	60108891	4A	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2186	Nguyễn	Đinh	2/Jun/06	60108892	4A	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2187	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	28/May/06	60108893	4A	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2188	Hồ Ngọc	Hiền	24/Jul/06	60108894	4A	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2189	Khuru Ngọc Ánh	Dương	10/Jul/06	60108895	4A	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2190	Trần Thụy Mỹ	An	2/Jan/06	60108896	4A	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2191	Trần Anh	Tuấn	18/Mar/06	60108897	4A	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2192	Trần Sao	Khuê	29/Jun/06	60108898	4A	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2193	Lê Thành	Đạt	24/Jan/06	60108899	4A	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2194	Mai Nguyên	Lân	31/Jan/06	60108900	4B	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2195	Trần Quỳnh	Anh	12/Dec/06	60108901	4B	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2196	Trương Bảo	Thư	2/Feb/06	60108902	4B	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2197	Huỳnh Phạm Quốc	Anh	5/Jan/06	60108903	4B	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2198	Nguyễn Đặng Thanh	Trúc	23/May/06	60108904	4B	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2199	Nguyễn An Ngọc	Lân	20/Sep/06	60108905	4C	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2200	Vũ Đặng Ánh	Huyền	3/Aug/06	60108906	4C	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2201	Từ Gia	Hân	15/Aug/06	60108907	4C	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2202	Trần Thúc Trâm	Anh	15/Oct/06	60108908	4C	4	Mê Linh	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2203	Lê Nguyễn Minh	Trí	31/Mar/07	60108909	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2204	Nguyễn Vũ Minh	Khuê	21/Sep/07	60108910	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2205	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	28/Feb/07	60108911	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2206	Nguyễn Phương	Như	3/Aug/07	60108912	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2207	Nguyễn Vũ Minh	Quân	15/Jul/07	60108913	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2208	Nguyễn Minh	Hằng	8/Jul/07	60108914	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2209	Nguyễn Tú	Ngọc	30/Jun/07	60108915	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2210	Phan Nguyễn Quỳnh	Như	10/Sep/07	60108916	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2211	Đỗ Ngọc Kim	Anh	12/Apr/07	60108917	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2212	Quảng Minh	Huy	20/Sep/07	60108918	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2213	Lý Nhật Trường	Hưng	1/Oct/07	60108919	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2214	Nguyễn Thái	Trọng	5/Apr/07	60108920	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2215	Phạm Hoàng	Chương	26/Sep/07	60108921	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2216	Trần Ngọc Thanh	Trúc	11/May/07	60108922	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2217	Trần Ngọc Bảo	Anh	29/Dec/07	60108923	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2218	Nguyễn Tường	Doanh	11/Jan/07	60108924	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2219	Lê Uyên	Nhi	6/Jun/07	60108925	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2220	Phùng Nam	Khánh	4/Mar/07	60108926	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2221	Trần Huỳnh Minh	Vy	26/Jul/06	60108927	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2222	Nguyễn Khắc Mai	Trình	30/Nov/06	60108928	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2223	Lê Nguyễn Minh	Khôi	3/Sep/06	60108929	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2224	Nguyễn Mai Lê	Vy	4/Jan/06	60108930	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2225	Huỳnh Trương Thanh	Trúc	20/Jun/06	60108931	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2226	Bùi Ngọc Minh	Tâm	25/Mar/06	60108932	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2227	Huỳnh Thiện	Phong	22/Nov/06	60108933	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2228	Nguyễn	Johnny	21/Sep/06	60108934	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2229	Nguyễn Quang	Khang	23/Jan/06	60108935	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2230	Lương An	Như	12/Feb/06	60108936	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2231	Đinh Hoàng Minh	Khoa	1/Jan/06	60108937	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2232	Trần Khôi	Nguyễn	2/Sep/06	60108938	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2233	Phạm Phú	Trọng	11/Aug/06	60108939	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2234	Ngô Hiếu	Ngân	28/Jun/05	60108940	4.7	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2235	Thái Thiên	Anh	15/Apr/06	60108941	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2236	Lương Nguyễn Ngọc	Khánh	7/Oct/06	60108942	4.7	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2237	Trần Thị Trâm	Anh	17/Jan/06	60108943	4.1	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2238	Hoàng Ngọc	Khuê	27/Jul/06	60108944	4.4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2239	Thái Ngọc Phương	Uyên	14/Jan/06	60108945	4.8	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2240	Nguyễn Mạnh	Tường	1/May/06	60108946	4.2	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2241	Phan Quốc	Anh	26/Oct/06	60108947	4.7	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2242	Nguyễn Mai Phương	Nghi	8/Jun/06	60108948	4.4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2243	Nguyễn Ngọc Lê	Vy	23/Sep/06	60108949	4.4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2244	Dương Bảo Gia	Hân	21/Oct/06	60108950	4.4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2245	Võ Bá	Long	11/Jun/06	60108951	4.2	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2246	Lê Hải	Anh	14/Mar/06	60108952	4.4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2247	Hoàng Quốc	Việt	14/Jan/06	60108953	4.1	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2248	Lê Hà Phương	Minh	18/Sep/06	60108954	4.2	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2249	Phan Trọng	Nhân	27/Sep/06	60108955	4.2	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2250	Lê Minh	Nhật	14/Apr/06	60108956	4.2	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2251	Lê Bảo	Nhi	20/Aug/06	60108957	4.2	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2252	Nguyễn Phương	Nghi	28/Sep/06	60108958	4.6	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2253	Nguyễn Đỗ Bảo	Ngọc	24/Aug/06	60108959	4.2	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2254	Lục Nguyễn Uyên	Nhi	22/Aug/06	60108960	4.2	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2255	Bùi Thọ Khánh	Trình	14/Dec/06	60108961	4.2	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2256	Trương Minh	Nhật	27/Sep/06	60108962	4.3	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2257	Lê Hoàng	Nguyên	25/May/06	60108963	4.3	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2258	Nguyễn Hoài	Ân	29/Nov/06	60108964	4.6	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2259	Nguyễn Thanh	Huy	23/Mar/06	60108965	4.6	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2260	Nguyễn Hà Gia	Thịnh	18/Nov/06	60108966	4.7	4	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2261	Trịnh Anh	Thư	3/Mar/05	60108967	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2262	Lương Mạnh	Nhi	12/Mar/05	60108968	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2263	Trần Kim	Ngân	11/Nov/05	60108969	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2264	Đinh Vũ Khang	Ân	16/Mar/05	60108970	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2265	Dương Đăng	Phước	3/Aug/05	60108971	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2266	Lê Hoàng	Khôi	28/Oct/05	60108972	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2267	Liêu Gia	Đinh	26/Jan/05	60108973	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2268	Quách Lập	Phúc	28/Mar/05	60108974	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2269	Trần Anh	Phương	28/Feb/05	60108975	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2270	Ngô Gia	Bảo	15/May/05	60108976	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2271	Vũ Phương	Nghi	15/Jan/05	60108977	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2272	Nguyễn Hoàng	Quân	1/Jun/05	60108978	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2273	Nguyễn Minh	Trí	17/Feb/05	60108979	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2274	Nguyễn Thị Phương	Quế	4/Apr/05	60108980	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2275	Phạm Ngọc Phương	Anh	3/Feb/05	60108981	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2276	Đào Thu	Hương	13/Mar/05	60108982	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2277	Dương Ngọc Kim	Hoàn	16/Feb/05	60108983	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2278	Lê Nguyễn Phương	Uyên	24/Jan/05	60108984	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2279	Trịnh Phương	Anh	16/Jun/05	60108985	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2280	Nguyễn Hải Hoàng	Đức	25/Jan/05	60108986	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2281	Trương Thanh	Nhã	24/Aug/05	60108987	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2282	Trần Đăng	Khoa	8/Mar/05	60108988	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2283	Nguyễn Lê Quang	Lộc	14/Feb/05	60108989	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2284	Nguyễn Đào Anh	Thư	30/Sep/05	60108990	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2285	Lê Hoàng	Quân	27/Aug/05	60108991	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2286	Trương Chí	Trung	12/Jun/05	60108992	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2287	Nguyễn Hà	Như	24/Jan/05	60108993	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2288	Trần Quang	Anh	25/Aug/06	60108994	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2289	Nguyễn Duy	Hào	1/Feb/06	60108995	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2290	Phan Nguyễn Ngọc	Hân	11/Sep/06	60108996	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2291	Trần Ngọc Bảo	Hân	17/Jun/06	60108997	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2292	Lâm Gia	Hy		60108998	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2293	Trịnh Quốc	Hưng	24/Jul/06	60108999	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2294	Thái Hoàng	Khang	23/Jun/06	60109000	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2295	Nguyễn Anh	Khôi	11/Jan/06	60109001	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2296	Đỗ Nam	Khuê	4/Sep/06	60109002	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2297	Trần Hoàng	Kim	21/May/06	60109003	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2298	Nguyễn Duy	Linh	21/Dec/06	60109004	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2299	Nguyễn Thị Hoàng	Linh	6/Jan/06	60109005	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2300	Đoàn Nữ Nguyệt	Minh	26/Aug/06	60109006	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2301	Nguyễn Ngọc Giáng	My	18/Mar/06	60109007	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2302	Nguyễn Hoàng Phương	Ngân	12/Oct/06	60109008	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2303	Nguyễn Tâm	Nhân	23/Apr/06	60109009	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2304	Ngô Khánh	Tâm	4/Apr/06	60109010	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2305	Trần Phú	Thành	14/Sep/06	60109011	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2306	Nguyễn Đức	Thịnh	7/Jul/06	60109012	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2307	Đinh Vĩnh	Toàn	20/Jun/06	60109013	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2308	Trần Công	Trí	19/Jun/06	60109014	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2309	Nguyễn Hà Phương	Uyên	22/Nov/06	60109015	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2310	Đặng Võ Minh	Anh	7/Nov/06	60109016	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2311	Trần Lê Đức	Anh	29/Apr/06	60109017	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2312	Võ Nguyễn Minh	Anh	20/Oct/06	60109018	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2313	Vũ Nguyễn Quỳnh	Hương	13/Mar/06	60109019	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2314	Phạm	Jessica	12/Jun/06	60109020	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2315	Nguyễn Đăng	Khoa	8/Aug/06	60109021	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2316	Nguyễn Minh	Khoa	19/Jul/06	60109022	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2317	Lâm Phạm Xuân	Minh	5/Nov/06	60109023	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2318	Trần Hồng	Minh	30/Apr/06	60109024	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2319	Hồ Kim Bảo	Ngân	21/Jan/06	60109025	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2320	Trần Bích	Ngọc	23/Aug/06	60109026	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2321	Lâm Võ Trọng	Nhơn	20/Mar/06	60109027	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2322	Nguyễn Lê Thanh	Tâm	13/Nov/06	60109028	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2323	Hoàng Trọng	Tấn	1/Feb/06	60109029	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2324	Đặng Ngọc Thiên	Thảo	4/Dec/06	60109030	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2325	Phạm Thị Thanh	Thảo	28/Apr/06	60109031	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2326	Lưu Thị Ngọc	Thắm	14/Mar/06	60109032	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2327	Phạm Nguyễn Ân	Thiên	19/Aug/06	60109033	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2328	Nguyễn Quốc Công	Toại	26/Apr/06	60109034	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2329	Đặng Võ Minh	Tuấn	7/Nov/06	60109035	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2330	Trần Đình Minh	Tuấn	10/Oct/06	60109036	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2331	Nguyễn Đặng Đan	Vy	9/Mar/06	60109037	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2332	Tô Hoàng Thụy	Vy	26/Feb/06	60109038	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2333	Cao Lê Hồng	Ân	28/Sep/06	60109039	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2334	Trịnh Anh	Bằng	29/Nov/06	60109040	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2335	Mai Thanh	Bình	5/Jun/06	60109041	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2336	Nguyễn Ngọc	Linh	30/Jan/06	60109042	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2337	Trịnh Khánh	Linh	12/Jun/06	60109043	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2338	Trần Thanh	Long	12/Feb/06	60109044	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2339	Vũ Nguyễn Hương	Nguyên	15/Dec/06	60109045	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2340	Nguyễn Xuân Yến	Nhi		60109046	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2341	Dương Anh	Quốc	1/Nov/06	60109047	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2342	Nguyễn Chí	Tài	17/May/06	60109048	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2343	Lâm Quốc	Thịnh	20/Oct/06	60109049	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2344	Nguyễn Phạm Bảo	Trâm	22/May/06	60109050	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2345	Lê Trần Gia	Bảo	1/Jan/06	60109051	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2346	Phạm Võ Gia	Bảo	6/Nov/06	60109052	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2347	Lê Nhật Mỹ	Linh	29/Aug/06	60109053	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2348	Ngô Phương	Linh	28/Aug/06	60109054	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2349	Trần Đình Quang	Minh	15/Apr/06	60109055	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2350	Nguyễn Khải	Thành	30/Aug/06	60109056	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2351	Hoàng Tiến	Thắng	13/Aug/06	60109057	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2352	Nguyễn Lương	Trí	14/Apr/06	60109058	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2353	Trần Phan Tiến	Anh	19/Oct/05	60109059	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2354	Lê Hoàng	Bảo	17/Feb/05	60109060	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2355	Lê Phạm Thái	Bảo	11/Apr/05	60109061	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2356	Thạch Bảo	Bảo	16/Mar/05	60109062	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2357	Trịnh Nguyễn Bằng	Bằng	4/Nov/05	60109063	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2358	Vũ Ngọc Quế	Chi	5/Feb/05	60109064	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2359	Nguyễn Minh	Đạt	4/Feb/05	60109065	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2360	Trần Dương	Đông	1/Nov/05	60109066	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2361	Huỳnh Lê Huy	Hiển	5/Jul/05	60109067	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2362	Phạm Trung	Hiếu	22/Apr/05	60109068	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2363	Nguyễn Quang	Huy	22/Apr/05	60109069	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2364	Trần Tuấn	Kha	3/Feb/05	60109070	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2365	Trần Thịnh Gia	Khang	20/Jun/05	60109071	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2366	Dương Phương	Khang	31/Jan/05	60109072	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2367	Trần Anh	Khoa	26/Sep/05	60109073	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2368	Đặng Lưu Bảo	Khôi	27/Nov/05	60109074	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2369	Đoàn Hà	Lân	10/Jan/05	60109075	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2370	Phạm Khánh	Linh	30/Sep/05	60109076	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2371	Nguyễn Ngọc Ánh	Mai	23/Feb/05	60109077	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2372	Nguyễn Huỳnh Thảo	My	26/Aug/05	60109078	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2373	Lư Trần Minh	Nguyệt	16/Feb/05	60109079	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2374	Nguyễn Ngọc	Nhi	12/Nov/05	60109080	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2375	Lê Thiên	Phúc	12/Mar/05	60109081	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2376	Nguyễn Thiên	Phúc	1/May/05	60109082	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2377	Phan Lê	Quang		60109083	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2378	Phạm Thiên	Quý	17/Dec/05	60109084	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2379	Vạn Trường	Thành	8/Dec/05	60109085	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2380	Nguyễn Ngọc Thiên	Thư	2/Sep/05	60109086	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2381	Trương Hoàng Anh	Thư	22/Dec/05	60109087	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2382	Trần Khánh	Toàn	2/Nov/05	60109088	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2383	Nguyễn Hồ Tuyết	Trâm	2/Jun/05	60109089	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2384	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	14/Sep/05	60109090	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2385	Nguyễn Hoàng	Tuấn	10/Oct/05	60109091	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2386	Trịnh Nguyễn Anh	Tuấn	10/Jan/05	60109092	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2387	Phạm Ngọc	Tuyết	5/Aug/05	60109093	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2388	Phạm Ngọc Tường	Vân	12/Mar/05	60109094	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2389	Phan Nhật	Vy	9/May/05	60109095	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2390	Phạm Trang	Vy	7/Mar/05	60109096	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2391	Bùi Khánh	Hân	7/Aug/06	60109097	4.1	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2392	Phạm Nguyễn Gia	Huy	31/Mar/06	60109098	4.1	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2393	Trần Hoàng Ngọc	Linh	22/Jun/06	60109099	4.1	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2394	Võ Lâm Gia	Nghi	30/Mar/06	60109100	4.1	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2395	Trần Thị Thanh	Ngọc	14/Apr/06	60109101	4.1	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2396	Nguyễn Vũ Bảo	Nhi	14/Nov/06	60109102	4.1	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2397	Nguyễn Hoàng	Phúc	17/Sep/06	60109103	4.1	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2398	Nguyễn Năng	Phúc	11/Oct/06	60109104	4.1	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2399	Đàm Ngọc Phương	Uyên	28/Nov/06	60109105	4.1	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2400	Trịnh Thế Như	Ý	10/Dec/06	60109106	4.1	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2401	Trần Quý Thiên	An	12/Jun/06	60109107	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2402	Bùi Hoàng	Anh	9/May/06	60109108	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2403	Phạm Trần Minh	Anh	29/Oct/06	60109109	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2404	Dương Ngọc Thùy	Dung	24/Aug/06	60109110	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2405	Nguyễn Ngọc Hồng	Hà	17/Jun/06	60109111	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2406	Bùi Vũ Gia	Hân	23/Mar/06	60109112	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2407	Nguyễn Phúc Gia	Huy	7/May/06	60109113	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2408	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	27/Mar/06	60109114	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2409	Lê Đăng	Khải	4/Dec/06	60109115	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2410	Nguyễn Phúc	Khang	7/Jun/06	60109116	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2411	Hồ Minh	Khôi	29/Sep/06	60109117	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2412	Lê Nguyên	Khôi	9/Apr/06	60109118	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2413	Lê Thị Diệu	Linh	27/Feb/06	60109119	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2414	Nguyễn Trần Gia	Nghi	28/Sep/06	60109120	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2415	Lê Mỹ	Nghi	15/Mar/06	60109121	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2416	Nguyễn Gia Bảo	Ngọc	11/Jul/06	60109122	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2417	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	27/Jun/06	60109123	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2418	Trần Hoàng	Phúc	18/Sep/06	60109124	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2419	Nguyễn Lê Bảo	Phúc	8/Apr/06	60109125	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2420	Phan Hữu	Quốc	25/Jan/06	60109126	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2421	Nguyễn Thụy Đôn	Sa	22/Dec/06	60109127	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2422	Vinh Nguyễn Phước Bảo	Thiện	9/Nov/06	60109128	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2423	Bùi Nguyễn Minh	Thư	6/Mar/06	60109129	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2424	Lã Nguyễn Phương	Vy	26/Oct/06	60109130	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2425	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	3/Apr/06	60109131	4.2	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2426	Phạm Minh	Đức	18/Nov/06	60109132	4.3	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2427	Nguyễn Lê Thiên	Phước	5/Nov/06	60109133	4.3	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2428	Phạm Dương Minh	Thảo	21/Oct/06	60109134	4.3	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2429	Nguyễn Huỳnh Trọng	Toàn	4/Oct/06	60109135	4.3	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2430	Huỳnh Ngọc Thu	Vân	5/Aug/06	60109136	4.3	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2431	Lưu Nguyễn Thanh	Vân	29/Sep/06	60109137	4.3	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2432	Võ Huỳnh	Vĩ	7/Apr/06	60109138	4.3	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2433	Phạm Lê Quốc	An	15-Jun-05	60109139	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2434	Hướng Nguyễn Xuân	An	15-Jul-05	60109140	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2435	Trần Ngọc Phương	Anh	15-Aug-05	60109141	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2436	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	12-Apr-05	60109142	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2437	Vương Quỳnh	Anh	11-Feb-05	60109143	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2438	Vũ Minh	Bảo	5-Aug-05	60109144	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2439	Trang Hy	Đan	18-Aug-05	60109145	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2440	Nguyễn Trần Khánh	Đặng	12-Sep-05	60109146	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2441	Vũ Đình Minh	Đặng	17-Feb-05	60109147	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2442	Trần Nguyễn Thành	Đạt	15-Feb-05	60109148	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2443	Nguyễn Ngọc	Đức	21-Feb-05	60109149	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2444	Huỳnh Ngọc Gia	Hân	7-Apr-05	60109150	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2445	Nguyễn Thu	Hằng	13-May-05	60109151	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2446	Nguyễn Thị Tuyết	Hằng	14-Jan-05	60109152	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2447	Dương Quốc	Huy	13-Sep-05	60109153	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2448	Phạm Gia	Huy	16-Jul-05	60109154	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2449	Nguyễn Quốc	Khánh	21-Sep-05	60109155	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2450	Bùi Công	Khoa	12-Aug-05	60109156	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2451	Phạm Minh	Khoa	13-Jul-05	60109157	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2452	Huỳnh Ngọc	Khuê	15-Dec-05	60109158	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2453	Lý Phương	Linh	6-Oct-05	60109159	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2454	Đào Nhật	Minh	5-Jun-05	60109160	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2455	Trần Đặng Thành	Nam	1-Jun-05	60109161	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2456	Trần Trọng	Nghĩa	18-Jul-05	60109162	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2457	Nguyễn Đình Phương	Nhi	16-Mar-05	60109163	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2458	Hồ Quỳnh	Như	20-Jun-05	60109164	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2459	Lê Hồng	Nhung	2-Feb-05	60109165	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2460	Lê Hồng	Phúc	2-Mar-05	60109166	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2461	Vũ Trần Thùy	Phụng	26-Sep-05	60109167	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2462	Nguyễn Trần Cát	Quỳnh	18-Oct-05	60109168	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2463	Lê Tự Quốc	Thắng	7-May-05	60109169	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2464	Lê Hữu	Thành	1-Aug-05	60109170	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2465	Đoàn Ngọc Anh	Thư	6-Jul-05	60109171	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2466	Phạm Hải	Thùy	7-Apr-05	60109172	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2467	Trần Ngọc Phương	Thy	18-Apr-05	60109173	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2468	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trân	26-Feb-05	60109174	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2469	Bùi Thị Ngọc	Tuyền	15-Jul-05	60109175	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2470	Đặng Trần Phương	Vân	25-Jul-05	60109176	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2471	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	1-Feb-05	60109177	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2472	Nguyễn Hoàng Triệu	Yên	16-Aug-05	60109178	5.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2473	Tống Viết Xuân	An	11-Apr-05	60109179	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2474	Nguyễn Đức	Anh	13-Nov-05	60109180	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2475	Trần Phạm Vân	Anh	16-Dec-05	60109181	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2476	Phạm Hoàng Huyền	Anh	25-Feb-05	60109182	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2477	Trần Ngọc	Châu	12-Sep-05	60109183	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2478	Nguyễn Thục	Chi	6-Feb-05	60109184	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2479	Đỗ Hoàng Anh	Đào	13-Jan-05	60109185	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2480	Lê Nguyễn Cao	Duy	28-Mar-05	60109186	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2481	Phạm Phú	Hưng	4-Dec-05	60109187	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2482	Trần Thị Quỳnh	Hương	15-Apr-05	60109188	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2483	Trần Gia	Khiêm	29-Dec-05	60109189	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2484	Trần Anh	Khoa	3-May-05	60109190	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2485	Lâm Trí	Kiên	5-Nov-05	60109191	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2486	Nguyễn Thế	Long	2-Jun-05	60109192	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2487	Nguyễn Quỳnh Trúc	Mai	9-Nov-05	60109193	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2488	Trần Đức	Mạnh	31-May-05	60109194	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2489	Nguyễn Hòa	Mi	29-Jun-05	60109195	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2490	Võ Đức	Minh	24-Jan-05	60109196	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2491	Phạm Thành	Nam	20-Mar-05	60109197	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2492	Trần Vũ Quỳnh	Như	15-Aug-05	60109198	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2493	Nguyễn Hoàng	Phúc	6-Jan-05	60109199	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2494	Đoàn Ngọc Lê	Quân	11-Jan-05	60109200	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2495	Tạ Anh	Quân	20-Jul-05	60109201	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2496	Tống Minh	Quân	21-Sep-05	60109202	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2497	Nguyễn Duy	Quang	20-Oct-05	60109203	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2498	Bùi Quý	Tạo	18-Jul-05	60109204	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2499	Nguyễn Minh	Thống	29-Aug-05	60109205	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2500	Lâm Minh	Thư	10-Jan-05	60109206	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2501	Trịnh Xuân	Thùy	27-Feb-05	60109207	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2502	Trần Nguyễn Thu	Trang	15-Oct-05	60109208	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2503	Lý Gia	Triết	24-Mar-05	60109209	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2504	Trần Thanh	Trúc	19-Jan-05	60109210	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2505	Lê Ngọc Minh	Tú	2-Sep-05	60109211	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2506	Nguyễn Lê Hải	Tú	1-Nov-05	60109212	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2507	Nguyễn Nghiêm	Tú	22-Jan-05	60109213	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2508	Lương Gia	Tuệ	14-Dec-05	60109214	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2509	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	15-Nov-05	60109215	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2510	Nguyễn Ngọc Thúy	Uyên	7-Jun-05	60109216	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2511	Nguyễn Nhật	Vy	3-Mar-05	60109217	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2512	Lê Hữu Thanh	Vy	2-May-05	60109218	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2513	Nguyễn Ngọc Như	Ý	18-Feb-05	60109219	5.2	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2514	Bùi Khánh	Hân	8/Aug/06	60109220	4.1	5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2515	Nguyễn Lê Quốc	Bảo	2006	60109221	4.5	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2516	Trần Tuấn	Nguyễn	2006	60109222	4.5	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2517	Lâm Thanh	Như	2006	60109223	4.5	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2518	Lê Nguyễn Ánh	Ngọc	2006	60109224	4.5	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2519	Nguyễn Hữu Anh	Đức	2006	60109225	4.5	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2520	Trần Trúc	Linh	2006	60109226	4.5	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2521	Phùng Nguyễn Kim	Anh	2006	60109227	4.5	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2522	Nguyễn Thị Lan	Ngọc	2006	60109228	4.5	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2523	Nguyễn Trương Anh	Quân	2006	60109229	4.5	4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2524	Nguyễn Thư Châu	Anh	14-Apr-06	60109230	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2525	Phạm Lê Minh	Châu	14-Feb-06	60109231	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2526	Đào Chí	Dũng	11-Feb-06	60109232	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2527	Huỳnh Nguyễn Tấn	Dũng	15-Jan-06	60109233	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2528	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	19-Jan-06	60109234	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2529	Nguyễn Minh	Hằng	29-Jun-06	60109235	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2530	Nguyễn Đình	Huân	24-Jan-06	60109236	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2531	Nguyễn Trần Bảo	Khang	4-Nov-06	60109237	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2532	Lê Minh	Khôi	4-Nov-06	60109238	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2533	Nguyễn Anh	Khôi	28-Jun-06	60109239	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2534	Phan Tuấn	Khôi	11-Apr-06	60109240	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2535	Nguyễn Hoàng Mỹ	Kim	3-Apr-06	60109241	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2536	Phan Hoàng	Long	22-Jun-06	60109242	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2537	Nguyễn Đức	Minh	5-Apr-06	60109243	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2538	Nguyễn Thành	Nam	20-Jul-06	60109244	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2539	Hồ Trần Thanh	Ngân	6-Jan-06	60109245	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2540	Nguyễn Đức	Nghĩa	22-Feb-06	60109246	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2541	Ngô Thúy	Ngọc	16-Jan-06	60109247	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2542	Hoàng Đình Tuyết	Như	11-Jun-06	60109248	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2543	Bùi Phúc Ân	Thy	17-Dec-06	60109249	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2544	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	22-Sep-06	60109250	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2545	Phan Minh Bảo	Trân	15-Dec-06	60109251	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2546	Trần Thế	Vinh	18-Sep-06	60109252	4.1	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2547	Chế Nguyễn Phương	Anh	6-Apr-06	60109253	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2548	Nguyễn Đỗ Hoàng	Bảo	4-Nov-06	60109254	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2549	Nguyễn Tất	Đạt	5-Sep-06	60109255	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2550	Châu Khắc Tường	Huy	17-Jan-06	60109256	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2551	Huỳnh Hy	Khang	14-Nov-06	60109257	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2552	Phan Trần Bảo	Nghi	11-Aug-06	60109258	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2553	Lưu Thụy Bích	Ngọc	12-Oct-06	60109259	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2554	Lê Như	Ngọc	27-Sep-06	60109260	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2555	Nguyễn Hoàng Minh	Nguyên	11-Feb-06	60109261	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2556	Lê Trọng	Nhân	3-Feb-06	60109262	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2557	Trần Phạm Đại	Phát	9-May-06	60109263	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2558	Trương Gia	Phú	19-Jun-06	60109264	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2559	Nguyễn Viết Minh	Quân	7-Oct-06	60109265	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2560	Tô Minh	Quân	11-Jun-06	60109266	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2561	Đinh Quốc Trường	Thi	30-May-06	60109267	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2562	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	31-Aug-06	60109268	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2563	Hồ Đức	Tuân	21-Jun-06	60109269	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2564	Trần Nguyễn Thiên	Ý	14-Aug-06	60109270	4.2	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2565	Nguyễn Phan Anh	Thư	23-Jul-06	60109271	4.3	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2566	Phạm Ngọc Vân	Uyên	17-Nov-06	60109272	4.3	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2567	Hoàng Lê Uyên	Nhi	15-Aug-06	60109273	4.3	4	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2568	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Anh	1-Mar-05	60109274	5.1	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2569	Nguyễn Lâm	Bách	4-Oct-05	60109275	5.1	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2570	Phạm Hồng Quốc	Bảo	8-Aug-05	60109276	5.1	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2571	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	11-Dec-05	60109277	5.1	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2572	Phạm Như	Hào	5-Mar-05	60109278	5.1	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2573	Nguyễn Vũ	Kathy	22-Nov-05	60109279	5.1	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2574	Nguyễn Ngọc	Khanh	5-Apr-05	60109280	5.1	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2575	Huỳnh Anh	Kiệt	27-Oct-05	60109281	5.1	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2576	Nguyễn Phạm Thùy	My	23-Jan-05	60109282	5.1	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2577	Phạm Hải	My	16-Jun-05	60109283	5.1	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2578	Võ Ngọc	Quỳnh	22-Feb-05	60109284	5.1	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2579	Ngô Nguyễn Minh	Thư	31-May-05	60109285	5.1	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2580	Lê Thanh	Trúc	5-Aug-05	60109286	5.1	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2581	Lê Hoàng Gia	Bảo	29-Jan-05	60109287	5.2	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2582	Phạm Hoàng Minh	Thư	9-Mar-05	60109288	5.2	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2583	Bùi Khôi	Minh	13-May-05	60109289	5.2	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2584	Nguyễn Mộc	Anh	9-Oct-05	60109290	5.2	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2585	Nguyễn Bắc Nam	Trung	29-Apr-05	60109291	5.2	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2586	Bùi Thế Gia	Thiều	19-Mar-05	60109292	5.2	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2587	Lê Ngọc Bích	Trâm	11-Oct-05	60109293	5.2	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2588	Trần Ngọc Minh	Anh	16-May-05	60109294	5.3	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2589	Phan Gia Tấn	Khang	23-Jan-05	60109295	5.3	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2590	Dương Minh	Khôi	22-Apr-05	60109296	5.3	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2591	Nguyễn Phúc Xuân	Mai	28-Jan-05	60109297	5.3	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2592	Nguyễn Trần Ánh	Minh	25-Jan-05	60109298	5.3	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2593	Phan Minh	Nhật	22-Nov-05	60109299	5.3	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2594	Phan Minh	Quản	1/Jan/05	60109300	5.3	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2595	Ngô Diễm	Quỳnh	6/Sep/05	60109301	5.3	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2596	Lê Minh	Thư	3/Mar/05	60109302	5.3	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2597	Nguyễn Minh	Triết	20/Dec/05	60109303	5.3	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2598	Trần Thúy	Hiền	3/Mar/05	60109304	5.3	5	Kỳ Đồng	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2599	Ng.vương Vân	Anh	10/May/05	60109305	5B	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2600	Bùi Thị Bích	Hằng	14/Apr/05	60109306	5B	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2601	Nguyễn Lâm Thanh	Ngân	15/Oct/05	60109307	5B	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2602	Mai Ngọc Đoan	Nghi	29/May/05	60109308	5B	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2603	Tạ Lê Khôi	Nguyên	11/Apr/05	60109309	5B	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2604	Nguyễn Hoàng	Nhật	9/Sep/05	60109310	5B	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2605	Nguyễn Bảo	Phúc	7/Apr/05	60109311	5B	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2606	Lại Minh	Quân	21/Jul/05	60109312	5B	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2607	Phan Thái	Quang	16/Dec/05	60109313	5B	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2608	Hoàng Mỹ	Quý	28/Jun/05	60109314	5B	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2609	Trần Quốc	Thịnh	14/May/05	60109315	5B	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2610	Trần Ngọc Chân	Trần	22/Jun/05	60109316	5B	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2611	Hoàng Thị Mỹ	Anh	29/Jan/05	60109317	5C	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2612	Trần Chí	Bảo	17/Sep/05	60109318	5C	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2613	Lê Ngân	Hà	8/Jan/05	60109319	5C	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2614	Phạm Hoàng Yến	Linh	2/Dec/05	60109320	5C	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2615	Đỗ Huỳnh Huy	Mẫn	14/Dec/05	60109321	5C	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2616	Vũ Ngọc Thảo	My	1/Aug/05	60109322	5C	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2617	Ng.đức Minh	Anh	16/Dec/05	60109323	5D	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2618	Nguyễn Huy	Bảo	22/Feb/05	60109324	5D	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2619	Lương Phúc	Nguyên	26/Apr/05	60109325	5D	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2620	Nguyễn Hoàng	Thắng	13/Jan/05	60109326	5D	5	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2621	Ngô Võ Hải	Đặng	20/Jan/07	60109327	3A	3	Trương Quyền	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2622	Ngô Thiên	An	3/Feb/07	60109328	3.6	3	Lương Định Của	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2623	Nguyễn Hoàng	Long	5/Jul/07	60109329	3.7	3	Lương Định Của	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2624	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	11/Apr/07	60109330	3.7	3	Lương Định Của	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2625	Phun	Vanessa	9/Dec/07	60109331	3.7	3	Lương Định Của	Quận 03	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2626	Phan Nhật	Minh	12/Jul/06	60109332	4.5	4	Lương Định Của	Quận 03	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2627	Lê Ngọc Đan	Chi	14/May/06	60109333	4.5	4	Lương Định Của	Quận 03	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2628	Phan Ngọc Tâm	Đan	4/Mar/06	60109334	4.5	4	Lương Định Của	Quận 03	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toàn 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2629	Nguyễn Thành	Nhân	23/Feb/06	60109335	4.5	4	Lương Định Của	Quận 03	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2630	Võ Bá Khôi	Nguyên	18/Jul/06	60109336	4.5	4	Lương Định Của	Quận 03	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2631	Đỗ Lê Phương	Anh	28/Dec/05	60109337	5.1	5	Lương Định Của	Quận 03	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2632	Phạm Hoàn	Mỹ	21/Nov/05	60109338	5.4	5	Lương Định Của	Quận 03	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2633	Võ Ngọc Anh	Thư	1/Oct/05	60109339	5.4	5	Lương Định Của	Quận 03	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2634	Lê Lý Thanh	Hải	3/Sep/05	60109340	5.5	5	Lương Định Của	Quận 03	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2635	Nguyễn Thùy	Dương	24/Sep/07	60115968	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2636	Nguyễn Ngọc Minh	Hân	27/Apr/07	60115969	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2637	Dương Ngọc	Hân	21/Mar/07	60115970	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2638	Nguyễn Đức	Huy	16/Aug/07	60115971	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2639	Lâm Tuấn	Khải	4/Dec/07	60115972	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2640	Hoàng Đăng	Khoa	1/Apr/07	60115973	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2641	Lê Duy	Kiên	13/Nov/07	60115974	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2642	Nguyễn Tiến	Loộc	31/Jan/07	60115975	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2643	Nguyễn	Nam	25/Mar/07	60115976	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2644	Nguyễn Bảo	Ngân	3/Aug/07	60115977	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2645	Nguyễn Quỳnh	Như	1/Jul/07	60115978	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2646	Đỗ Tiến	Quốc	18/Apr/07	60115979	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2647	Trần Vũ Khánh	Quỳnh	7/May/07	60115980	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2648	Lê Như	Quỳnh	19/Dec/07	60115981	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2649	Lê Vĩnh Hoàng	Sơn	31/Oct/07	60115982	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2650	Lê Huy	Tân	27/Oct/07	60115983	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2651	Nguyễn Phạm Minh	Thư	6/Jan/07	60115984	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2652	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyến	26/Dec/07	60115985	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2653	Trần Hoàng Tường	Vy	23/May/07	60115986	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2654	Bùi Kim	Anh	27/Nov/07	60115987	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2655	Phan Thụy Hồng	Ngọc	5/Mar/07	60115988	3.3	3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2656	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	14/Dec/06	60115989	4.1	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2657	Nguyễn Quỳnh	Anh	22/Feb/06	60115990	4.1	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2658	Nguyễn Hồng Phương	Uyên	9/Jun/06	60115991	4.1	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2659	Ngô Xuân Thụy	Khuê	7/Jan/06	60115992	4.1	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2660	Thái Nguyên	Lịch	23/Mar/06	60115993	4.1	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2661	Nguyễn Thành	Long	28/Sep/06	60115994	4.1	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2662	Trần Nguyễn Minh	Huy	11/Jul/06	60115995	4.1	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2663	Trần Lâm Gia	Hân	16/May/06	60115996	4.1	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2664	Nguyễn Hoàng Nguyên	Bảo	14/Jan/06	60115997	4.1	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2665	Trần Nguyên	Bách	2/Aug/06	60115998	4.1	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2666	Bùi Ngọc Khánh	Vân	5/Jun/06	60115999	4.1	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2667	Nguyễn Duy	Anh	13/Jun/06	60116000	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2668	Nguyễn Đức Anh	Khoa	9/Sep/06	60116001	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2669	Nguyễn Lâm Minh	Trí	19/Nov/06	60116002	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2670	Nguyễn Hồ Khả	Trần	1/Dec/06	60116003	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2671	Lê Thái	Sơn	4/Oct/06	60116004	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2672	Đinh Thị Bảo	Châu	26/Sep/06	60116005	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2673	Vũ Ngọc Mỹ	Tâm	10/Oct/06	60116006	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2674	Ngô Xuân	Thư	16/Aug/06	60116007	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2675	Lê Minh	Đức	29/Jan/06	60116008	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2676	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	9/Nov/06	60116009	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2677	Vũ Minh	Nguyệt	21/Aug/06	60116010	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2678	Trương Việt	Hà	1/Jul/06	60116011	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2679	Chu Minh	Quang	17/Jul/06	60116012	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2680	Nguyễn Vũ Minh	Hoàng	17/Aug/06	60116013	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2681	Nguyễn Ngọc	Khoa	13/Sep/06	60116014	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2682	Nguyễn Huy	Long	3/Sep/06	60116015	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2683	Trần Lâm Phương	Nghi	25/Aug/06	60116016	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2684	Nguyễn Hoàng	Bách	23/Aug/06	60116017	4.2	4	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2685	Phạm Bảo	Ngọc	25/Jun/05	60116018	5.1	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2686	Trương Nguyễn Hoàng	Minh	1/Aug/05	60116019	5.1	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2687	Lê Trọng	Nhân	25/Jun/05	60116020	5.1	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2688	Nguyễn Hoàng Thiên	Thư	7/May/05	60116021	5.1	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2689	Lê Minh	Quang	26/Sep/05	60116022	5.1	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2690	Lê Nhã	Uyên	7/May/05	60116023	5.1	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2691	Nguyễn Trí Anh	Khoa	21/Jan/05	60116024	5.1	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2692	Phạm Minh	Thông	19/Jan/05	60116025	5.1	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2693	Đỗ Quang	Tuấn	17/Apr/05	60116026	5.1	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2694	Lê Bảo	Ngọc	6/Jul/05	60116027	5.1	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2695	Mạc Nguyễn Thiên	An	3/Jun/05	60116028	5.2	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2696	Trương Hoàng Khánh	Linh	24/Dec/05	60116029	5.2	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2697	Bùi Nguyễn Khánh	Nguyên	24/Nov/05	60116030	5.2	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2698	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	24/Nov/05	60116031	5.2	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2699	Phạm Huỳnh Ngọc	Châu	26/Nov/05	60116032	5.2	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2700	Lê Nguyễn Hải	My	15/Dec/05	60116033	5.2	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2701	Võ Ngọc Như	Quỳnh	22/Jul/05	60116034	5.2	5	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2702	Hoàng Thiện	Duyên	2005	60116035	5	5	Nguyễn Văn Kíp	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2703	Nguyễn Hoàng	My	1/Jun/06	60116036	4.1	4	Nguyễn Văn Kíp	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2704	Lê Vũ Hoàng	Anh	8/Dec/06	60116037	4.1	4	Nguyễn Văn Kíp	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2705	Nguyễn Mai Thảo	Uyên	15/May/06	60116038	4.1	4	Nguyễn Văn Kíp	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2706	Huỳnh Trang Thảo	Như	26/Sep/06	60116039	4.1	4	Nguyễn Văn Kíp	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2707	Huỳnh Trang Yến	Như	26/Sep/06	60116040	4.1	4	Nguyễn Văn Kíp	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2708	Nguyễn Thiên	Hải	5/Nov/06	60116041	4.2	4	Nguyễn Văn Kíp	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2709	Võ Kim Duy	Lộc	22/Mar/07	60116042	3.3	3	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2710	Nguyễn Ngọc Kim	Xuân	12/Oct/07	60116043	3.3	3	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2711	Lê Đăng	Khoa	26/Sep/07	60116044	3.3	3	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2712	Bửu Phúc Bảo	Thy	27/Oct/07	60116045	3.3	3	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2713	Dương Nguyễn Hải	Thy	30/Apr/07	60116046	3.3	3	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2714	Nguyễn Phạm Bảo	Ngọc	26/Jul/07	60116047	3.3	3	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2715	Phan Nguyễn Kim	Phụng	10/Nov/07	60116048	3.3	3	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2716	Nguyễn Vũ Hải	Đăng	10/Feb/07	60116049	3.3	3	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2717	Đặng Nguyễn Hà	My	9/May/07	60116050	3.3	3	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2718	Nguyễn Đặng Ánh	Quỳnh	29/Jun/07	60116051	3.3	3	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2719	Nguyễn Lan	Anh	13/Oct/06	60116052	4.2	4	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2720	Đỗ Hải	Dương	23/Oct/06	60116053	4.2	4	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2721	Nguyễn Quỳnh Gia	Hân	28/Oct/06	60116054	4.2	4	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2722	Nguyễn Quang	Huy	7/Nov/06	60116055	4.2	4	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2723	Lê Huỳnh Nga	Mỹ	21/Feb/06	60116056	4.2	4	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2724	Lương Gia	Nhur	29/Sep/06	60116057	4.2	4	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2725	Vũ Thị Quỳnh	Nhur	20/Jan/06	60116058	4.2	4	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2726	Trần Bảo	Ngọc	3/Oct/06	60116059	4.2	4	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2727	Phan	Thành	23/Sep/06	60116060	4.2	4	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2728	Lê Thanh	Thảo	4/Apr/06	60116061	4.2	4	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2729	Phạm Minh	tiến	29/Jun/06	60116062	4.2	4	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2730	Nguyễn Tuấn Phương	Uyên	24/Jan/06	60116063	4.2	4	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2731	Nguyễn Phúc	Trường	19/Jan/06	60116064	4.2	4	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2732	Lê Trần Huy	Khang	21/Oct/06	60116065	4.2	4	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2733	Đoàn Gia	Bảo	16/Mar/06	60116066	4.2	4	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2734	Phan	Anh	10/Jul/05	60116067	5.1	5	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2735	Vũ Ngọc	Linh	28/Dec/05	60116068	5.1	5	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2736	Vũ Thành	Phát	3/Aug/05	60116069	5.1	5	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2737	Hà Lê Khánh	Xuân	22/Jul/06	60116070	4.3	4	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2738	Phan	Anh	10/Jul/05	60116071	5.1	5	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2739	Vũ Ngọc	Linh	28/Dec/05	60116072	5.1	5	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2740	Vũ Thành	Phát	3/Aug/05	60116073	5.1	5	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2741	Trần Thanh Hoàng	Ngọc	30/Aug/05	60116074	5.2	5	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2742	Vũ Ngọc Minh	Khuê	15/Sep/05	60116075	5.2	5	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2743	Nguyễn Bùi Minh	Khôi	1/Mar/05	60116076	5.2	5	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2744	Tống Văn Quang	Vinh	3/Oct/05	60116077	5.2	5	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2745	Nguyễn Hoàng Bảo	Kim	1/Apr/05	60116078	5.2	5	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2746	Phạm Phương	Nam	29/Apr/05	60116079	5.2	5	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2747	Nguyễn Tiến	Anh	23/Mar/05	60116080	5.2	5	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
2748	Phạm Tuấn	Đạt	15/Jan/05	60116081	5.2	5	Tân Trụ	Quận Tân Bình	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Trường Toản 354/74 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM

